

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
D380107D (D01)																			
1	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			9.00	7.75				6.75	8.75	9.50	26.25
2	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.50	8.50	7.50					8.50	26.00
3	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	D380107D				2		0.5	8.50	8.25				6.25		8.75	26.00
4	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	8.00				5.75		9.00	25.75
5	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	8.00				7.50		8.75	25.75
6	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	D380107D	D110101			1		1.5	7.50	8.25				5.75		8.25	25.50
7	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	D380107D	D380101D			1		1.5	7.50	8.00		6.25				8.50	25.50
8	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.50		4.75				8.50	25.50
9	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	8.25		6.25				8.50	25.50
10	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.50				9.75	25.50
11	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1		1.5	7.00	7.75		7.00				9.00	25.25
12	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		7.50	25.25
13	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.50				5.75		9.00	25.00
14	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	7.00				6.50		8.50	25.00
15	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	7.75				7.00		8.50	25.00
16	Vương Thùy	Linh	TND014889	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		8.50				6.50	25.00
17	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	8.00		7.25				8.00	25.00
18	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.25	7.75				5.50		8.75	24.75
19	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.75	7.50			4.50			8.00	24.75
20	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.50		6.50				8.50	24.75
21	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.75		3.50		8.25	24.75
22	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	8.75	8.00			3.50			7.25	24.50
23	Lưu Thu	Trang	THV013776	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.25	7.50				5.50		8.25	24.50
24	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	D380107D	D380101D			3			8.00	8.00		7.25				8.50	24.50
25	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		6.75		2.50		7.75	24.50
26	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	7.00	7.75		5.25				6.25	24.50
27	Ma Thị	Sao	TND021363	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	8.25						6.50	24.50
28	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	D380107D	D380101D			2		0.5	7.50	8.25		7.00				8.25	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
29	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.50	7.25						7.50	24.25
30	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	8.75				4.50		6.75	24.25
31	Chu Thuý	Dương	TND004462	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	8.50		7.75				8.50	24.25
32	Vũ Huyền	Trang	THV014030	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	6.75				5.00		7.00	24.25
33	Hoàng Minh	Lý	THV008330	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	8.00				7.25	4.25	5.75	24.25
34	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	D380107D	D380101D	D220201		1		1.5	7.25	7.00						8.50	24.25
35	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.50				5.00		8.25	24.25
36	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	8.25			5.25			7.50	24.25
37	Trương Hà	Linh	TND014836	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.00		7.50				8.50	24.25
38	Trần Thị	Thư	HDT025368	D380107D				1		1.5	8.25	7.75				6.25		6.75	24.25
39	Vũ Thị	Trang	SPH017880	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.75	7.50		9.25				8.00	24.25
40	Trần Khánh	Trình	TDV033555	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				9.25	24.25
41	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.75	9.25	24.00
42	Phạm Thục	Anh	SPH001376	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.00	8.50				7.00		8.00	24.00
43	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	D380107D	D380101D	D110101		2	06	1.5	7.00	7.25				4.75		8.25	24.00
44	Lê Kiều	Minh	TLA009169	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.00		5.00				9.25	24.00
45	Ngô Thị	Quyên	TND020786	D380107D	D380101D			1		1.5	8.00	7.25				6.00		7.25	24.00
46	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.25	7.75		3.50				8.50	24.00
47	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	7.00	8.25		4.75				7.25	24.00
48	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.00	8.50				6.25		6.50	24.00
49	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1	01	3.5	6.50	6.00				7.00		8.00	24.00
50	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				6.50		9.25	24.00
51	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	D380107D	D380101D			3			7.50	7.50						9.00	24.00
52	Trương Thị	Vui	TLA015743	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	8.00				4.75		6.75	24.00
53	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.50				5.50		7.25	23.75
54	Đặng Thị Mai	Phương	BAKA010358	D380107D	D380101D			2		0.5	7.75	8.25				5.50		7.25	23.75
55	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.75		6.75				6.75	23.75
56	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.00	6.50				6.00		8.75	23.75
57	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50				6.25		7.75	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
58	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.25				4.25		8.25	23.75
59	Lã Thị	Trang	TND026228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75		7.50				7.00	23.75
60	Vũ Trường	Anh	TLA001373	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		4.50				8.25	23.75
61	Lương Việt	Trình	YTB023328	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		6.25				7.75	23.75
62	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00		5.75				7.75	23.75
63	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.25		7.25				6.75	23.50
64	Lê Thu	Huyền	SPH007780	D380107D	D110101			3			8.25	7.50		5.25				7.75	23.50
65	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.00			7.00		5.50	7.00	23.50
66	Triệu Thùy	Linh	TND014767	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	7.75				6.50		5.50	23.50
67	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.75	8.75				6.00		7.00	23.50
68	Lê Hương	Giang	TLA003824	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	8.00		6.00				8.00	23.50
69	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	8.75					5.75	7.00	23.50
70	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.25		8.75				8.25	23.50
71	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.00		8.75	23.50
72	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50		6.50				8.50	23.50
73	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	7.50				6.50		8.75	23.25
74	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00		6.75				7.00	23.25
75	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.50				6.00		8.50	23.25
76	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.50		6.25		4.00		7.25	23.25
77	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	6.50	8.00				5.75		7.25	23.25
78	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	8.50				6.00		6.50	23.00
79	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	7.00				6.00		6.75	23.00
80	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	6.50		5.75				9.00	23.00
81	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.25	7.50		8.25				8.75	23.00
82	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			8.25	7.50		7.25				7.25	23.00
83	Lê Thùy	Dương	KHA002017	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	8.00				4.25		7.75	23.00
84	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	8.00				5.50		7.50	23.00
85	Hà Hạnh	Thu	THV012791	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	7.50				4.50		5.75	23.00
86	Phan Thanh	Trà	DCN011602	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.25				8.25	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
87	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	8.00				6.25		5.00	23.00
88	Bùi Thị Mai	Phường	YTB017127	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				6.00		7.25	23.00
89	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	8.00	6.50				5.75		7.00	23.00
90	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.25				7.25	23.00
91	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	D380107D	D380101D			1	01	3.5	4.75	7.50				2.75		7.25	23.00
92	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	D380107D	D380101D	D220201		1	06	2.5	7.50	7.25		8.00				5.50	22.75
93	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	7.50				4.50		8.25	22.75
94	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	7.00		6.00				7.75	22.75
95	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.25	7.50				6.50		7.00	22.75
96	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		5.75				7.25	22.75
97	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	5.75	8.75		7.75				7.25	22.75
98	Ngô Chi	Linh	DCN006327	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	7.75				4.50		7.50	22.75
99	Vũ Thị Thanh	Tâm	BJA011526	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.00	7.25				5.50		8.00	22.75
100	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			3.75	7.50	6.00	6.25	22.75
101	Bùi Tú	Anh	DCN000078	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		7.50	22.75
102	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	D380107D	D380101D	D380107A	D380101A	3			9.00	7.00			6.00	5.00	7.50	6.75	22.75
103	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				6.50		7.00	22.75
104	Hoàng Thị Thanh	Xuân	HHA016451	D380107D				2		0.5	7.75	7.00		6.50				7.25	22.50
105	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	D380107D	D380101D			1		1.5	4.75	8.50		8.00				7.75	22.50
106	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50				7.50		7.00	22.50
107	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	8.75		7.25				6.75	22.50
108	Nguyễn Trà	My	TLA009455	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.75				4.50		7.50	22.50
109	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.25	7.25				5.00		8.00	22.50
110	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.00			7.00		7.50	8.25	22.50
111	Vũ Đức	Minh	HVN006893	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.75	6.50				6.50		7.75	22.50
112	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	7.75		6.50				7.25	22.50
113	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.75		5.75				6.50	22.50
114	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	8.25						7.00	22.50
115	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.75	6.50				6.50		6.50	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
116	Nguyễn Thu	Trang	THP015289	D380107D				2NT		1.0	5.75	8.00		6.50				7.50	22.25
117	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.75		7.00	22.25
118	Đinh Ngân	Hà	TDV007595	D380107D	D110101			2		0.5	7.50	6.75		5.25				7.50	22.25
119	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	8.00		6.25				6.75	22.25
120	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.00				5.25		7.50	22.25
121	Nông Hải	Tuấn	TND027960	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.25				6.00		6.00	22.25
122	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.00	8.00				4.00		8.25	22.25
123	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00		8.25				7.00	22.25
124	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	6.75	7.50				5.75		4.50	22.25
125	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	D380107D	D380101D			3			8.50	7.00			5.75	6.00	7.75	6.75	22.25
126	Phan Thùy	Dung	DCN001755	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		6.50				7.50	22.25
127	Ngô Thị	Nhàn	BJA009759	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25		6.50				6.25	22.25
128	Lăng Thị	Hoa	TND008733	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		7.25	4.25	3.50	4.50	3.50	22.00
129	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	5.75		3.25				7.25	22.00
130	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.25	7.50				5.25		7.25	22.00
131	Hoàng Vân	Anh	THP000307	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00				6.00		7.50	22.00
132	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.00	6.50		2.75				8.50	22.00
133	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.00	8.00			3.50			7.00	22.00
134	Lê Đức	Anh	HDT000506	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.00	6.00				5.75		7.50	22.00
135	Phạm Thị Phương	Anh	LNH000525	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.75	8.50		5.25		4.00		5.25	22.00
136	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	D380107D	D380101D	D220201		3			6.50	8.00		5.00				7.50	22.00
137	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00		5.75				6.50	22.00
138	Lê Thị	Minh	HDT016544	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	7.50				7.00		6.75	22.00
139	Đinh Thị	Hài	THP004052	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.25	7.50			6.50		7.75	6.50	21.75
140	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.25		6.50				6.75	21.75
141	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.00				7.25		7.50	21.75
142	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	7.25		7.00				7.00	21.75
143	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	6.75					6.50	7.50	21.75
144	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75			5.00		7.25	5.25	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
145	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00			7.50		6.25		21.75
146	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.50	7.75			7.50		6.75		21.50
147	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	7.50			4.75		6.00		21.50
148	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	8.25			4.00		5.50		21.50
149	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.50			5.75		7.00		21.50
150	Đỗ Thúy Trà	My	TND016774	D380107D				1		1.5	7.25	6.50			6.50		6.25		21.50
151	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	5.75	7.50			5.50		7.75		21.50
152	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	6.75			4.75		7.25		21.50
153	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.50			6.50		6.75		21.50
154	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75			5.75		6.00	4.75	21.50
155	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.50	8.00			5.00		4.75		21.25
156	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00			6.25		5.75		21.25
157	Lê Phương	Thảo	YTB019704	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	5.25	8.25		6.50			6.50		21.00
158	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	8.00			5.75		7.00		21.00
159	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25			3.00		5.25		21.00
160	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00		7.50			5.75		21.00
161	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	6.00			7.00		7.00		21.00
162	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.75	6.75				6.25		21.00
163	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	6.50			4.25		6.75		20.25
164	Lê Thị	Hòa	HDT009440	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	7.00		6.50			4.75		20.00
165	Nguyễn Khánh	Huyền	THV005813	D380107D	D380101D	D380101A	D110101	1		1.5	7.50	7.25			3.75	5.50	6.00	3.25	19.50
166	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	8.25	5.25		7.50			5.25		19.25
167	Chu Lâm	Bình	LNH000802	D380107D				1	01	3.5	4.50	7.50			3.50	3.50	3.25		18.75
168	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	5.75	6.75			6.00		4.25		18.25
169	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	6.00			4.25		6.00	4.00	18.25
170	Đỗ Anh	Đức	BAKA003138	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.00		8.00			2.50		15.00
D380107C (C00)																			
1	Lý Thị	Nhung	TND018885	D380107C				1	01	3.5	2.50	8.75	9.00	9.00				2.25	30.25
2	Bùi Thị	Huệ	LNH003858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.50	8.75				2.25	29.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
3	Bùi Thị	Ngân	LNH006492	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.25	9.50	9.50				3.75	29.75
4	Đỗ Thị	Dung	DCN001673	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.25	8.50	9.25				4.00	29.50
5	Trịnh Thị	Phượng	HDT020280	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.75	8.50	9.75				3.25	29.50
6	Lương Văn	Đông	TTB001526	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	9.00	9.25				4.25	29.25
7	Ma Nhân Hoàng	Anh	TQU000098	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	8.50	7.75	9.50				3.00	29.25
8	Tòng Thùy	Linh	TTB003584	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	8.00	9.00	8.50				3.50	29.00
9	Quách Thương	Hiệp	LNH003262	D380107C	D380101C			2	01	2.5	3.25	7.75	9.50	9.25				2.25	29.00
10	Hà Thị Hương	Thảo	KQH012547	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	8.75	9.50				2.25	29.00
11	Bùi Thị	Nương	HDT019148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.75	8.25	9.50				2.00	29.00
12	Nguyễn Hùng	Sơn	LNH007960	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.75	8.75	9.00				3.00	29.00
13	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005915	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	8.00	8.00	9.50				4.25	29.00
14	Hà Thị	Chang	TND002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	8.00	8.50	9.00				3.25	29.00
15	Hoàng Ngọc	ánh	TND001290	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.25	9.25	8.75				6.00	28.75
16	Nguyễn Thị	Nhung	LNH006991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	8.50	9.25				1.25	28.75
17	Bùi Kim	Ngân	LNH006487	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	9.25	8.00				2.75	28.75
18	Nguyễn Phương	Hoa	THV004749	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.50	9.00	9.75				4.50	28.75
19	Quan Thị	Nga	DCN007886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				3.75	28.75
20	Ma Thị Thu	Uyên	KQH015950	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				2.25	28.75
21	Nguyễn Ngọc	Chí	TND002333	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.75	8.75				3.50	28.50
22	Dương Thị	Thư	TTB006434	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50				2.25	28.50
23	Nguyễn Thị Thu	Huệ	TQU002239	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.75	8.00	9.25				3.25	28.50
24	Nguyễn Thị Hiền	Châu	THV001226	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50					28.50
25	Đặng Hồng	Minh	THV008679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	9.50				5.25	28.50
26	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001102	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	9.00	9.25	9.75				4.75	28.50
27	Đinh Thị Bích	Đoan	TND005248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.50	9.50				1.75	28.50
28	Võ Thị	Huyền	TDV013985	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	9.00	9.75				4.00	28.50
29	Nguyễn Đàm Mai	Hương	TND011845	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.50	9.00					28.50
30	Huỳnh Thị Kim	Thúy	THV013125	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.75	9.50				7.25	28.25
31	Lê Thị	Thế	TND023694	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	8.75	9.00				3.25	28.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
32	Quách Thanh	Thủy	LNH009237	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	9.50				3.50	28.25
33	Hoàng Thị Ngọc	Anh	THV000202	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	9.00	8.25				3.75	28.25
34	Lưu Thị	Mai	SPH010983	D380107C	D380101C			2NT		1.0		9.00	9.00	9.25					28.25
35	Nông Thu	Trang	DCN011942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.00	7.75	4.50		4.75	3.75	28.25
36	Lê Thị	Lam	THP007705	D380107C				2NT		1.0	6.25	8.00	9.50	9.75				3.25	28.25
37	Hoàng Lệ Khánh	Linh	THV007389	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	9.00				3.50	28.00
38	Lê Thị Thúy	Huệ	TQU002229	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	8.50	9.50				2.25	28.00
39	Đoàn Thị Thùy	Linh	TND014118	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	28.00
40	Nguyễn Thị Thùy	Dương	TTB001363	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	9.50	9.00				4.75	28.00
41	Hoàng Châu	Bình	TQU000365	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.75	8.75	9.00				2.25	28.00
42	Trịnh Thị	Linh	TTB003597	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.50	8.50	9.50				3.50	28.00
43	Ma Thị Tuyết	Nhung	DCN008405	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	9.00				3.25	28.00
44	Trần Thị Như	Quyên	TTB005117	D380107C	D220201	D380101C		1		1.5	6.50	8.00	9.00	9.50				7.00	28.00
45	Bùi Thị	Phượng	LNH007269	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.50	9.50				2.00	28.00
46	Hoàng Thị	Phượng	TQU004408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	8.50	7.50	8.50					28.00
47	Nguyễn Thu	Hà	TQU001432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.75	28.00
48	Đỗ Thị	Hoài	NLS004234	D380107C				1		1.5		7.50	9.50	9.50					28.00
49	Lê Thị Cẩm	Vân	TDV035760	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.75	8.75	8.25	9.00				1.50	28.00
50	Trần Thị Lan	Anh	TND001099	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2	06	1.5	5.50	9.00	9.00	8.50				4.00	28.00
51	Nguyễn Thị Hương	Ly	THV008295	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.50	8.75	9.25				6.00	28.00
52	Bùi Thị Như	ý	DHU027524	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.25	9.25	10.00				3.75	28.00
53	Hoàng Thị Trà	My	TND016796	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	9.25	8.50				6.25	28.00
54	Vương Hồng	Huyền	THP006755	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	9.50	9.25				2.25	27.75
55	Giang Thị Hải	Lý	TND015796	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.50	9.25	9.50				2.25	27.75
56	Đàm Văn	Thực	TND025270	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	8.75	8.75		4.50		5.25	27.75
57	Nguyễn Lê Thu	Hà	LNH002503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.50	7.75	9.00				3.75	27.75
58	Nguyễn Thị	Hồng	TND009833	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.50	8.75	9.00				3.25	27.75
59	Nguyễn Ngọc	Duyên	THP002592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	9.00	9.25				3.00	27.75
60	Hoàng Thị	Thanh	HDT022547	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
61	Hoàng Như	Quỳnh	THV011063	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.00	9.00					27.75
62	Lục Thị Kiều	Trang	TQU005803	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	8.00	8.25	8.00	3.75	3.25	3.75	3.00	27.75
63	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003305	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.75	8.00	9.50				3.50	27.75
64	Lự Thị	Thúy	THV013127	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	8.75					27.75
65	Triệu Thị	Lẫy	TND013609	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	8.00	8.75					27.75
66	Dương Văn	Tuấn	HDT028092	D380107C				1	01	3.5	2.25	7.25	8.00	9.00				3.50	27.75
67	Lò Văn	Duyên	HDT004727	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.50	8.75				3.00	27.75
68	Đào Thị	Thúy	SPH016697	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	9.00	9.25				3.00	27.75
69	Doãn Thị	Hồng	HDT010018	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	8.75	9.50				2.75	27.75
70	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029683	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	9.25				2.75	27.50
71	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017324	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	9.25	9.25					27.50
72	Vi Thị	Vân	TND029204	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.50	8.75					27.50
73	Nguyễn Thị	Huế	TDV012434	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
74	Nguyễn Thị	Hồng	TTN007044	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.25	9.50	9.25					27.50
75	Lê Thị Kim	Ngọc	TTB004371	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.00	8.50	9.50				3.25	27.50
76	Trần Thị Thanh	Lam	LNH004935	D380107C				2		0.5	2.50	8.00	9.50	9.50				1.75	27.50
77	Hoàng Thị	Phượng	TDV023811	D380107C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	9.75				3.25	27.50
78	Lê Thị	Duyên	THP002581	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	9.50	9.75				3.50	27.50
79	Đỗ Minh	Ngọc	THV009413	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	8.50	9.00	9.50				4.50	27.50
80	Mã Thanh	Lâm	TND013503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	8.50	8.00					27.50
81	Lý Thái	Bảo	TND001546	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	8.50	8.50				6.50	27.50
82	Nguyễn Thị Thu	Phượng	SPH013790	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.50	8.25	9.25				3.25	27.50
83	Lương Thị	Hằng	TTB002030	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.50	9.00	8.50				3.75	27.50
84	Hà Thị Ngọc	Linh	THV007366	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	9.00				3.00	27.50
85	Cao Thị Hồng	Phượng	TDV024229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.50	8.00	8.50				3.25	27.50
86	Lê Phương	Anh	HDT000573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	8.75	9.25				3.00	27.50
87	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013732	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	9.00	8.50	9.50				5.75	27.50
88	Hà Thị Bích	Thảo	TQU005042	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.25	8.50	8.25				2.75	27.50
89	Nguyễn Thị Thùy	Vân	SPH019288	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	8.50	9.00	9.50				4.75	27.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
90	Lê Quốc	Hào	TDV008777	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	9.00	7.75	9.25				5.00	27.50
91	Kim Thảo	Linh	TQU003121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	8.00	9.00				2.50	27.25
92	Nguyễn Văn	Dương	TDV005627	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	8.50	9.75				4.75	27.25
93	Lê Thị	Hương	HDT012158	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	9.50	9.50					27.25
94	Nông Văn	Quân	TQU004497	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	8.25	3.75		4.00	3.00	27.25
95	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013542	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.50	7.50	9.75				3.25	27.25
96	Nguyễn Duy	Tuấn	KQH015443	D380107C	D380101C			2	06	1.5		8.00	8.00	9.75					27.25
97	Phạm Thị Kiều	Linh	TQU003235	D380107C	D380101C			1		1.5		8.25	9.00	8.50					27.25
98	Trần Phương	Anh	TTB000267	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	9.00	8.75				6.50	27.25
99	Nguyễn Thị	Anh	TND000706	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.50	9.25				2.50	27.25
100	Lê Thị Huệ	Duyên	HDT004620	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.75	9.00				3.25	27.25
101	Ma Thị Thu	Hoài	TQU001996	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	7.25	9.00				2.50	27.25
102	Lê Thị Minh	Thảo	TQU005062	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.25	9.25	8.25				3.50	27.25
103	Lã Thị	Linh	YTB012556	D380107C	D380101C			2	06	1.5	2.50	8.00	8.50	9.25				4.25	27.25
104	Phùng Thị Kiều	Trình	HDT027446	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.25	9.25	9.25				3.50	27.25
105	Nguyễn Thị Hà	Thương	HDT025520	D380107C	D380101C			2		0.5		8.50	9.75	8.50					27.25
106	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	9.00	8.00	9.75				5.00	27.25
107	Bùi Thị	Quỳnh	LNH007700	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	7.50	8.75				2.00	27.25
108	Đặng Thị	Nga	TDV020349	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.25	9.50				2.75	27.25
109	Nguyễn Thị	Hậu	SPH005805	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.50	8.50	9.75				3.00	27.25
110	Nguyễn Tấn	Hòa	TQU001965	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	8.75		4.25	3.75	2.00	27.25
111	Vũ Thị Mai	Sao	THV011268	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.50	9.25	9.00				3.75	27.25
112	Hà Thị	Hằng	KQH004209	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	8.00	8.50				2.25	27.25
113	Đào Thị Tú	Linh	THV007314	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.75	8.50	9.50				3.50	27.25
114	Lù Thị	Tâm	DCN009835	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				2.50	27.25
115	Hoàng Hồng	Ngọc	THV009455	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.75	7.50	8.50					27.25
116	Trần Thị	Luyến	TND015426	D380107C				1		1.5	5.50	7.25	9.25	9.25		5.50		4.75	27.25
117	Nông Thị	Son	TND021467	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.50	9.00					27.25
118	Đỗ Thị Thái	Hà	HDT006565	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	9.25	9.50				2.50	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
119	Nguyễn Hải	Lê	HDT013473	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	8.00	8.50	9.50				1.50	27.00
120	Đặng Thị	Tâm	TDV026932	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	8.00	9.75					27.00
121	Nông Phương	Thảo	TND023241	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.75					27.00
122	Phạm Thị	Nga	THP010025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.75	9.00	9.25				2.50	27.00
123	Bùi Thị Thương	Huyền	YTB009828	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.00	9.25	9.25				3.50	27.00
124	Trịnh Thị	Châm	TND002122	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	8.50					27.00
125	Lê Sỹ	Cường	HDT003300	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.00	9.25	9.75				2.25	27.00
126	Đặng Thị	Hiền	TTB002121	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	7.50	9.00	9.00				5.25	27.00
127	Trần Thị Huyền	Trang	TQU005909	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.50	8.25	8.75				2.50	27.00
128	Thên Mai	Ngọc	THV009576	D380107C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.00	9.50					27.00
129	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	THP008419	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	9.00	9.00				3.75	27.00
130	Lương Văn	Qui	THV010880	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.00	9.50				2.25	27.00
131	Lô Thị ánh	Minh	TDV019267	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	1.75	7.75	8.00	7.75				3.75	27.00
132	Nguyễn Thị Vân	Anh	HDT001193	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	9.50				3.00	27.00
133	Trần Diệu	Linh	TTB003588	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.50	8.50				2.75	27.00
134	Phạm Thị	Hằng	HDT008053	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	9.25	9.50				3.25	27.00
135	Vũ Thị	Thành	BAK011812	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	8.25	9.50					27.00
136	Cà Thị	út	TTB007347	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	8.00				4.00	27.00
137	Nông Thị Thu	Hoài	TND009059	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	5.75	9.50	8.25				3.25	27.00
138	Triệu Văn	Tuyển	TND028499	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.25	9.00					27.00
139	Hà Thị	Phương	LNH007300	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.25	8.00	8.25				5.50	27.00
140	Đoàn Thị Phương	Trinh	TND026914	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.00	8.50		4.50	2.75		27.00
141	Vương Thị Tuyết	Trinh	KQH014933	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.75	9.25	9.50				4.75	27.00
142	Đỗ Thị	Uyên	KQH015939	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.75	9.50	9.25				2.50	27.00
143	Triệu Thị	Mây	TND016355	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	7.50	9.00					27.00
144	Hoàng Thị	Sa	THV011215	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	5.50	8.25	8.75	8.50				5.25	27.00
145	Đặng Hiền	Thương	TND025302	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.75	9.00				4.75	27.00
146	Bùi Thị Trà	My	TTB004084	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				2.25	27.00
147	Nguyễn Đức	Thành	TQU004993	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	9.50				3.00	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
148	Ma Thị	ánh	TQU000275	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	7.50	8.00				3.75	27.00
149	Trần Thu	Ngân	THV009292	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.50	27.00
150	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009233	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.25	9.50	8.75				3.75	27.00
151	Lương Thị	Vân	TND029086	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.75	8.50					27.00
152	Đinh Thùy	Linh	LNH005244	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	9.25	9.00				2.00	27.00
153	Phạm Mai	Trang	TND026654	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.25	8.50	8.75				4.50	27.00
154	Hoàng Thị	Ly	HDT015740	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.50	8.25	9.75				5.25	27.00
155	Nguyễn Ngọc	Lan	DCN005913	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.25	8.75					27.00
156	Hà Ngọc	Huyền	HDT011301	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				3.50	26.75
157	Lèng Thị	Như	TQU004142	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.25	8.00					26.75
158	Trương Thị Hồng	Vân	TDV035937	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.50				2.25	26.75
159	Nguyễn Thị	Gái	TDV007083	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	8.25	9.00				2.50	26.75
160	Nguyễn Thị Lệ	Thu	SPH016347	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
161	Hoàng Thị	Mai	TQU003506	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.75	6.00	9.50				3.25	26.75
162	Tống Thị	Mai	HDT016152	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.50	9.00				4.50	26.75
163	Nguyễn Thu	Thảo	LNH008590	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	8.25	9.00				1.50	26.75
164	Đào Anh	Dũng	THV002162	D380107C	D380101C			1		1.5		6.50	9.50	9.25					26.75
165	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.75	9.00	9.00				5.00	26.75
166	Bùi Thị	Thủy	TDV030302	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.00	9.75				3.00	26.75
167	Bùi Thị Băng	Trinh	LNH009970	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	7.50	8.75				4.25	26.75
168	Nguyễn Thị	Nga	HDT017467	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.25	9.00	9.50				4.00	26.75
169	Lao Thị Hồng	Hoài	TND009109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	5.50	8.75	9.00				2.75	26.75
170	Lao Thị Ngọc	ánh	TND001317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.00	8.50				3.75	26.75
171	Nguyễn Thị Thùy	Dung	TQU000854	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.00	9.00	8.25				4.00	26.75
172	Triệu Thị Thanh	Viễn	DCN013068	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.50	8.25	7.50				2.75	26.75
173	Nguyễn Đình	Cảnh	HDT002326	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	9.00	9.25					26.75
174	Phạm Thị	Lan	HDT013264	D380107C				1		1.5	5.00	8.00	7.75	9.50				3.00	26.75
175	Đặng Thị Mỹ	Duyên	TQU000979	D380107C				1	01	3.5	4.25	8.00	6.75	8.50				3.75	26.75
176	Bùi Thị Thúy	Hiển	THV004244	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	9.00	9.50				2.00	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
177	Chu Thị	Thảo	TTB005838	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	8.50	6.75				1.75	26.75
178	Trương Hải	Yến	TND030159	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.50					26.75
179	Lê Thị Kim	Anh	HDT000628	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.00	9.00	9.25				2.25	26.75
180	Đào Thị Vân	Anh	TDV000349	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	8.50	9.00				4.25	26.75
181	Nguyễn Thị Lan	Phương	TQU004348	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.25	8.25	8.75					26.75
182	Triệu Diễm	Quỳnh	THV011180	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.25	9.00					26.75
183	Dương Thị Thu	Hương	TND011695	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.25	8.00	7.75	7.50		4.50		4.00	26.75
184	Phạm Hồng	Sơn	HDT021848	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.50	8.50	9.25				3.50	26.75
185	Nguyễn Hải	Yến	TDV036957	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	8.75	9.25				5.00	26.75
186	Vũ Thuỷ	Tiên	THV013361	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.50	9.00					26.75
187	Bàn Thị	Tuyền	TQU006280	D380107C				1	01	3.5	3.50	7.50	7.25	8.50				1.75	26.75
188	Bùi Thị	Hà	LNH002420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	7.25	8.75					26.75
189	Lê Thị	Nhung	HDT018777	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
190	Phạm Việt	Trinh	THP015567	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.00	9.50	9.75				2.25	26.75
191	Đặng Thị Minh	Ngọc	THP010306	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	8.00	9.50	8.50				2.75	26.50
192	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	TND018396	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.50	7.50	8.00				3.50	26.50
193	Đậu Thị Hà	Thu	HDT024340	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.75	9.25	8.50				1.75	26.50
194	Nguyễn Văn	Tân	THV011742	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.00	9.50				4.50	26.50
195	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003309	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.50	8.25	9.25					26.50
196	Vũ Thị Thanh	Xuân	KQH016470	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	9.50	9.50				2.75	26.50
197	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028260	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	7.75	8.25	9.00				3.50	26.50
198	Hoàng Thị Đình	Mỹ	HDT016855	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.50
199	Đinh Thị	Ngân	DCN007924	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	7.50				4.00	26.50
200	Lê Thị	Hằng	HDT007837	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.50	7.50	9.50					26.50
201	Đặng Thị	Bảy	THV000922	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00					26.50
202	Lương Thị Lệ	Thu	THV012815	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	6.75	9.25				5.25	26.50
203	Nguyễn Thị Hằng	Nga	TDV020447	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	7.50	9.75				2.25	26.50
204	Đàm Thị	Trang	TND026077	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.50	8.50				2.75	26.50
205	Nguyễn Thu	Thoàn	TQU005304	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25	4.50			3.00	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
206	Đỗ Mai	Hương	THP006938	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	8.50	8.25	9.25				3.00	26.50
207	Trần Uyên	Chi	TDV003028	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	9.00	8.75				3.25	26.50
208	Trịnh Thị Như	Quỳnh	HDT021335	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.25	6.50	9.25				3.50	26.50
209	Vũ Thùy	Linh	YTB013205	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.25	7.25	8.50	8.75				3.25	26.50
210	Sầm Thị	Tuyền	TND028496	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.25	7.25	8.50					26.50
211	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HDT018040	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.50	8.50	9.00				3.25	26.50
212	Hoàng Thị	Loan	TDV017523	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	9.00	9.00				2.25	26.50
213	Lò Thị	Tiệm	TTB006534	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	8.00	9.00					26.50
214	Quảng Văn	Dũng	TTB001248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.50	9.00				1.75	26.50
215	Lê Thị Bích	Thảo	DCN010221	D380107C	D380101C			2		0.5		7.25	9.50	9.25					26.50
216	Phan Mỹ	Hạnh	TQU001564	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.00	8.00	9.00				4.00	26.50
217	Lương Thị	Thảo	THV012200	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.75	8.00	8.25					26.50
218	Phan Thị Thùy	Trang	TDV032871	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	8.25	9.50				2.00	26.50
219	Trần Thị Thuỳ	Dương	THP002832	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.75	8.75	9.50				4.25	26.50
220	Tô Thị Thu	Hà	TND006459	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.00	8.50					26.50
221	Lê Thị	Dung	HDT003866	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.00	9.00	8.50				1.50	26.50
222	Lê Đình	Đạt	HDT005241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	7.75	8.25				2.00	26.50
223	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	HVN000521	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	8.00	9.50				2.25	26.50
224	Nguyễn Thị Minh	Thư	TLA013516	D380107C	D380101C			2		0.5	5.75	7.75	8.75	9.50				3.25	26.50
225	Bùi Thị Thanh	Tú	TDV034185	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	8.00	8.25	9.25				2.25	26.50
226	Phạm Thị	Giang	HDT006412	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	8.00	9.00	8.50				2.75	26.50
227	Nguyễn Thị Thiên	Hương	TDV014439	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50	8.25	9.50				1.75	26.25
228	Đinh Hoàng	Mai	HDT015943	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	8.50	8.25				2.00	26.25
229	Đinh Thị	Hường	LNH004614	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.50	8.50				3.00	26.25
230	Nguyễn Nhật	Lệ	TND013711	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	8.75				3.25	26.25
231	Hoàng Thị Lan	Anh	TND000369	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	8.00	9.00				2.25	26.25
232	Lê Thị Thanh	Huyền	KQH006144	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	9.25	9.00				2.00	26.25
233	Vương Thị Linh	Chi	HDT002573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	8.25	9.25				1.75	26.25
234	Hà Đình	Công	THV001592	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.00					26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
235	Nguyễn Thị	Định	BKA003042	D380107C	D380101C			2NT	04	3.0	3.25	9.00	5.75	8.50				3.25	26.25
236	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007420	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	9.00	9.25				3.75	26.25
237	Vũ Phương	Hoa	TQU001940	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	7.75	7.50				2.00	26.25
238	Lại Thị Bình	Huế	DHU007894	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.25	9.00	9.50				4.75	26.25
239	Trần Thị Hồng	Vinh	TDV036256	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.75	8.00	8.00				3.00	26.25
240	Bùi Thị Tuyết	Chinh	SPH002526	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	9.00	7.25	9.50				5.00	26.25
241	Lù Thị	Trang	THV013768	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.50	7.00	8.25					26.25
242	Đồng Mai	Phương	TND019770	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.25	6.50	9.00					26.25
243	Hoàng Thị Mai	Liễu	TND013933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	8.75				2.75	26.25
244	Phạm Thị Thu	Thủy	DCN011084	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	7.50	9.00	9.25				3.50	26.25
245	Lã Thị	Thanh	TQU004948	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.00				2.00	26.25
246	Tô Thúy	Hằng	TLA004679	D380107C	D380101C			3			2.75	8.25	8.50	9.50				5.75	26.25
247	Nguyễn Thị	Tinh	HHA014236	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.00	8.75	9.50				3.75	26.25
248	Trần Thị Phương	Anh	HHA000947	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.25	8.25	9.25				2.75	26.25
249	Phạm Văn	Thảo	TND023293	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.00	8.50	9.25				3.00	26.25
250	Phan Thị	Thương	TDV031159	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.50	9.25				2.25	26.25
251	Nguyễn Thị Mai	Hương	TDV014432	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	7.50	9.50				3.25	26.25
252	Đỗ Thuỳ	Duyên	TQU000975	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	6.75	8.50					26.25
253	Nguyễn Văn	Thiên	THP013793	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.75	8.25	9.25				2.25	26.25
254	Lê Thị Khánh	Ly	TDV018286	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.75	8.00	9.00				2.50	26.25
255	Lê Thị Bình	Tiên	TDV031309	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	9.25				2.00	26.25
256	Vũ Thị Bích	Châm	THP001451	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	8.50	8.75	8.50				2.00	26.25
257	Lê Thị	Hiền	TDV009806	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.00	9.00	8.75				4.50	26.25
258	Nguyễn Thị	Hồng	TND009799	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	8.50	9.00				2.25	26.25
259	Nguyễn Thị	Hằng	TDV009221	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.75	8.50				3.50	26.25
260	Hoàng Thị	Duyên	TND004302	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	8.75	7.25				2.25	26.25
261	Đỗ Thị	Hoa	THV004702	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	6.75	9.00	9.00				3.00	26.25
262	Trần Thị	Hạnh	TDV008707	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	7.50	9.50				2.00	26.25
263	Hồ Thị	Mỹ	TDV019662	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	7.75	9.00				3.75	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
264	Nguyễn Văn	Tùng	TLA015205	D380107C	D380101C			3			5.00	8.00	8.75	9.50				2.50	26.25
265	Lò Thị	Dung	THV002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.25	8.00					26.25
266	Nguyễn Ngọc	Bích	SPH002019	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.50	8.75	9.50				6.25	26.25
267	Đặng Thị Thanh	Hà	TND006161	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	8.00	7.75				2.50	26.25
268	Nguyễn Trang	Ly	TQU003480	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.50	7.75	8.50		3.50	3.00		26.25
269	Nguyễn Thị	Lành	TDV015733	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	7.75	9.50				3.75	26.25
270	Phạm Thị	Loan	YTB013323	D380107C	D110101	D380101C		2NT		1.0	6.00	7.50	9.00	8.75				3.50	26.25
271	Nguyễn Khánh	Huyền	THV005811	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	6.75	8.50					26.25
272	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029506	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	8.00	8.75	9.00				4.00	26.25
273	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.50	8.75	9.00				2.00	26.25
274	Vi Thị	Thuyết	THV013199	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	8.00	8.25					26.25
275	Hoàng Thị	Hồng	TLA005694	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	9.25				3.00	26.25
276	Nhữ Thị Ngọc	ánh	TLA001473	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	7.00	9.50	9.25				3.50	26.25
277	Nguyễn Anh	Thư	TDV030836	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	9.00	8.00	8.25				3.50	26.25
278	Lê Thị	Hà	HDT006658	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
279	Nguyễn Thị	Dịu	THP002119	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	9.50	8.75					26.25
280	Nguyễn Thị	Trang	HDT026850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.50	8.75				2.00	26.00
281	Nông Thị Mai	Trang	TND026625	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.75	8.00					26.00
282	Nguyễn Bích	Ngọc	TQU003919	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.00	8.75				3.50	26.00
283	Phạm Thị Thanh	Hải	YTB006466	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.00	8.25	8.75				3.50	26.00
284	Mai Thị Thanh	Hà	TQU001412	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	8.75	8.00				3.50	26.00
285	Dương Thị Quỳnh	Trang	TDV032074	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.50	9.25				2.75	26.00
286	Nguyễn Thị	Vân	TDV035844	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
287	Trần Thị	Trang	TDV033109	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	9.00				2.25	26.00
288	Phạm Lâm	Oanh	LNH007144	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.50				3.75	26.00
289	Phạm Nhật	Lệ	THP008015	D380107C				2NT		1.0	3.75	8.00	7.75	9.25				2.50	26.00
290	Lê Thị Minh	Thu	TQU005354	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	8.00	8.50				2.75	26.00
291	Đào Thị	Yến	KQH016529	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	9.00	8.75					26.00
292	Bùi Thị	Mến	HDT016401	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.50	8.50	8.50				2.00	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
293	Nguyễn Thị Hương	Lan	THV006923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	6.75	8.75				2.25	26.00
294	Đỗ Thị	Duyên	KQH002424	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	8.25	9.75				4.75	26.00
295	Lê Thị	Hạnh	HDT007502	D380107C	D380101C			1	06	2.5	1.50	8.00	6.50	9.00				2.00	26.00
296	Đồng Thị Ngọc	Thơ	KQH013257	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	6.00	9.75				2.75	26.00
297	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025522	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.00	9.50				2.00	26.00
298	Lê Thị	Thư	THV013212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.50	8.00				2.75	26.00
299	Chu Thị	Ngọc	YTB015579	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.00
300	Nguyễn Thị	Thuận	TDV030027	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.25	7.75	9.00				2.50	26.00
301	Dương Thị	Dung	SPH002980	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	8.75				3.25	26.00
302	Nguyễn Thị Anh	Thư	TTB006447	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	7.00	9.50				2.75	26.00
303	Nguyễn Lưu	Ly	TQU003474	D380107C				1		1.5	1.50	8.00	7.25	9.25					26.00
304	Hoàng Thị	Hoa	THP005281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	7.25	8.50	9.25				2.50	26.00
305	Phạm Thị Kiều	Dung	DHU002905	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.75	8.25	9.50				2.50	26.00
306	Dương Ngọc	Yến	TTB007665	D380107C				1		1.5	2.25	7.50	9.00	8.00				4.00	26.00
307	Nguyễn Thu	Trang	HDT026991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.50				3.50	26.00
308	Vũ Thị ánh	Tuyết	THP016392	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.00	9.00	9.50				3.75	26.00
309	Nguyễn Mạnh	Linh	SPH009822	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	8.50					26.00
310	Hà Kim	Oanh	TTB004678	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.00	9.50	9.00				2.00	26.00
311	Phạm Thị Diệu	Hằng	BJKA004295	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.50				4.50	26.00
312	Vũ Thị Minh	Nguyệt	TQU004022	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	7.75	8.50				3.00	26.00
313	Đỗ Thị	Luyến	YTB013634	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	8.50	7.25	9.25				3.00	26.00
314	Trần Thị Thanh	Mai	THP009299	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				5.25	26.00
315	Phàn Thị	Mẫu	TQU003576	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	6.50	8.00				3.00	26.00
316	Đào Thùy	Trang	TQU005766	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.25	26.00
317	Trần Mạnh	Cường	TDV004078	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	9.00	8.00					26.00
318	Nguyễn Thị	Hằng	HDT008001	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	8.00	8.50				3.00	26.00
319	Phạm Thị	Linh	KQH008053	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	9.25	8.25					26.00
320	Hoàng Đình	Tuấn	BJKA014247	D380107C				2		0.5	7.00	8.00	9.00	8.50				6.25	26.00
321	Hoàng Thị	Nghiệp	TQU003878	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	8.00					26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
322	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032669	D380107C				1		1.5	3.25	8.75	6.50	9.25				3.00	26.00
323	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029704	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				4.25	26.00
324	Hoàng Thị	Trang	TQU005793	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	6.75	8.00					26.00
325	Vì Thị Thảo	Ly	TND015781	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.00	7.50					26.00
326	Nguyễn Văn	Thành	THV012023	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.25	7.00	9.25				3.00	26.00
327	Lê Phùng Thùy	Dương	TTB001343	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	9.00	7.00				3.25	26.00
328	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	SPH013096	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.25	26.00
329	Hoàng Thị	Ninh	TND019159	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	8.00	7.75	4.25		6.25	5.00	26.00
330	Nguyễn Bích	Hòa	TTB002379	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
331	Nguyễn Thị	Nhàn	THP010708	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	9.00	8.50				2.75	26.00
332	Đặng Thị	Thành	TDV027630	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
333	Lê Thị	Loan	HDT015087	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.75	8.25	9.50				3.00	26.00
334	Đào Thị Thu	Hương	TQU002596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.25	5.25	9.00				3.00	26.00
335	Lê Thị	Ninh	HDT019102	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.00	9.00	9.00				3.25	26.00
336	Dương Thùy	Linh	SPH009423	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	8.50	6.75	9.25				3.00	26.00
337	Trần Ngọc	Toàn	KHA010183	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.50	8.25	9.25				2.25	26.00
338	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	D380107C				1		1.5	6.00	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
339	Nguyễn Thị	Huệ	HDT010545	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	8.50	9.00				3.00	26.00
340	Trần Thị	Giang	TDV007480	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25	8.50	9.50				3.75	25.75
341	Lê Thị	Nhung	HDT018789	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	7.75	9.50					25.75
342	Nguyễn Văn	Khảm	HDT012615	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	7.75				2.00	25.75
343	Nguyễn Việt	Hà	SPH004974	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	8.50	8.75				5.75	25.75
344	Trần Thị Kim	Chi	SPH002449	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	8.75				3.50	25.75
345	Trần Thị Trà	My	LNH006246	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	6.50	8.50	9.25				4.00	25.75
346	Lương Đình	Hùng	TND010463	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.25	7.75	9.25					25.75
347	Bế Thị Lệ	Thủy	TND024753	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.25	8.25	7.75				2.25	25.75
348	Hà Thị	Linh	TDV016421	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
349	Nguyễn Hồng	Nhung	HHA010578	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	8.75				1.75	25.75
350	Tống Thị	Duyên	TND004393	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	8.75					25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
351	Lâm Thị	Trang	TND026235	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.75	8.00	4.00		5.00		25.75
352	Triệu Anh	Quân	TQU004502	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	5.75	8.00	8.50				2.25	25.75
353	Đinh Thị Kim	Oanh	HDT019183	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.25	8.00	9.50				3.25	25.75
354	Nguyễn Huy	Khánh	THV006575	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	8.50	8.75					25.75
355	Lê Thị	Huệ	HDT010504	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	7.75	9.50				3.50	25.75
356	Nguyễn Thị	Thắm	THV012413	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.00	7.75					25.75
357	Sỹ Thị Nhật	Lệ	YTB012157	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.00	8.50	8.75				4.25	25.75
358	Ngô Thị	Hiếu	TDV010472	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.75	8.50	8.50				2.75	25.75
359	Nguyễn Thị Việt	Nga	TDV020569	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	7.50	8.75				2.25	25.75
360	Phạm Thị Huyền	Trang	THV013954	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	7.50	8.75					25.75
361	Đinh Thị Ngọc	Hà	TND006154	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.25	8.25				2.50	25.75
362	Phạm Mai	Linh	THP008476	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.00	8.75	9.50				3.75	25.75
363	Nguyễn Hồng	Phi	TND019475	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.50	8.50					25.75
364	Ngụy Thị	Hằng	TND007461	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.75	8.75	7.75				2.00	25.75
365	Nguyễn Thị	Thúy	TDV030670	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	8.75	8.75					25.75
366	Nguyễn Thị Việt	Anh	TDV001124	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	7.00	9.50				3.50	25.75
367	Trương Thị	Dịu	HHA002071	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.75	8.00	8.50				2.50	25.75
368	Nguyễn Thị Thu	Dung	THV002093	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	8.00	7.25					25.75
369	Phùng Thị Thu	Huế	TND010121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	5.75	9.50				2.75	25.75
370	Hà Thu	Trang	THV013701	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.50	7.75	9.00					25.75
371	Nguyễn Thị Đạo	Diễn	TND003429	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.25	8.00	8.00					25.75
372	Tạ Duy	Thanh	DCN010032	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	7.00	9.25	9.00				4.00	25.75
373	Nguyễn Phan	Hưng	TDV014128	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.75	8.25	9.25				3.75	25.75
374	Hoàng Thị	Phương	SPH013614	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	8.00	8.50	8.75				2.50	25.75
375	Phạm Thị Minh	Phương	THV010544	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.00	8.75	8.50				2.75	25.75
376	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	THV009525	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.75	7.75	8.75				2.25	25.75
377	Nguyễn Thị	Thạch	KQH012186	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.25				3.00	25.75
378	Nguyễn Thị	Phương	HHA011196	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.00	8.00	9.25				3.25	25.75
379	Đỗ Thị	Nhung	YTB016326	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	9.25	8.25				3.50	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
380	Hoàng Thị Thanh	Tâm	DCN009830	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.50	8.75	7.00	3.50			2.25	25.75
381	Phạm Thùy	Linh	TND014702	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	8.75	9.00					25.75
382	Nguyễn Thị	Linh	TDV016872	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.75				3.00	25.75
383	Nguyễn Thị	Hương	TDV014409	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	7.50	9.00				2.75	25.75
384	Chu Minh	Trang	DCN011617	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.00	9.25	9.00				1.75	25.75
385	Đỗ Thị Hương	Trà	TND025937	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	6.75	9.00					25.75
386	Kiều Thị Thúy	Dung	KQH002034	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.00	8.75	9.50				2.75	25.75
387	Ngô Thị	Thùy	TDV030241	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	7.25	9.00				3.00	25.75
388	Võ Thị	Thúy	TDV030786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.75	9.50				3.00	25.75
389	Hoàng Lưu	Ly	TQU003457	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	6.75	9.00					25.75
390	Hoàng Thị Thanh	Mai	TND015935	D380107C	D380101C			2	06	1.5	6.50	8.50	8.00	7.75				3.75	25.75
391	Trịnh Thị	Phượng	HDT020281	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	7.50	7.00					25.75
392	Vũ Thị Kiều	Anh	LNH000596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	6.00	8.75				2.25	25.75
393	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	HHA014927	D380107C	D380101C			3			6.50	8.25	8.25	9.25				4.50	25.75
394	Chẳng Kiều	Hoài	TQU001983	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.00	8.50	5.25	8.50	5.00		4.00	3.25	25.75
395	Đinh Xuân Lâm	Anh	TDV022809	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.75					25.75
396	Phạm Như Thu	Hường	YTB011074	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	8.25	7.75	9.25				3.25	25.75
397	Lê Thị	Dung	HDT003842	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	8.00	8.00	8.75				1.75	25.75
398	Trần Anh	Tuấn	TND028015	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	9.00	8.25					25.75
399	Lưu Thị Thúy	Huyền	TQU002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	9.00					25.75
400	Tạ Thị	Quỳnh	SPH014577	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.25	8.50					25.75
401	Bùi Thị	Ngân	HDT017604	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	8.50	9.00				3.50	25.75
402	Hà Thị Thùy	Viên	THV015191	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.50	8.50				2.25	25.50
403	Nhữ Thị Bích	Ngọc	HDT018096	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	7.75	8.50				3.75	25.50
404	Hứa Thị	Kiều	TND013056	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	6.50	8.25					25.50
405	Nguyễn Ngọc	Linh	LNH005340	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	6.75	8.00	9.25				6.75	25.50
406	Đoàn Thị Duyên	Yến	HDT030320	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	7.75	9.00					25.50
407	Nguyễn Thùy	Trang	THV013923	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.25	8.25				3.50	25.50
408	Dương Thu	Thảo	TTB005843	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.50	8.50	7.00				3.75	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
409	Trần Thị Thu	Hiền	HDT008644	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	6.75	9.75				2.00	25.50
410	Nông Thị	Phượng	TND020262	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.00	4.00		3.50		25.50
411	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005323	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.25	7.50	9.25				3.75	25.50
412	Hoàng Thị	Yến	YTB025705	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.00	8.75				2.75	25.50
413	Bùi Thị	Thảo	DCN010163	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.00	8.25				2.25	25.50
414	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007284	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.75	8.75	8.50				3.50	25.50
415	Phạm Thị	Hương	TDV014479	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.00	8.50	9.50				4.00	25.50
416	Cao Xuân	Hiền	THV004247	D380107C	D380101C			1	02	3.5	6.00	5.50	8.00	8.50					25.50
417	Đặng Thúy	Nga	TDV020350	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	8.50	7.75	8.75				6.50	25.50
418	Đặng Thị Tuyết	Mai	SPH010953	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	8.75	8.75				3.25	25.50
419	Lê Thị	Khuyên	HDT012824	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	8.00	7.25	9.25				2.00	25.50
420	Lê Thị Lan	Anh	HDT000630	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.25	8.50	8.75				2.50	25.50
421	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013527	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.00	8.25	9.25				2.00	25.50
422	Trần Thị	Huyền	TND011376	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	7.00					25.50
423	Lê Thị	Như	TDV022628	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	7.25	9.00					25.50
424	Trần Thị Thanh	Ngân	HDT017697	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	8.00	9.50					25.50
425	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010125	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.50	9.50				2.75	25.50
426	Từ Thị	Lý	TDV018537	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.25	8.75				2.50	25.50
427	Đặng Thị	Hiếu	HVN003641	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.75	8.75	8.00				3.25	25.50
428	Lê Thị	ánh	TDV001723	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.25	7.75	8.00				3.50	25.50
429	Bùi Thúy	Phượng	TND019710	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.00	7.00		3.25		3.50	25.50
430	Phượng Thị	Hảo	TND007201	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	8.50				3.00	25.50
431	Nguyễn Anh	Tuấn	THV014555	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	7.00	9.50				3.25	25.50
432	Hoàng Hải	Ngân	YTB015364	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.25	7.00	8.75				3.00	25.50
433	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	SPH012589	D380107C	D110101	D220201	D380101C	2		0.5	4.75	8.50	8.00	8.50				5.50	25.50
434	Lê Như	Quỳnh	HDT021025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	8.25	8.75				2.75	25.50
435	Lê Thị	Dung	HDT003861	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	7.75	9.25				2.50	25.50
436	Trần Thị Lan	Hương	THV006324	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	7.50	9.50				3.50	25.50
437	Vì Thị Thu	Trang	DCN012027	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.00	8.25	6.75				3.50	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
438	Nguyễn Thị Thu	Hoài	LNH003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.75	6.50	8.75				3.00	25.50
439	Trần Thị	Liên	TQU003045	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	7.75	9.50					25.50
440	Nguyễn Minh	Huế	SPH007105	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.50	8.00	9.00				3.00	25.50
441	Trịnh Vũ Ngân	Hà	TDV008083	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.00	8.25	8.75				2.25	25.50
442	Quách Thị Hương	Quỳnh	LNH007774	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.25	8.50				2.50	25.50
443	Trịnh Thùy	Dung	THV002131	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	7.50	9.00				1.75	25.50
444	Lê Thị	Loan	HDT015081	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.25	9.75				3.00	25.50
445	Vũ Thị	Trà	TND025993	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	8.50					25.50
446	Nguyễn Thị Kiều	Trang	THP015172	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	8.50				2.75	25.50
447	Phạm Quốc	Thịnh	LNH008892	D380107C	D380101C	D110101		1	06	2.5	4.50	7.75	6.50	8.75	4.50		3.75	3.25	25.50
448	Tần Thị	Thảo	THV012338	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	8.00					25.50
449	Lê Hồng	Khanh	LNH004740	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.25	8.00				3.00	25.50
450	Lê Thị	Kiều	DHU010029	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.50	8.25	9.25				3.25	25.50
451	Chế Thị	Nhung	TDV022280	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	8.25	9.00				2.75	25.50
452	Trần Thị Bích	Thùy	TND024739	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.50	6.75	8.75					25.50
453	Nguyễn Quốc	Tuấn	SPH018613	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	8.00	8.00	9.00				3.00	25.50
454	Lã Thị Diệu	Linh	LNH005291	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.00	8.25	8.75				2.75	25.50
455	Hoàng Văn	Ngọc	TQU003907	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.25	7.25	8.50				2.75	25.50
456	Lê Thị	Trang	HDT026600	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.50	7.75	7.75				2.50	25.50
457	Trần Văn	Mạnh	KQH008961	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.25	9.00	9.75				2.00	25.50
458	Trương Mỹ	Hoa	DCN004139	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.75	9.25					25.50
459	Lê Thị	Xoan	TDV036623	D380107C	D380101C			1		1.5		8.00	8.00	8.00					25.50
460	Trương Thị Thu	Huyền	TQU002517	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.50	7.00	8.50					25.50
461	Vũ Thị Hồng	Ngát	BJA009239	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	8.50	8.50					25.50
462	Đào Khánh	Dương	TTB001330	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	9.00	8.00				3.25	25.50
463	Nguyễn Thảo	Mai	THV008445	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.00	7.00	9.00				3.00	25.50
464	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	HDT018427	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.50				2.75	25.50
465	Lò Văn	Thêm	TTB006079	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.00	8.00	8.00				2.75	25.50
466	Lê Thị	Hoàn	HDT009693	D380107C				1		1.5	2.25	6.75	8.00	9.25				3.25	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
467	Nguyễn Phương	Thảo	THV012229	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	8.25	7.25	9.50				4.50	25.50
468	Trịnh Thùy	Linh	DCN006627	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.25	9.00	8.25				3.25	25.50
469	Lương Ngọc	Anh	THV000308	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	8.50	8.00					25.50
470	Đặng Thị Quỳnh	Anh	LNH000171	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	8.25	9.00				2.75	25.50
471	Ngô Xuân	Trường	HVN011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	8.25	8.75				2.50	25.25
472	Hoàng Thị	Liên	TND013846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	8.00	5.25	8.50				4.25	25.25
473	Ngô Thị	Đào	HDT005142	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.50	8.75					25.25
474	Phạm Thị Thu	Huyền	THV005915	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.25	8.25	8.25				2.50	25.25
475	Lê Thị Hoài	Thương	TDV030972	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.50	8.50				2.75	25.25
476	Hoàng Văn	Mạc	TND015841	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.50	7.75					25.25
477	Hoàng Hải	Hiệp	TND008147	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	8.75					25.25
478	Lê Thị	Ngọc	HDT017949	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	7.00	9.50				3.25	25.25
479	Vũ Huy	Hoài	TND009220	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	9.00	8.00				2.50	25.25
480	Hà Kiều	Anh	THV000166	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	7.25	7.50					25.25
481	Nguyễn Như	Quỳnh	HDT021148	D380107C				1		1.5	2.50	7.75	7.25	8.75				2.75	25.25
482	Nguyễn Thị	Thảo	THP013390	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.75	9.25				5.25	25.25
483	Đỗ Hoàng	Long	TND015069	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.25	9.00	8.50				4.00	25.25
484	Đặng Thị Thùy	Linh	BJA007396	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	7.50	9.00					25.25
485	Nguyễn Thị	Liên	HDT013667	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	7.75	9.25				2.75	25.25
486	Hoàng Thị Minh	Nguyệt	LNH006798	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.50	8.75	8.50				1.75	25.25
487	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	THV013348	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.75	7.75				3.00	25.25
488	Thiếu Thị	Trinh	HDT027451	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.75	25.25
489	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007419	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	7.50	8.25					25.25
490	Phan Thị Khuyên	Giang	TDV007432	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.75	8.00	8.50				4.50	25.25
491	Dương Thái	Ni	TDV022712	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2		0.5	6.25	8.25	7.75	8.75				3.00	25.25
492	Nông Minh	Trang	TND026618	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.25	7.50	8.00					25.25
493	Lê Thị Mỹ	Hạnh	HDT007525	D380107C	D380101C			1		1.5	6.75	7.75	7.00	9.00				2.75	25.25
494	Nguyễn Thị Kiều	Trang	KQH014568	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.75	8.50	9.50				3.75	25.25
495	Ma Thị Thùy	Trang	TQU005826	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	8.25	5.75	7.75				5.00	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
496	Nguyễn Đình	Tiến	DCN011427	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	6.50	8.75	9.00				2.50	25.25
497	Kiều Thị Huyền	Trang	KQH014436	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.25	8.00	9.50				2.50	25.25
498	Hà Văn	Long	HDT015212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	6.50	7.75				2.00	25.25
499	Nguyễn Thị Tú	Quyên	HDT020820	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	8.25	8.50				2.00	25.25
500	Hoàng Thị Phương	Uyên	DCN012920	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.50	6.25				1.75	25.25
501	Trần Thùy	Giang	HDT006459	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.00	8.50					25.25
502	Phạm Thị Thân	Thương	SPH016909	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.00	7.25	9.50				4.25	25.25
503	Trần Thị ánh	Tuyết	DCN012864	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	7.75					25.25
504	Nguyễn Văn	Tuấn	TDV034886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.50	8.25				3.50	25.25
505	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	TDV025559	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	8.75	7.75	8.25				2.00	25.25
506	Nguyễn Thị	Thêm	SPH016048	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	8.00	7.50	9.25				2.75	25.25
507	Nguyễn Khánh	Huyền	THV005809	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.00	6.75	9.00					25.25
508	Ma Hoài	Thương	TND025339	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	6.00	7.50					25.25
509	Trần Thị	Nhung	TDV022558	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.00	8.00	8.75				2.50	25.25
510	Nông Thị Hương	Thảo	TQU005121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.75	5.75	8.25					25.25
511	Trần Hồng	Nhung	YTB016506	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	8.00	9.00				2.75	25.25
512	Lê Thị Kiều	Nhi	TDV022144	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.25	6.25	9.25				2.50	25.25
513	Phạm Thị Thu	Hằng	YTB007113	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	8.00	7.75	9.00				3.25	25.25
514	Lò Văn	Thượng	THV013337	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.25	8.50					25.25
515	Cấn Thị	Huyền	DCN004875	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.50	8.50				2.75	25.25
516	Lô Thị	Hoa	TND008738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.75	8.00				2.25	25.25
517	Nguyễn Thảo	Phượng	THV010522	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	6.75	8.75	8.25					25.25
518	Dương Thị	Thương	TLA013548	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.00	8.00	9.25				3.00	25.25
519	Đỗ Thị Khánh	Linh	KQH007726	D380107C	D380101C			2		0.5	6.25	7.00	8.75	9.00		5.50	6.50	3.50	25.25
520	Trần Thị Hồng	Thắm	TDV028646	D380107C	D380101C			1	06	2.5	3.00	8.25	6.75	7.75				2.50	25.25
521	Trần Thị Thảo	Vy	HHA016431	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	7.25	7.50	7.75	8.50				5.50	25.25
522	Nguyễn Thị Thanh	Thương	HHA014060	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.25	7.75	9.25				1.75	25.25
523	Đinh Thị	Hảo	TND007146	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	7.50					25.25
524	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HDT023274	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.25	6.75	8.75				2.00	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
525	Mai Đình	Thành	HDT022834	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.00	9.25					25.25
526	Lê Thị	Thùy	SPH016490	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	9.50	7.75					25.25
527	Ma Thị	Huế	TND010086	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	8.75	7.50	4.50	4.50	5.00		25.25
528	Nguyễn Thị Hải	Nhi	TDV022167	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	8.00	8.25	8.00				4.50	25.25
529	Nguyễn Khánh	Huyền	TND011177	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	7.75				4.50	25.25
530	Hoàng Thị Tâm	Anh	TDV000510	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.00	8.75	9.00				2.75	25.25
531	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000602	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.25	9.50				2.25	25.25
532	Nguyễn Thị	Dương	DCN002123	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	7.75	6.50				2.50	25.25
533	Võ Thị	Hà	TDV008106	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	6.75	7.75	9.25				3.00	25.25
534	Vũ Thị	Anh	THP000937	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	6.75	9.00	9.00				2.50	25.25
535	Cao Thị	Xuyến	TND029846	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.75	5.50	8.50				4.00	25.25
536	Nguyễn Minh	Thúy	THV013150	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.75	7.00	9.00				3.25	25.25
537	Mai Thị	Thảo	HDT023246	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	9.50				2.75	25.00
538	Lê Thị Thu	Hằng	HDT007887	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.50	7.50	9.50				5.25	25.00
539	Lê Thị	Dung	HDT003867	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	8.00	7.00	9.00				3.75	25.00
540	Nguyễn Lê	Hạ	TDV008132	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.50	7.25	7.75				2.25	25.00
541	Hoàng Thị	Vân	TND029059	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.50					25.00
542	Bùi Thị	Phượng	DCN009006	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	6.75	8.25	9.00				2.50	25.00
543	Ngô Thị	Duyên	TDV005300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	8.00	7.25				3.25	25.00
544	Vũ Thị Tuyết	Băng	TND001635	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	8.50	8.25				3.00	25.00
545	Nông Thu	Hà	TND006410	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	5.50	8.00	8.00					25.00
546	Nông Quỳnh	Hương	TND011964	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	6.75	7.75				2.75	25.00
547	Hoàng Thị	Thương	TND025317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.00	7.25	8.25					25.00
548	Hà Thị	My	LNH006229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	4.50	8.25	8.75				2.50	25.00
549	Nguyễn Thị Thu	Hiền	SPH005941	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	7.75	9.25				4.75	25.00
550	Nguyễn Thị Thanh	Thư	TLA013520	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.00	8.00	9.50					25.00
551	Nguyễn Thu	Thảo	THP013451	D380107C	D380101C			3			3.00	7.00	8.75	9.25				2.25	25.00
552	Hoàng Thị	Huyền	THV005749	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	8.00	8.00					25.00
553	Đặng Đình	Tuấn	TDV034566	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	6.25	9.25				3.25	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
554	Trần Thị Thu	Uyên	TDV035624	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	7.75	7.25	8.50				2.25	25.00
555	Hồ Thị Minh	Nguyệt	TTB004473	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	8.00	8.00		6.00		2.50	25.00
556	Vũ Thị Lan	Anh	DCN000749	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	7.25	9.25				4.50	25.00
557	Vương Thị	Quế	TDV024851	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	8.50	8.25				4.50	25.00
558	Trần Thị	Kiều	HDT013015	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	8.25	8.50					25.00
559	Vũ Thị Thu	Hoài	TND009223	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	8.00	8.00				2.75	25.00
560	Nguyễn Thị	Hạc	TND006551	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.75	8.75	6.00					25.00
561	Nguyễn Thị	Hiên	KHA003756	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.00	8.50	8.50				2.25	25.00
562	Đào Thị	Hà	TDV007591	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	7.50	9.00				1.75	25.00
563	Trần Thị Thanh	Mai	TDV018799	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	6.75	7.75	9.50				5.00	25.00
564	Đỗ Thị	Mận	SPH011222	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	7.50	8.00	8.50				2.75	25.00
565	Nguyễn Phương	Anh	THV000400	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.50	8.00	9.00				3.00	25.00
566	Phạm Thị	Linh	HDT014743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	7.50	8.50				2.50	25.00
567	Trịnh Thị	Bình	HDT002268	D380107C				1		1.5	2.00	8.00	7.00	8.50				1.75	25.00
568	Vũ Thị Kim	Khánh	YTB011385	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	7.25	9.25					25.00
569	Lê Thị	Huyền	HDT011361	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	8.25	6.75				3.00	25.00
570	Lương Thị	Nguyệt	TTB004479	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.50	7.50					25.00
571	Nguyễn Thị	Hường	HDT012492	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.00	8.25	9.25				3.25	25.00
572	Lê Tố	Anh	HDT000593	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	7.00	8.25	9.25				2.75	25.00
573	Lê Thị Ngọc	Mai	TND015949	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	7.00	8.75					25.00
574	Nguyễn Thị	Hương	TDV014388	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.50	7.50	9.50				3.00	25.00
575	Vũ Thị	Liên	YTB012306	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.00					25.00
576	Nguyễn Thị Việt	Phương	THP011646	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.00	8.50	9.00				3.50	25.00
577	Lê Thị	Dung	HDT003850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	6.75	8.75	8.50				2.50	25.00
578	Bùi Hồng	Nhâm	LNH006858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.50	8.50	7.50				2.00	25.00
579	Giàng Thị	Vĩ	TQU006452	D380107C	D380101C	D380107D		1	01	3.5	3.25	7.25	7.25	7.00				3.00	25.00
580	Đào Danh	Đông	TDV006398	D380107C	D380101C			1		1.5		6.50	7.75	9.25					25.00
581	Lộc Thị	Lệ	TND013691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.75	8.25				2.75	25.00
582	Bùi Văn	Cường	LNH001255	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	6.75	7.25					25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
583	Trương Thị Huyền	Thương	TDV031245	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.25	8.50				3.75	25.00
584	Vũ Thị Tú	Uyên	YTB024837	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	3.50	7.25	7.75	8.00				3.75	25.00
585	Phạm Thị Thùy	Dương	TDV005655	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.00	9.00				1.50	25.00
586	Lê Thị Thu	Mơ	TDV019479	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.75	8.00	8.75				2.00	25.00
587	Lương Thị	Lành	TDV015720	D380107C				2NT		1.0	6.50	7.00	7.75	9.25				3.00	25.00
588	Đinh Phương	Thảo	TQU005039	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	8.00	7.50				2.75	25.00
589	Trần Hồng	Hạnh	TTB001945	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	7.50	6.25			7.25	25.00
590	Phạm Việt	Hoa	TTB002337	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.00	9.00				3.25	25.00
591	Trịnh Thị	Bé	HDT002067	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	8.00	8.50					25.00
592	Lê Thị Hương	Quỳnh	TDV025388	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	7.25	9.50				2.50	25.00
593	Nguyễn Lan	Anh	TQU000129	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	7.00	8.50				2.00	25.00
594	Hoàng Thị Huyền	Trang	HDT026366	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.50					25.00
595	Nguyễn Thị	Hoàn	TDV011571	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	8.00	9.00				2.75	25.00
596	Lê Thị Ngọc	Trâm	TND026825	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	6.75	7.75	2.50		2.75		25.00
597	Thào A	Mềnh	DCN007325	D380107C	D380101C			1	06	2.5		6.00	8.25	8.25					25.00
598	Vũ Thị	Dương	THP002855	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	9.25	7.75				3.50	25.00
599	Bùi Thị	Thương	THV013261	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.75	6.75	9.00					25.00
600	Lò Thạc	Khuê	THV006689	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.75	7.50					24.75
601	Võ Tiến	Đạt	TDV006201	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.00	8.00	8.75				3.75	24.75
602	Lê Ngọc	Linh	TND014253	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	6.25	8.25				4.00	24.75
603	Phan Thị	Ngọc	TDV021352	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.75	7.75	8.25				2.00	24.75
604	Bàn Thị	Thủy	THV012988	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.25	6.75	8.25					24.75
605	Liềng Thị	Mai	THV008399	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.25	7.00	9.00					24.75
606	Phạm Thị	Hằng	TDV009352	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.00	8.50				2.25	24.75
607	Quách Xương	Trang	HDT027109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.00	7.00	7.25				3.00	24.75
608	Lò Thị	Trang	TTB006763	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	7.75	4.00		5.00		24.75
609	Hoàng Thu	Giang	KQH003341	D380107C	D380101C			2		0.5	6.25	7.50	7.25	9.50				5.25	24.75
610	Nguyễn Thị	Loan	TQU003320	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.75	7.25	8.25				2.00	24.75
611	Vũ Thị Thanh	Xuân	YTB025584	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.50	7.75	8.50				3.25	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
612	Đinh Minh	Đức	KQH003135	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.25	9.00					24.75
613	Hoàng Thanh	Thương	TND025321	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	5.75	8.75				2.50	24.75
614	Nguyễn Tuấn	Cương	THP001861	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.25	8.50	8.00				1.50	24.75
615	Đào Thị	Trang	HHA014453	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.00	8.25	8.00				2.25	24.75
616	Quan Thị	Vân	TQU006433	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	6.75	7.25	7.25				2.25	24.75
617	Nguyễn Thị Hoài	Thu	LNH009019	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.75	5.50	8.00				2.00	24.75
618	Phạm Thị	Giang	HDT006422	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.50	8.50	7.25				2.25	24.75
619	Doãn Thị	Tĩnh	TDV031596	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	9.00				2.25	24.75
620	Cao Thị	Trang	SPH017281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	6.75	9.50				1.75	24.75
621	Trần Thị Kim	Dung	SPH003118	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	6.75	6.50					24.75
622	Hoàng Thị Lan	Anh	SPH000413	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	8.00	7.50	8.25				2.75	24.75
623	Khuất Kiều	Anh	DCN000203	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	7.00	8.00	9.25				3.50	24.75
624	Đàm Thị	Luyện	TND015430	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	6.25	7.50	7.50		3.75	3.50		24.75
625	Bế Thị	Định	TND005206	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.00	7.25					24.75
626	Nguyễn Thị	Thúy	TQU005508	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	4.25	8.25	6.50	8.50				2.75	24.75
627	Lý Thị	Hiền	KQH004530	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	7.25	7.00				2.75	24.75
628	Bùi Thị	Dung	HDT003743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	6.75	9.50				3.50	24.75
629	Phạm Như	Quỳnh	THV011168	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.25	8.50				3.75	24.75
630	Phan Thùy	Linh	HDT014687	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	7.25	9.25					24.75
631	Hoàng Ngọc	Luyện	TND015391	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.00	7.75					24.75
632	Phạm Hữu	Tuyển	THP016305	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	8.00	8.75				2.25	24.75
633	Đặng Thị	Luyện	TQU003405	D380107C	D380101C			1		1.5		8.00	8.00	7.25					24.75
634	Hoàng Thị	Lam	TDV015475	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	7.00	9.00					24.75
635	Phan Thanh	Xuân	DCN013341	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	8.50	8.75					24.75
636	Hồ Sỹ Sơn	Anh	TDV000438	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.50	8.75					24.75
637	Nguyễn Tuyết	Mai	TDV018744	D380107C				2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	9.75				4.00	24.75
638	Ngô Thị	Ngọc	THP010353	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	9.25	8.00					24.75
639	Lương Văn	Cảnh	TND002000	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.25	7.25	7.75					24.75
640	Trần Quỳnh Anh	Thư	THV013233	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.25	6.50	7.50				4.25	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
641	Hoàng Thị Mai	Yên	TQU006592	D380107C				1	01	3.5	1.25	7.00	7.25	7.00				1.75	24.75
642	Nguyễn Thị	Tuyết	SPH019067	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	6.25	9.50				3.00	24.75
643	Bùi Thị Thanh	Thủy	HDT024852	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	8.25	8.00					24.75
644	Tạ Thị	Vương	THV015409	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.75	6.50	6.75	9.00					24.75
645	Nguyễn Thị	Liên	TQU003036	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.00	7.75	8.50		4.75		3.25	24.75
646	Lý Thị	Quỳnh	THV011097	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	5.50	7.25	8.50				3.50	24.75
647	Ma Thị	Thu	TQU005363	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	6.25	8.25					24.75
648	Vương Thị	Nụ	KQH010483	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.00	8.00	9.25				2.50	24.75
649	Nguyễn Phương	Mai	TDV018665	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	7.75	7.50	9.00				2.75	24.75
650	Phạm Thị Hương	Giang	LNH002395	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.75	7.00				4.25	24.75
651	Hoàng Thị	Tư	DCN012871	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	7.00	7.25				2.50	24.75
652	Hoàng Thị	Lương	TND015509	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.25	7.00	6.75					24.50
653	Trương Thị	Hoa	HDT009348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.00	9.25				1.75	24.50
654	Nguyễn Thị Huyền	Trang	THV013818	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	7.50	9.00					24.50
655	Cao Thị Thanh	Hòa	TND008902	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.00	7.00	8.00					24.50
656	Phạm Thị Thuỳ	Linh	TDV017190	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.25				3.00	24.50
657	Lò Thị	Lan	TTB003310	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.00	8.50	6.50				3.50	24.50
658	Nguyễn Thị	Hường	LNH004641	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.00	7.50	8.50				4.25	24.50
659	Trần Thị Huyền	Trang	TND026732	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.75	7.75	6.50				4.75	24.50
660	Chu Thị	Chiều	TND002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	6.75	5.25				24.50
661	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	THV014097	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	7.00	8.00				2.25	24.50
662	Lương Thị	Thắm	TTB005973	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	8.00	6.00				2.00	24.50
663	Linh Thị	Hằng	KQH004241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	6.50	8.50				2.75	24.50
664	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	LNH006980	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.50	7.00	9.50				2.25	24.50
665	Hoàng Kim	Anh	HDT000411	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	7.25	9.75					24.50
666	Vũ Thị Thúy	Hằng	SPH005765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.50	7.00	8.50				2.25	24.50
667	Hoàng Thùy	Trang	THV013728	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.75	7.75				2.50	24.50
668	Lê Thị Huyền	Trang	THV013747	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	8.00	6.00					24.50
669	Vũ Thị Hồng	Nhung	HDT019034	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.25	7.00	8.75				2.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
670	Trần Thị Mỹ	Hoa	SPH006592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	7.00	9.00				4.75	24.50
671	Nguyễn Thị	Tuần	TQU006088	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	5.50	7.50					24.50
672	Hoàng Thị Thu	Uyên	HDT029318	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.25	8.25				2.50	24.50
673	Đào Thị	Thu	THP014025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.00	9.00				3.00	24.50
674	Trần Thị Lan	Anh	TQU000231	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	7.25	7.75				3.50	24.50
675	Hà Thị	Phượng	TTB004860	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	7.00				2.00	24.50
676	Dương A	Giàng	TND006057	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.25	7.75					24.50
677	Nguyễn Minh	Thành	TDV027706	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	6.25	9.00	8.75				2.50	24.50
678	Phạm Nhật	Tú	TDV034407	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	6.75	7.50	9.25				1.75	24.50
679	Trịnh Bích	Phượng	TND020116	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.75	7.00	9.25	3.00		3.00	3.25	24.50
680	Lê Thị Thúy	Vân	KHA011485	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	6.75	9.25					24.50
681	Nguyễn Anh	Cường	TLA002252	D380107C	D380101C			3			4.75	6.75	8.25	9.50				2.75	24.50
682	Phạm Thị Thu	Hiền	HHA004655	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.00	7.75	8.25				2.00	24.50
683	Nguyễn Thị	Huyền	THP006557	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.75	8.25				2.00	24.50
684	Lê Thị	Hường	HDT012462	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	6.25	7.75	9.50				2.50	24.50
685	Nguyễn Thị	Duyên	TND004341	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.75	7.00	8.00	8.00				3.00	24.50
686	Nguyễn Thị	Thủy	TQU005470	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	7.50	7.75				3.00	24.50
687	Lương Kim	Hoàn	TND009285	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	6.25	8.00	4.50		2.50	1.75	24.50
688	Đinh Thị	Thành	LNH008311	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.25	6.00	7.75	3.50		3.50	1.75	24.50
689	Nguyễn Thị	Tinh	HDT025944	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	6.25	9.25				3.00	24.50
690	Ngô Thị Lan	Phượng	DHU017849	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.25	8.50	8.25				2.50	24.50
691	Lê Thị	Kư	TDV015377	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	8.50	6.75	8.25				1.75	24.50
692	Nguyễn Đình	Trung	TDV033815	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.25	8.00	7.75				1.75	24.50
693	Triệu Thị	Diệu	TND003543	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.75	6.75	7.50					24.50
694	Nguyễn Thị	Thanh	HDT022629	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0		7.00	6.00	9.50					24.50
695	Nguyễn Thị	Chinh	THP001631	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	5.00	8.75	9.25				3.00	24.50
696	Đào Thị	Thuý	TND024976	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	1.75	6.50	7.75	8.75				4.00	24.50
697	Lương Thị	Thảo	LNH008490	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	6.00	8.00	4.50		5.00	3.00	24.50
698	Nguyễn Thị	Lý	HDT015874	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.00	8.25	8.25				2.25	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
699	Nguyễn Thị	Quỳnh	THV011145	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.75	7.50	8.75				2.75	24.50
700	Trần Thái	Bảo	SPH001971	D380107C	D380101C			3			5.00	7.50	8.25	8.75				3.25	24.50
701	Lành Văn	Thành	KQH012408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	5.75	7.00	8.25				3.00	24.50
702	Nguyễn Thị	Kim	HDT013022	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	8.00	8.00				2.75	24.50
703	Đinh Thị	Thương	TDV030929	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.50	7.00	8.50				3.00	24.50
704	Nguyễn Mạnh	Cường	TND003195	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				4.25	24.50
705	Nguyễn Thị Hương	Lan	TND013312	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	7.50	8.00	8.50				3.75	24.50
706	Phạm Thị Thu	Hương	THV006295	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.25	7.00	8.75				3.75	24.50
707	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	TDV021203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	7.00	8.00				1.50	24.50
708	Nguyễn Thị	Sửu	SPH014988	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	6.25	9.25				2.25	24.50
709	Hà Thị	Phượng	HDT020179	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	8.00				2.25	24.50
710	Cù Thu	Thủy	TQU005449	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.25	7.00	8.75					24.50
711	Lương Thị	Linh	HDT014285	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	9.50				2.25	24.50
712	Đặng Huỳnh	Nguyễn	DHU014867	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	6.25	8.75	9.00				3.25	24.50
713	Nguyễn Thị Mai	Trang	TLA014103	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	6.50	8.25	9.25				2.75	24.50
714	Lương Thị Lệ	Quyên	TND020778	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25	4.25		4.50		24.25
715	Ngô Thị	Ngọc	HDT018007	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.00	8.25					24.25
716	Nguyễn Thu	Trang	THV013909	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	6.00	9.25				3.00	24.25
717	Đỗ Thị	Thảo	THV012108	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25				3.00	24.25
718	Phạm Thị Hoài	Thương	TDV031163	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	6.75	7.00	9.00				3.50	24.25
719	Phạm Thị	Bình	HDT002247	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.25	7.75	6.75				2.75	24.25
720	Nguyễn Thị Hà	Ly	TDV018324	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.25	6.50	8.00				4.50	24.25
721	Phan Thị	Linh	TDV017114	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.00	8.75				2.50	24.25
722	Lý Thành	Công	THV001607	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	6.25	7.00	7.50					24.25
723	Đỗ Thị	Nguyệt	HHA010324	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.50	8.00	7.75				3.00	24.25
724	Bế Thị	Nga	TND017267	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	6.25	7.50	3.50			3.00	24.25
725	Nguyễn Thị	Loan	YTB013301	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.00	8.50	7.75				5.00	24.25
726	Trần Ngọc Hương	Trang	THV013997	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.50	7.25	9.00				3.25	24.25
727	Bùi Thị	Duyên	TDV005217	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
728	Lê Thị Thu	Giang	HDT006303	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.50	7.00	8.75				3.75	24.25
729	Phan Thị	Thảo	SPH015781	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	7.25	8.50					24.25
730	Nguyễn Thị	Thu	HDT024465	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.50	7.25	9.00				3.50	24.25
731	Trần Thùy	Linh	YTB013134	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	6.75	9.00				5.25	24.25
732	Phượng Thùy	Dung	TND003795	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	6.50	7.75				2.75	24.25
733	Trần Thị	Trang	TDV033075	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.00	8.00				2.75	24.25
734	Nguyễn Thị Thu	Hương	THV006268	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	7.25	7.50					24.25
735	Mông Thị Thùy	Linh	KQH007834	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	5.50	8.00				2.00	24.25
736	Cao Phương	Chi	THV001244	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.25	7.00	8.50				3.75	24.25
737	Hoàng Thị	Hạnh	HDT007478	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	7.00	8.25				2.50	24.25
738	Lê Thị	Giang	HDT006293	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
739	Trần Thị Phương	Thảo	HDT023428	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	6.75	7.00	9.50				2.50	24.25
740	Nguyễn Thị Hồng	Trang	HHA014609	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.00	8.00				4.25	24.25
741	Nguyễn Thị	Doanh	TND003593	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.25				3.50	24.25
742	Nguyễn Trần Ngân	Diệp	LNH001390	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.25	7.00				2.50	24.25
743	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007020	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.00	8.50	7.75				3.00	24.25
744	Nguyễn Phương	Hảo	TQU001582	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	5.75	8.50				2.25	24.25
745	Bùi Thị	Trang	LNH009651	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
746	Phan Đức	Kiên	BKA006913	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	6.75	9.00					24.25
747	Lê Thị Kim	Chi	TDV002904	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.00	8.25	8.50				3.00	24.25
748	Bùi Thị	Nhung	HDT018636	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	6.75	8.00	8.50				2.25	24.25
749	Đỗ Thị	Uyên	KQH015940	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.50	8.25					24.25
750	Hà Ngọc Thủy	Tiên	LNH009416	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	8.25	4.75	7.75				2.25	24.25
751	Hà Thị Minh	Hạnh	THV003851	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.00	7.75	9.00				2.50	24.25
752	Hoàng Thị	Nghiệp	TQU003877	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	5.75	8.00		4.00	3.00		24.25
753	Nguyễn Thu	Hằng	TQU001639	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.00	8.00	7.75				2.75	24.25
754	Cao Thị	Giang	TDV007113	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.00	8.75				3.50	24.25
755	Hà Anh	Thư	TQU005535	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.75	7.00	7.00				1.50	24.25
756	Lê Thị	Lanh	DCN005963	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	6.25	8.00	9.00				2.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
757	Vũ Hồng	Phượng	THV010669	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	6.25	7.25	7.75	7.75				4.75	24.25
758	Lê Thị	Linh	SPH009611	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	9.00	8.25					24.25
759	Lê Thị Mỹ	Linh	THV007450	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	8.00	7.25	8.00				4.00	24.25
760	Lê Hoàng	Anh	SPH000486	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	7.50	9.25					24.25
761	Uông Thị	Hà	TDV008097	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.00	7.00	8.75				3.25	24.25
762	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	KHA005756	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.50	8.75	7.50				3.00	24.25
763	Lưu Khánh	Linh	SPH009654	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
764	Trịnh Đức	Mạnh	HDT016368	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.25	8.00	8.00				2.75	24.25
765	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009235	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.00	8.50				1.50	24.00
766	Võ Thị Thu	Hiền	TDV010166	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.25	7.75	8.50				3.75	24.00
767	Ngọc Thị	Tươi	TND028733	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.25	7.50	6.75					24.00
768	Ngô Văn	Chính	THP001673	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.25	8.25				2.50	24.00
769	Phạm Ngọc	Ngà	THP010082	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	8.50	8.50					24.00
770	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013715	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.75	8.25					24.00
771	Nguyễn Thị	Quỳnh	TND021174	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.75	6.00	8.75				3.25	24.00
772	Trần Ngọc	Diệp	TND003500	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.00	7.75	8.75				1.75	24.00
773	Phạm Hồng	Phượng	HHA011382	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	6.25	7.25	9.00				3.00	24.00
774	Phạm Thị	Liễu	TDV016179	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.50	7.50	7.00				2.25	24.00
775	Ngô Quỳnh	Oanh	TTB004690	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	7.50	8.00				4.00	24.00
776	Nguyễn Thị Phương	Loan	THV007890	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.00	7.25	8.25				3.00	24.00
777	Vũ Duy	Tiến	HHA014203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.25	7.75	8.50				3.25	24.00
778	Hoàng Kim	Cúc	TND002938	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	6.25	7.00				3.00	24.00
779	Phạm Thị Kim	Anh	SPH001360	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	5.00	9.00					24.00
780	Trần Thị Thủy	Tiên	TDV031339	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	8.50	8.00				1.75	24.00
781	Nguyễn Thị	Bình	TND001889	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.75	6.50	8.25				3.00	24.00
782	Chu Tú	Anh	TND000127	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.50				5.25	24.00
783	Phạm Thị Khánh	Huyền	TQU002484	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.50	6.00	8.00				2.50	24.00
784	Lữ Thị Hải	Yến	TLA015865	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	7.50	8.75	7.25				3.25	24.00
785	Phạm Thị Thu	Yên	HHA016497	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.25	7.50	8.75				2.00	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
786	Nguyễn Thị Thu	Hằng	THP004552	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	6.75	8.75				2.75	24.00
787	Bùi Thị Phương	Loan	LNH005532	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	8.50					24.00
788	Hoàng Thị	Dung	HDT003801	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.75	6.25	9.00				2.00	24.00
789	Phùng Thị	Oanh	TND019393	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.75	6.75	7.00	4.50		4.50		24.00
790	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DCN010306	D380107C	D380101C			2		0.5	1.75	6.50	8.75	8.25				1.75	24.00
791	Trần Thị	Hường	THV006436	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.50	6.50	8.50					24.00
792	Võ Đình	Nhật	TDV022102	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	7.50	8.25					24.00
793	Vũ Thị	Nữ	TND019228	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	6.75	9.00				2.25	24.00
794	Phùng Mỹ	Linh	DCN006564	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	7.50	8.25	7.75				3.25	24.00
795	Nguyễn Thị Thanh	Hương	HHA006851	D380107C	D380101C			1		1.5		6.25	7.25	9.00					24.00
796	Lý Thị Minh	Vượng	TQU006545	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	7.25	6.00				1.75	24.00
797	Nguyễn Thành	Đạt	TQU001120	D380107C	D380101C			1	01	3.5	0.75	7.50	5.00	8.00				2.25	24.00
798	Ngô Đăng	Triệu	SPH017966	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.00	8.00				3.50	24.00
799	Nguyễn Linh	Chi	TDV002927	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	7.00	7.25	9.25				5.25	24.00
800	Ma Thị	Lan	TQU002923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.25	5.50	7.75				1.75	24.00
801	Nguyễn Thị	ánh	TDV001772	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	8.50	6.50	8.00				2.50	24.00
802	Đinh Thị	Phương	TDL011197	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	7.50	8.25				3.75	24.00
803	Trần Thu	Huyền	TQU002515	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	6.50	6.75				2.50	24.00
804	Ngô Thị Thanh	Thủy	KQH013653	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	7.25	8.75				4.50	24.00
805	Bùi Thị	Lý	LNH005843	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	5.00	8.75				2.00	24.00
806	Chu Thúy	Hiền	TQU001685	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	7.50					24.00
807	Nguyễn Hương	Ly	HHA008804	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.50	7.25	9.50				2.00	23.75
808	Nguyễn Văn	Thông	SPH016229	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.25	8.00					23.75
809	Lê Thị	Trang	HDT026601	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.50	7.25				4.50	23.75
810	Nguyễn Thị	ánh	LNH000670	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	6.75	7.25	9.25				2.25	23.75
811	Hoàng Thị Thu	Hà	THV003469	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.00	8.00	8.25				3.75	23.75
812	Chu Thị	Hồng	TND009691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	5.50	7.25		3.75		2.25	23.75
813	Ngô Thị	Hằng	TND007355	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	8.25	7.50				2.00	23.75
814	Đặng Hồng	Gấm	LNH002301	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	6.50	8.75				2.25	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
815	Trần Thị	Tâm	TND022148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	7.50				2.50	23.75
816	Lê Thị Trà	My	TDV019572	D380107C	D380101C			2		0.5		7.75	7.00	8.50					23.75
817	Nguyễn Thị	Hường	HDT012479	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	6.50	6.50	9.25				2.25	23.75
818	Nguyễn Thị	Quyên	HHA011628	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.00	7.50	8.75				2.25	23.75
819	Nguyễn Thị	Mùi	TDV019535	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	6.25	8.00				2.50	23.75
820	Nông Đức	Toàn	TQU005705	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	5.50	7.75					23.75
821	Nguyễn Thị Hồng	Yến	TDV036990	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	6.75	8.00				2.75	23.75
822	Đinh Thị Quỳnh	Trang	TDV032107	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	6.75	7.50	8.50				2.50	23.75
823	Nguyễn Thị	Nôn	HVN007953	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	6.75	8.00	8.00				1.75	23.75
824	Bùi Thị Dương	Anh	HDT000147	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	6.00	7.00	9.25				2.25	23.75
825	Hoàng Thị	Duyên	TND004306	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.50	6.75	7.00					23.75
826	Lê Thị	Hương	HDT012078	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	5.75	9.50				2.00	23.75
827	Nguyễn Thị	Thúy	KQH013813	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.00	7.00	9.25				3.75	23.75
828	Lê Minh	Hiền	TDV009786	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.25	8.00	7.50				3.00	23.75
829	Phan Minh	Anh	HDT001332	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	6.75	8.25				2.00	23.75
830	Đào Tiến	Tùng	THV014733	D380107C	D380101C			1		1.5		6.00	7.00	9.25					23.75
831	Trương Phương	Thảo	YTB020000	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.50	7.50	7.75				2.50	23.75
832	Vũ Thị Tú	Linh	TDV017454	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.50	7.25	7.00				2.25	23.75
833	Lê Cẩm	Vân	TDV035758	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.00	7.00	8.25				2.50	23.75
834	Nguyễn Thị	Minh	THP009563	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	6.50	8.25	8.50				1.75	23.75
835	Trần Hữu	Đức	TDV006981	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.75	8.75	7.75				3.25	23.75
836	Nguyễn Quang	Trường	TQU006019	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	8.00	7.00				1.75	23.75
837	Nguyễn Thị Hoàng	Thảo	LNH008515	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.00	6.50				3.25	23.75
838	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000974	D380107C	D380101C			2		0.5		7.50	7.25	8.50					23.75
839	Cao Thị	Phương	HDT019645	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	7.25	8.75				4.00	23.75
840	Trần Đức	Dũng	HDT004396	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	8.00	8.00				2.75	23.50
841	Hoàng Thị Thanh	Lan	TQU002916	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	5.75	7.00	5.25		2.75		23.50
842	Lục Thị	Mến	TND016379	D380107C				1	01	3.5		5.00	6.50	8.50					23.50
843	Đinh Thị	Huệ	LNH003865	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.50	6.50	9.00				3.25	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
844	Vi Phương	Thảo	TDV028494	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	7.50				3.00	23.50
845	Nguyễn Minh	Tiến	KHA010077	D380107C	D380101C			2NT		1.0	7.00	7.00	7.00	8.50				3.75	23.50
846	Ngô Thị Ngọc	Anh	HDT000885	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.75	7.75					23.50
847	Triệu Văn	Cao	TND002019	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	5.00	6.50	8.50				4.75	23.50
848	Lê Thị Thúy	Hằng	YTB006968	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	8.25	8.75	5.50				4.25	23.50
849	Nguyễn Thị	Nga	TND017365	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.75	7.25	8.00				2.50	23.50
850	Trương Thị	Thực	HDT025413	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.75	7.25	8.50				2.00	23.50
851	Phạm Thùy	Linh	TQU003243	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.25	6.50	7.25					23.50
852	Phạm Thị Thúy	Loan	DCN006713	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	7.00	7.00	8.50				1.75	23.50
853	Nguyễn Thị Thu	Thủy	SPH016603	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.50	6.25	8.25				2.25	23.50
854	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	TDV001819	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	7.00	8.00				2.00	23.50
855	Hoàng Thị	Gió	TQU001378	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.75	5.50	7.75					23.50
856	Nguyễn Thị Lan	Anh	HDT001069	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.75	5.50	9.25				2.75	23.50
857	Nguyễn Thị	Oanh	TDV022997	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	7.00	7.00	8.50				2.00	23.50
858	Tô Thị	Hường	TND012241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	6.00	7.25	6.75				2.25	23.50
859	Nguyễn Thanh	Bình	TTB000419	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	5.50	8.00					23.50
860	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011511	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.25	7.50				2.00	23.50
861	Lưu Thị Minh	Châu	THV001217	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	7.00	8.25				3.00	23.50
862	Lê Thị	Thoa	HDT024151	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	6.25	7.50	8.75				1.75	23.50
863	Hà Thị Thu	Trang	THV013695	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	4.75	8.50				3.00	23.50
864	Nguyễn Thị	Yến	TND030071	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.00	7.50	6.50				2.75	23.50
865	Trần Thị	Thúy	TDV030762	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	6.50	6.75	9.25				2.75	23.50
866	Trần Ngọc	ánh	THV000852	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.00	8.50					23.50
867	Thào Thu	Phương	THV010557	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	5.50	8.00					23.50
868	Nguyễn Thị	Thoan	TDV029460	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	6.25	8.50					23.50
869	Nguyễn Thị	Hồng	SPH007020	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	6.50	7.00	9.00				2.25	23.50
870	Bùi Thị	Thùy	HDT024756	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	9.25				2.00	23.50
871	Nguyễn Thị	Hương	HDT012206	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.00	7.50	8.50				1.75	23.50
872	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010153	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.25	6.75	8.50				1.75	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
873	Lê Thị	Khánh	HDT012671	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	6.50	9.00				2.00	23.25
874	Đinh Thị	Thu	TDV029780	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	6.75	7.75	7.75				3.50	23.25
875	Hoàng Thị	Trang	DCN011689	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.00	8.00	8.25					23.25
876	Nguyễn Thị	Hoài	TDV011315	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	6.25	6.75	8.75				2.75	23.25
877	Nguyễn Thị	ánh	TDV001787	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	5.50	8.75				3.25	23.25
878	Trần Thị	Nga	THP010043	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	6.50	9.25				2.50	23.25
879	Nguyễn Thu	Hà	THP003884	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	6.50	7.00	8.75				2.25	23.25
880	Cao Thị	Thơm	THP013977	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	7.50	7.50					23.25
881	Mai Thị Thủy	Tiên	DND024539	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.00	7.50	7.75				4.50	23.25
882	Kiều Thị Thu	Thảo	LNH008473	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	6.75	7.75				3.00	23.25
883	Phàn Mùi	Mấy	TQU003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	6.25	6.75					23.25
884	Vì Thị Linh	Đan	HDT005108	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	6.00	6.75				2.75	23.25
885	Nguyễn Tuấn	Anh	LNH000478	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.25	6.00	7.50				2.50	23.25
886	Trần Thị	Hoa	TDV010974	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.25	7.25	7.75				3.50	23.25
887	Hoàng Thị Thảo	Hương	TND011772	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	7.00					23.25
888	Hà Thị	Duyên	TDV005252	D380107C				1		1.5		7.00	7.25	7.50					23.25
889	Nguyễn Thị Minh	Hằng	THV004063	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	5.75	7.00	9.00				3.50	23.25
890	Lục Thị ánh	Đào	HDT005131	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.75	7.00				3.00	23.25
891	Nguyễn Hải	Nam	HHA009549	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.50	7.00	8.75				2.00	23.25
892	Lò Thị	Thánh	TTB005812	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	6.75				3.75	23.25
893	Nguyễn Thị	Lan	TQU002928	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.50	7.50	7.75				3.25	23.25
894	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	THP008322	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	6.50	7.75	8.00				2.50	23.25
895	Hoàng Thị	Mến	THV008642	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	7.25	8.00					23.25
896	Quách Thị	Châm	LNH000911	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	5.00	7.75					23.25
897	Bùi Thị	Lê	LNH005057	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	4.50	7.75					23.25
898	Đỗ Phương	Thảo	KQH012524	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	6.25	7.75	8.75				1.75	23.25
899	Nguyễn Thị Thùy	Trang	THP015230	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.00	8.75	7.00				2.25	23.25
900	Đỗ Trung	Hiếu	YTB007859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.25	8.00				2.25	23.25
901	Vương Thị	Yến	YTB025924	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	7.75	7.00	7.50	2.25		6.75	2.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
902	Nguyễn Hồng	Sơn	TDV026249	D380107C	D380101C			2	06	1.5	3.25	6.75	6.75	8.25				1.25	23.25
903	Lê Hữu	Thanh	HDT022554	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	7.50	7.75	7.50				1.50	23.25
904	Cao Thị	Trang	HHA014409	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.25	7.50	9.00				2.75	23.25
905	Triệu Thị	Chuyên	TND002746	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	5.75	7.00	7.00					23.25
906	Trịnh Tiến	Cường	TLA002331	D380107C	D380101C			2NT	03	3.0		6.50	7.00	6.75					23.25
907	Ngô Thị Thanh	Huyền	HVN004623	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.50	7.75	8.50				2.00	23.25
908	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	LNH007762	D380107C	D380101C	D110101		2		0.5	2.50	7.50	6.25	9.00				5.00	23.25
909	Tạ Thị	Huyền	BJA006109	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.50	8.00	6.00	8.00				3.50	23.00
910	Thiếu Thị Thanh	Hương	THV006309	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	7.00	7.00				3.50	23.00
911	Hồ Sỹ	Vượng	TDV036515	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	5.50	8.00	8.50				2.00	23.00
912	Nông Thị Mĩ	Lan	TND013373	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
913	Nguyễn Thị Thu	Hoài	TND009167	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.00	6.50	7.00	7.00				2.75	23.00
914	Lương Thị	Thảo	HDT023229	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.00	6.75	7.75				2.75	23.00
915	Nguyễn Kim	Anh	LNH000322	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.00	7.50	7.00				3.25	23.00
916	Vũ Thị	ánh	TND001455	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	4.75	6.75	8.25	6.50				2.75	23.00
917	Lê Thị	Nhung	HDT018763	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	6.00	7.00	9.00				4.25	23.00
918	Lưu Thị	Minh	TDV019270	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.75	7.00	7.25				2.50	23.00
919	Nguyễn Thị	ánh	TLA001446	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	2.50	6.00	8.00	8.00				2.50	23.00
920	Nguyễn Tiến	Phương	THV010529	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	6.50	6.50	8.50				2.75	23.00
921	Nguyễn Văn	Anh	NLS000294	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	5.50	7.75	8.25				2.25	23.00
922	Bạc Thị	Hằng	TTB001986	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.00	7.50				3.00	23.00
923	Đào Thúy	Quỳnh	THV011038	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	6.50	8.00				2.75	23.00
924	Nguyễn Huyền	Nhung	TND018921	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	6.75	7.50	8.25				3.25	23.00
925	Lê Thị	Hiền	HDT008425	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.50	6.75	8.25				2.75	23.00
926	Lê Thu	Hồng	HDT010100	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	7.50	8.00					23.00
927	Liễu Thanh	Huyền	TND011126	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	5.75	6.25	7.50				2.00	23.00
928	Trần Hoài	Giang	THV003357	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.00	7.25	7.25					23.00
929	Đậu Trọng	Hoài	DHU007195	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	6.00	7.00	9.50				2.75	23.00
930	Lò Thị	Chung	TTB000738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	5.00	7.50				2.25	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
931	Đào Hải	Quỳnh	DCN009409	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.50	6.25	7.75				2.25	23.00
932	Nguyễn Thị	Hoài	TQU002003	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	6.75	7.50				2.75	23.00
933	Hồ Thị	Yến	TDV036873	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.00	7.25	8.75				2.25	23.00
934	Phan Diệu	Anh	TTB000226	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.00	6.50	8.00	3.75	3.50	3.50	2.00	23.00
935	Đào Thị	Thu	HVN010083	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.50	6.00	8.50		4.25		4.00	23.00
936	Nông Thị Hồng	Thắm	TND023461	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.00	8.50	5.75					22.75
937	Phạm Thị Thu	Trang	YTB023039	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	6.25	7.50				1.50	22.75
938	Phạm Hoàng	Lộc	DCN006859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	6.75	7.00	8.00				2.00	22.75
939	Bùi Thị	Hà	HDT006522	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.00	6.75				2.25	22.75
940	Hà Kiều	Ly	THV008266	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.00	5.25	7.00					22.75
941	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HHA010791	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	6.50	7.75	8.00				5.75	22.75
942	Lê Thị	Loan	HDT015080	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.00	7.25	7.00				2.50	22.75
943	Nguyễn Thanh	An	HDT000084	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	8.00	6.00				2.50	22.75
944	Lâm Thị ánh	Phương	SPH013630	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	4.75	8.00				3.25	22.75
945	Nông Thị	Hường	TND012222	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	4.75	7.50					22.75
946	Phạm Thị Thuỷ	Chung	HHA001747	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	6.50	7.25	8.50				1.50	22.75
947	Bùi Thị	Quỳnh	HDT020940	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	5.75	9.00				2.00	22.75
948	Lù Ti	Hình	THV004692	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.25	5.00	7.00					22.75
949	Bàn Trung	Thành	TTB005713	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.50	6.25				1.50	22.75
950	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	LNH006808	D380107C				1		1.5	1.75	6.50	7.25	7.50				2.00	22.75
951	Phùng Thị Mỹ	Linh	THV007723	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.50	5.75	8.00					22.75
952	Tạ Thị	Diệu	YTB003276	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	5.50	8.00	8.25				4.00	22.75
953	Phạm Văn	Long	YTB013481	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	6.50	8.00					22.75
954	Hoàng Thu	Lệ	TND013684	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	7.00					22.50
955	Hà Mỹ	Linh	TQU003095	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.25	6.50	7.25		4.75		2.25	22.50
956	Nguyễn Thị Linh	Đan	TDV005791	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	3.75	7.25	5.50	8.25				2.75	22.50
957	Trần Quang	Anh	TDV001443	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.25	6.25	8.50				2.75	22.50
958	Phạm Thị	Lan	HVN005564	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	6.75	6.75	8.00				3.00	22.50
959	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	TDV034332	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.50	6.50	7.00				3.25	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
960	Nguyễn Thanh	Hằng	TLA004637	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.50	8.00	7.50				2.50	22.50
961	Nguyễn Văn	Trường	TDV034092	D380107C				1		1.5	2.25	6.00	6.75	8.25				2.75	22.50
962	Hoàng Thị	Ước	HDT029397	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	6.25	7.75					22.50
963	Phạm Đình	Phong	HDT019451	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	6.00	6.75	8.25				2.25	22.50
964	Đỗ Thị	Huyền	THP006441	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.25	6.75	8.50				2.50	22.50
965	Nguyễn Thị	Lan	TQU002930	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	7.50					22.50
966	Nguyễn Thị Vân	ánh	DHU001017	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.00	6.50	8.50				2.75	22.50
967	Ngô Thị	Hoa	TDV010816	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	6.00	8.00				2.25	22.50
968	Trịnh Hà	Mi	HDT016427	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.25	5.75	8.25				4.00	22.25
969	Trần Thị Như	Quỳnh	TDV025653	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.75	5.50	9.00				1.75	22.25
970	Ma Thị	Hạ	TQU001461	D380107C				1	01	3.5	2.00	6.50	5.00	7.25				3.00	22.25
971	Phạm Thị Tâm	Trang	HDT027044	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.75	8.00	7.00				3.00	22.25
972	Nguyễn Thị	Nga	TDV020522	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.25	4.50	8.50				3.25	22.25
973	Nguyễn Phương	Ngân	DCN007939	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	5.75	8.25	7.75					22.25
974	Phó Văn	Trần	SPH017934	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	5.75					22.00
975	Dương Thị Thu	Hương	THV006114	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	6.00	7.50	4.00	5.25	4.50	2.75	22.00
976	Ngô Thủy	Vy	HHA016421	D380107C	D380101C			3			4.50	7.25	7.25	7.50				3.50	22.00
977	Lưu Thị	Thoa	TND024098	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.00	6.00					22.00
978	Bùi Thị	Nhung	HDT018633	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	5.75	7.25	7.50				3.50	22.00
979	Nguyễn Tiến	Linh	TDV017030	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	6.50	6.75				3.75	22.00
980	Cao Thị	Phượng	DCN009008	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	5.50	8.50	7.00				3.25	22.00
981	Đặng Thị	Mùi	TDV019532	D380107C	D380101C			1		1.5		6.50	6.25	7.50					21.75
982	Trần Thị Thu	Uyên	TQU006376	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.25	4.25	7.75				3.25	21.75
983	Lê Thị	Trang	TLA013996	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.00	6.25	7.00	7.25				3.25	21.50
984	Nguyễn Thị Hồng	Nga	TND017359	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	4.75	6.00	7.25	4.50		3.25	2.50	21.50
985	Mào Thị	Duyên	TTB001293	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.00					21.50
986	Lê Nguyễn Phương	Nhung	TDV022345	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	4.25	9.25				3.25	21.50
987	Đàm Văn	Minh	TQU003599	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	5.75	5.75	8.50				2.75	21.50
988	Đào Bích	Ngọc	THV009420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.75	5.00	7.25					21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
989	Nguyễn Thị	Lan	TDV015628	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.75	6.50	6.75				2.75	21.50
990	Nguyễn Lê Trung	Anh	TTB000172	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	6.50	6.50				2.25	21.50
991	Nguyễn Khắc	Toàn	HDT025991	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	6.50	6.50	7.25				2.25	21.25
992	Bế Ngọc	Hải	TND006560	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	4.75	7.00	6.00					21.25
993	Hoàng Văn	Hữu	TND012348	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.25	5.50					21.25
994	Đình Kiều	Anh	TND000234	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.00	5.25	6.50				3.50	21.25
995	Đỗ Thùy	Dương	HDT004765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.00	6.00	7.75				1.75	21.25
996	Lê Thị Ngọc	ánh	TTN000767	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	5.50	6.75	7.50					21.25
997	Tòng Thị	Thanh	TTB005701	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	3.50	8.00	6.25					21.25
998	Vũ Văn	Tĩnh	HHA014243	D380107C	D380101C			2		0.5		6.00	6.50	8.25					21.25
999	Ngô Châu	Giang	TQU001311	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.25	4.75	6.50				2.50	21.00
1000	Vũ Thành	Duy	TND004268	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	5.00	7.25	7.00				2.25	20.75
1001	Lý Thị Ngọc	ánh	TQU000274	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	5.75	6.25					20.75
1002	Hoàng Thúy	Quỳnh	TDV025377	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.25	5.25	8.00				3.50	20.50
1003	Nguyễn Thị Hoa	Mai	THV008419	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	4.50	8.00				2.25	20.50
1004	Nguyễn Hải	Hà	DCN002868	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	5.50	6.50	6.50				2.25	19.00
1005	Trương Đức	Quý	LNH007630	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.00				2.00	18.50
1006	Lê Hồng	Sơn	LNH007926	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	5.25	2.50	7.25				2.00	15.50
D380107A (A00)																			
1	Cao Thị	Hải	TDV008151	D380107A	D110101			2NT		1.0	9.00	6.50				8.50	8.75	6.75	27.25
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				8.75	9.00	4.75	27.25
3	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	9.00	6.50			7.75	8.25	8.75	8.00	27.00
4	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.75				7.25	8.25	4.50	27.00
5	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00					8.50	8.00		27.00
6	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.75			5.25	8.00	8.00		26.75
7	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.00				8.75	7.75	2.50	26.50
8	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				8.50	9.25	6.75	26.50
9	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.25			5.50	7.75	8.75	4.00	26.25
10	Nguyễn Đức	Tĩnh	KQH014148	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.25	7.00				8.00	8.00	5.00	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
11	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	D380107A				2		0.5	9.50				7.50	8.50			26.00
12	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50			8.25	7.75	5.00		26.00
13	Phan Minh	Đức	HDT006048	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.00			5.75	8.50	8.50	3.75	26.00
14	Bùi Công	Bình	HHA001315	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	4.50			6.50	8.00	8.75	3.00	25.75
15	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	6.50			8.00	8.50	7.00		25.75
16	Mai Thị	Hằng	KQH004245	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	9.00	6.00			3.75	7.75	8.00	6.50	25.75
17	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	D380107A				1		1.5	8.00				7.50	8.75			25.75
18	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	7.50			5.75	7.50	7.75	2.50	25.75
19	Tường Duy	Quyển	YTB018143	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50				7.75	8.50			25.75
20	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	5.75			6.75	8.00	3.00		25.75
21	Hoàng Đức	Duy	TND004137	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50			7.50	7.25	2.75		25.75
22	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	3.75			7.50	8.50	3.25		25.75
23	Thái Thị	Hương	TDV014496	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.00			8.50	8.25	3.00		25.50
24	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	8.00			6.50	8.00	7.75	6.00	25.50
25	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	7.75			4.00	7.75	8.50	3.50	25.50
26	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.00			8.75	8.50	4.25		25.50
27	Phạm Thu	Hường	HHA007059	D380107A	D380101A			3			8.75	6.25			8.50	8.25	3.75		25.50
28	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25			7.75	8.00	3.25		25.25
29	Mã Thị	Vân	HDT029551	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	7.25			7.75	7.50	4.75		25.25
30	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.00	7.00			8.25	8.00	6.25		25.25
31	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.75			7.75	8.25	4.25		25.25
32	Trần Quang	Việt	HHA016253	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	5.75			8.50	7.75	6.00		25.25
33	Đinh Thị	Loan	TTB003612	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	7.00			6.25	8.50	7.00	2.25	25.25
34	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.25			8.25	8.00	5.50		25.25
35	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.75			5.00	7.25	8.50	3.00	25.25
36	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.00			3.75	8.50	8.25	2.00	25.25
37	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25			7.50	8.25	2.75		25.00
38	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.00			4.75	8.25	7.50	3.00	25.00
39	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.75			5.25	7.75	8.00	3.00	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
40	Ngô Thị	Hường	HDT012474	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	6.25				8.00	6.50	4.00	25.00
41	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	D380107A				2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	8.50	2.25	25.00
42	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	8.00	8.50	3.25	25.00
43	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.50	6.00			5.50	8.00	8.00	6.00	25.00
44	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	4.50				8.00	7.50	5.50	25.00
45	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.50				7.50	7.75	5.00	25.00
46	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50			7.25	7.25	8.75	2.25	25.00
47	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.00				8.00	7.75	2.50	25.00
48	Phan Thị	Linh	TDV017111	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	8.00				8.00	7.50	5.25	24.75
49	Nông Thị	Liệu	TND013963	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	7.00			5.50	6.50	7.50	3.50	24.75
50	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75					7.25	8.25		24.75
51	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	4.00				7.25	7.50	4.00	24.75
52	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.50				7.50	8.00	3.00	24.75
53	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.00				7.25	7.25	2.00	24.75
54	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25			6.25	8.00	7.75	5.00	24.75
55	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.50	5.75			7.25	7.75	8.50	4.75	24.75
56	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	7.25				8.25	8.25	5.00	24.75
57	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	7.50				8.25	8.50	2.50	24.75
58	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.50	8.00	1.75	24.75
59	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	7.50	7.00				8.50	7.75	5.00	24.75
60	Kiều Phương	Linh	DCN006281	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.50				8.00	7.50	6.00	24.75
61	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25				7.75	6.50	2.75	24.75
62	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	8.00	3.50	24.75
63	Đường Hải	Yến	TND029951	D380107A	D380107D	D380101A	D110101	1	01	3.5	7.00	7.25				6.75	7.25	4.75	24.50
64	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				7.50	7.50	4.50	24.50
65	Vũ Đình	Hưng	THP006891	D380107A	D110101	D380101A	D220201	2NT		1.0	8.00	7.50			7.75	7.25	8.25	5.00	24.50
66	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.00			4.50	7.25	7.25	2.75	24.50
67	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50				3.25	6.50	8.00	1.75	24.50
68	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.25				8.50	7.50	3.25	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
69	Lê Thị	Hà	HDT006682	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	6.00				7.75	7.50	2.50	24.50
70	Phạm Mai	Phương	TQU004361	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	8.00				7.25	8.50	3.00	24.50
71	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.00			5.50	7.25	7.00	2.75	24.50
72	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	8.00				8.50	8.50	3.00	24.50
73	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.75				7.00	8.25	2.75	24.50
74	Bùi Thị	Huế	LNH003818	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.00			5.00	7.25	5.50	3.00	24.25
75	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.75	3.00	24.25
76	Trần Xuân	Đức	YTB005444	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	5.25			6.50	6.75	8.00	3.50	24.25
77	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	D380107A	D380101A			3			8.00	7.00				8.50	7.75	4.00	24.25
78	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				7.75	7.75	3.75	24.25
79	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.00			4.00	6.50	8.00	3.25	24.25
80	Trần Linh	Chi	TND002309	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.75			6.00	7.00	8.50	3.25	24.25
81	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				5.75	9.00	2.25	24.25
82	Vũ Hồng	Hạnh	BJA004151	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	7.75	3.75	24.25
83	Tăng Thị	Giang	THP003497	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	7.50	4.75	24.25
84	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				8.25	7.50	2.50	24.25
85	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.75				7.75	7.50	3.25	24.25
86	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	8.00	5.25				6.75	7.50	2.75	24.25
87	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.50			4.75	7.50	7.50	2.75	24.25
88	Trần Phương	Linh	TQU003276	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.50	7.50			7.50	7.50	7.75	6.25	24.25
89	Vương Thị	Hiền	HHA004697	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25				4.50	8.50	7.50		24.25
90	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50				7.00	8.25	2.75	24.25
91	Vũ Văn	Giang	THV003384	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	3.00				7.50	7.75	2.50	24.25
92	Trần Thị	Tho	KQH013186	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.75	6.50				8.00	7.50	4.75	24.25
93	Trần Minh	Phúc	HDT019573	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	4.50				8.25	7.50	5.75	24.00
94	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.50				7.00	8.00	3.00	24.00
95	Lê Quốc	Phong	THP011298	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.75				8.50	7.50	1.75	24.00
96	Ngô Thị	Phương	TDV023896	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	7.50			6.25	7.50	8.00	3.00	24.00
97	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.50				6.25	7.50	3.75	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
98	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	D380107A	D380101A			1		1.5	5.75	5.75			4.00	8.00	8.75	2.50	24.00
99	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00			4.50	7.00	8.50	3.50	24.00
100	Lê Ngọc	Linh	TND014254	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.75			7.25	7.50	8.50	4.50	24.00
101	Trần Hữu	Dũng	TND004074	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.75				8.25	6.50			24.00
102	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	D380107A	D380101A			3			9.00	4.00			7.50	7.50	7.50		24.00
103	Lê Thị Tuyết	Trinh	BJA013782	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75			7.25	7.75	3.25		24.00
104	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75			7.75	8.25	5.25		24.00
105	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.25			5.00	8.00	7.50	4.00	24.00
106	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.00			5.25	7.75	8.00	3.50	24.00
107	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50				7.25	8.75			24.00
108	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00			8.00	7.50	1.75		24.00
109	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.25			7.25	8.00	3.50		24.00
110	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.50			7.75	7.25	5.25		24.00
111	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.50			6.75	7.00			24.00
112	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00			7.75	7.50	5.50		24.00
113	Ma Phương	Anh	TND000541	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.75			7.25	6.50	3.75		24.00
114	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.50			4.00	7.75	7.75	2.00	24.00
115	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.50			8.00	7.25	3.25		24.00
116	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25				6.75	7.50			24.00
117	Nông Thanh	Giang	TND005987	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.25			5.75	6.75	6.75		24.00
118	Nguyễn Minh	Chiến	YTB002353	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	5.75			7.50	7.50	7.75	4.75	24.00
119	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.75			7.50	7.25	3.25		23.75
120	Phạm Hà	Phương	HDT020027	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.00			4.25	7.50	8.25	2.75	23.75
121	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	D380107A	D380101A			3			8.50	5.00			7.75	7.50	5.00		23.75
122	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.50			4.50	7.50	8.25	2.50	23.75
123	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	D380107A	D380101A			2		0.5	6.25	4.50			8.00	9.00	3.00		23.75
124	Bùi Yến	Chi	THP001482	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00			4.75	7.50	7.75	3.75	23.75
125	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	5.50			5.25	7.50	6.50	3.75	23.75
126	Trịnh Quốc	Dũng	KQH002304	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50				6.50	8.25			23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
127	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	4.50				7.25	7.50	3.25	23.75
128	Trần Hải	Ly	TND015764	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.50				7.50	7.50	2.25	23.75
129	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.75				6.50	7.50	3.25	23.75
130	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			5.75	6.50	7.75		23.75
131	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.25				8.00	7.50	4.25	23.75
132	Phan Thị Khánh	Huyền	TDV013796	D380107A				2NT		1.0	7.50	6.25			4.50	7.50	7.75	3.00	23.75
133	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.50			5.25	7.00	8.00	5.00	23.75
134	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.50			4.75	7.00	7.50	5.25	23.75
135	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	5.75				6.50	7.75	2.50	23.75
136	Nguyễn Thị Hồng	Hải	YTB006409	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					7.25	7.25		23.75
137	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.50			4.75	7.50	7.50	3.25	23.50
138	Lương Đức	Long	THV007958	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	3.00				7.25	8.00		23.50
139	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.75				7.00	8.50	3.00	23.50
140	Lê Thị	ánh	YTB001562	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	7.50				7.75	7.50	2.75	23.50
141	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25				7.50	7.00	4.50	23.50
142	Ma Doãn	Thế	TND023713	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					7.00	6.25		23.50
143	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.50				7.25	8.00	3.50	23.50
144	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.75	7.25	3.00	23.50
145	Ma Thế	Hào	TND007118	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	5.00				6.75	7.00		23.50
146	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	7.50			6.50	7.25	7.50	5.50	23.50
147	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	D380107A	D380101A			2	06	1.5	8.75	5.25				6.50	6.50	3.75	23.25
148	Tôn Châu	Giang	DHU004654	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.75			5.75	7.50	8.50	4.50	23.25
149	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50				7.75	7.50	3.25	23.25
150	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.75	7.50				6.50	7.00	2.50	23.25
151	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50			6.50	7.75	6.50	3.25	23.25
152	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	7.50	7.50	3.00	23.25
153	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00					7.75	7.50		23.25
154	Lương Thu	Trang	TND026318	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.25			5.50	6.75	7.00		23.25
155	Phạm Thị	Trang	THV013962	D380107A	D380101A	D380101C	D380107C	1		1.5	8.25	6.75	6.00	8.75		6.00	7.50	3.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
156	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50			5.50	7.25	7.50	4.50	23.00
157	Hồ A	Sánh	THV011262	D380107A	D380101A	D110101		1	01	3.5	6.50	4.50			4.50	6.00	7.00	2.50	23.00
158	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	D380107A	D380101A			3			7.25	5.00				8.50	7.25	3.75	23.00
159	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	1	01	3.5	6.25	6.50				6.25	7.00	3.25	23.00
160	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.00			4.25	6.75	8.75	3.50	23.00
161	Hoàng Kim	Thái	THP012949	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	3.50			5.25	7.25	7.50	3.00	23.00
162	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50				6.25	7.50	8.50	4.00	23.00
163	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.00			5.00	7.50	7.75	2.50	23.00
164	Phạm Thị	ánh	YTB001658	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				7.75	6.75	5.25	23.00
165	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	5.75				7.50	7.25	3.50	23.00
166	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				7.25	7.50	6.00	23.00
167	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.50				6.25	8.00	2.25	23.00
168	Bùi Văn	Chung	HDT002837	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	9.00	5.50				6.50	6.50	3.25	23.00
169	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25				5.00	7.75	7.50		23.00
170	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.00			4.25	8.00	6.50	3.50	22.75
171	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.75			6.50	6.75	7.50	3.50	22.75
172	Trần Thị	Lan	BJA007073	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.50				7.25	6.50	3.75	22.75
173	Đặng Văn	Hưng	THP006799	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50					7.75	7.50		22.75
174	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.25				7.25	6.50	4.50	22.75
175	Lương Thạch	Thảo	THV012201	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	4.50				6.25	8.25	2.75	22.75
176	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	6.75	3.50	22.75
177	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	7.00				7.00	7.50	3.75	22.75
178	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.00	7.50	6.75		22.75
179	Ngô Tường	Vì	BJA014891	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50	6.75	2.50	22.75
180	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	7.50	6.75	3.00	22.75
181	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	D380107A	D380101A			3			7.25	5.50				7.75	7.75	6.00	22.75
182	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	D380107A	D380101A			3			7.00	7.25				8.50	7.25	4.00	22.75
183	Lê Bá	Long	TLA008457	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25	3.75			5.00	7.50	7.50	5.00	22.75
184	Ngân Phương	Thảo	TND023058	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	7.50			5.50	6.00	6.75		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
185	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.00			6.50	7.00	7.00		22.50
186	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.25				8.00	6.50	3.25	22.50
187	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.75				7.50	6.50		22.50
188	Đinh Công	Đức	LNH002179	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	6.50	6.00	2.00	22.50
189	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				7.00	6.75	2.00	22.50
190	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.25	6.00			6.00	6.75	7.50	2.75	22.50
191	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	7.00				7.00	7.00	1.75	22.50
192	Dương Minh	Phú	SPH013443	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.50				7.50	7.50	1.75	22.50
193	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	6.50	7.50	2.75	22.50
194	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.25	5.00				7.00	8.25	3.00	22.50
195	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				5.50	7.25	3.25	22.50
196	Nguyễn Thị Thanh	Trang	NLS013208	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.00				6.50	7.75	3.00	22.25
197	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.50				8.00	7.00	2.50	22.25
198	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.50			7.75	6.75	7.50	2.25	22.25
199	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	D380107A	D380101A			3			8.25	5.50				7.50	6.50	3.50	22.25
200	Lò Thị	Duyên	TQU000987	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				6.75	7.00		22.00
201	Nguyễn Thị	Oanh	HDT019259	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.50			5.75	5.75	8.00	2.75	22.00
202	Trần Thị	Nhài	KQH010151	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.25			6.50	6.25	7.50	4.25	22.00
203	Tạ Thanh	Quyền	THV010983	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	4.00			5.00	6.75	6.75		22.00
204	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50	5.00			5.00	8.00	7.00	2.00	22.00
205	Vy Hồng	Hảo	TND007217	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.50	6.25				6.50	6.50	2.75	22.00
206	Đặng Thị	Bích	TDV002357	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	7.00				8.00	6.25	2.75	22.00
207	Quách Trung	Kiên	LNH004896	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.00			4.25	5.25	6.00	2.50	21.75
208	Hoàng Văn	Tông	TND025911	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00					6.50	5.75		21.75
209	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	4.00				7.00	7.00	2.75	21.75
210	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	6.50			5.25	6.00	7.25	3.25	21.75
211	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	6.50	4.25	21.50
212	Trần Thị	Lan	KHA005334	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	7.00			5.00	6.75	7.25	2.50	21.50
213	Đinh Tiến	Đạt	THV002699	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	5.50				7.00	7.00	3.50	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN			NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
214	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	3.25				6.50	7.00	2.50	21.25
215	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50	6.75			5.50	5.50	8.50	3.00	21.00
216	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.50			5.00	6.00	6.25	2.75	21.00
217	Hoàng Thị	Dương	TDV005519	D380107A	D380101A			1		1.5	6.25	3.00				6.00	7.00	2.25	20.75
218	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.75			6.25	6.00	6.75	3.25	20.75
219	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50		6.00		5.75	6.50	4.75	20.75
220	Tạ Thị	Linh	TTB003577	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00				4.25	5.75	6.25		20.50
221	Hoàng Thị	Tư	BAK014672	D380107A				2NT		1.0	7.25	5.50				5.50	6.50	3.00	20.25
222	Phạm Thị	Linh	HDT014739	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	6.50				6.00	6.25	2.50	19.75
223	Linh Giang	Khiêm	TND012690	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	5.25			4.50	4.50	5.50		19.75
224	Nông Minh	Hiệp	TND008202	D380107A	D380101A			1	01	3.5	4.75					4.50	6.50		19.25
225	Lê Đình	Lâm	LNH005018	D380107A	D380101A			2		0.5	5.75	4.50				6.50	6.25	4.50	19.00
226	Vũ Mạnh	Cường	TTB000956	D380107A	D380101A			1		1.5	5.00	4.00				5.50	6.50	2.50	18.50
227	Nguyễn Thị Hồng	Sinh	TLA011730	D380107A				3			4.25	6.00			4.50	5.00	7.00	4.00	16.25
228	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	D380107A	D380101A			1		1.5	5.00	3.50				5.00	4.50	3.25	16.00
D380101D (D01)																			
1	Phan	Vũ	SPH019595	D380101D	D380107D	D110101		3			9.00	8.00				8.00		9.75	26.75
2	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	D380101D	D380107D			1	01	3.5	8.25	7.50				6.50		7.00	26.25
3	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		8.25				9.00	25.75
4	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	8.50		5.75				8.50	25.75
5	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	8.00		7.00				7.25	25.25
6	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.75	24.75
7	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.25				6.75		8.50	24.75
8	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	D380101D	D220201	D380107D		1	01	3.5	6.00	7.00		7.25				8.25	24.75
9	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.50		6.25				8.00	24.75
10	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.25				4.75		7.25	24.75
11	Hà Thùy	Dung	SPH002999	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50		6.25				8.25	24.50
12	Trần Thùy	Linh	TND014820	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	6.50	7.50		5.00				9.00	24.50
13	Phạm Thị Thanh	Hương	BAK006483	D380101D				2		0.5	8.25	8.00				6.25		7.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
14	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	06	2.5	6.00	7.50			6.25		8.25		24.25
15	Lê Phương	An	SPH000027	D380101D	D110101			3			7.50	7.50		6.00			9.25		24.25
16	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	D380101D				2		0.5	8.50	7.00					8.25		24.25
17	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	7.25	8.00		5.00		4.00	7.50		24.25
18	Lê Tùng	Linh	TDV016613	D380101D				2NT	06	2.0	7.75	8.75			5.50		5.75		24.25
19	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	D380101D				2		0.5	8.25	7.25			7.00		8.25		24.25
20	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	D380101D	D110101			3			7.25	8.50			5.50		8.50		24.25
21	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	7.25			7.00		8.25		24.25
22	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		7.25			9.25		24.25
23	Hoàng Thu	Hương	THV006154	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50		6.25			7.75		24.00
24	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	8.00		8.25			6.50		24.00
25	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	8.00		5.50			7.75		24.00
26	Lã Hải	An	HHA000017	D380101D				2		0.5	8.50	7.75		7.75			7.25		24.00
27	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	D380101D	D380107D			3			6.75	8.50			6.75		8.75		24.00
28	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.50		6.00			8.75		24.00
29	Phạm Thu	Phương	BJA0010497	D380101D	D220201			2		0.5	8.00	7.25			5.50		8.00		23.75
30	Nguyễn Vân	San	THV011224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50			6.50		7.25		23.75
31	Vi Ngọc	Diệp	TND003504	D380101D	D220201			1	01	3.5	7.25	7.25			5.25		5.50		23.50
32	Trần Thị Hồng	Anh	BJA000909	D380101D				2		0.5	7.50	7.75		7.00			7.75		23.50
33	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	8.00	7.25		6.00			7.75		23.50
34	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	7.75					7.50		23.50
35	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.50			5.75		7.00		23.50
36	Bùi Hải	Yến	LNH010934	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.50	7.00			6.25		5.50		23.50
37	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.50			6.50		7.25		23.50
38	Phạm Minh	Trang	THP015330	D380101D	D380107D			2		0.5	7.75	7.75		7.50			7.50		23.50
39	Đào Thu	Thảo	TND022860	D380101D	D380107D			1		1.5	7.50	8.50		7.25			6.00		23.50
40	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25				4.50	8.75		23.50
41	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.00			5.50		8.75		23.50
42	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	D380101D	D380107D	D220201	D110101	3			7.25	7.00			6.00		9.00		23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
43	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.50						8.00	23.25
44	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	7.00				7.75		8.00	23.25
45	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50			5.25			7.00	23.25
46	Vũ Minh	Anh	TLA001342	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		9.00				8.25	23.25
47	Lê Thu	Hằng	SPH005581	D380101D	D380107D			2		0.5	7.50	8.00		8.25				7.25	23.25
48	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.75				4.25		6.75	23.25
49	Lê Thị	Thủy	TDV030364	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		7.00				7.25	23.25
50	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	8.75				6.50		6.50	23.25
51	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.00	8.00		6.50		3.75		8.25	23.25
52	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	D380101D				1	01	3.5	7.50	6.00		6.50				6.00	23.00
53	Võ Thị	Hằng	TDV009470	D380101D	D110101			1	01	3.5	7.00	7.50		7.00				5.00	23.00
54	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.50		5.50				6.25	23.00
55	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.50			4.75	5.50	5.50	5.50	23.00
56	Dương Thị	Thảo	TND022829	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.00	6.50				4.50		8.50	23.00
57	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.25					6.25	6.50	23.00
58	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	D380101D				2NT		1.0	7.50	7.50		7.25				7.00	23.00
59	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.75		6.50				8.00	23.00
60	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	D380101D				1		1.5	7.25	8.00				5.50		6.25	23.00
61	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				4.50		7.75	23.00
62	Trần Lê	Minh	HDT016703	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			3.00			7.00	23.00
63	Hà Đình	Dương	DCN002083	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.25	7.75				6.50		7.50	23.00
64	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	D380101D				3	06	1.0	6.75	7.50				2.50		7.75	23.00
65	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	8.25	7.50				6.50		6.75	23.00
66	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.75	7.50				3.75		7.75	23.00
67	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50				5.00		5.75	23.00
68	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.50				4.00		7.50	23.00
69	Đặng Việt	Hà	HHA003669	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			9.00	6.00				5.75		8.00	23.00
70	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50						7.75	23.00
71	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.75		7.75		4.50	3.75	5.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
72	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	7.00				7.25		8.25	22.75
73	Phạm	Duy	SPH003435	D380101D	D380107D	D110101		3			8.00	6.50				4.00		8.25	22.75
74	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	D380101D				3			8.50	6.50						7.75	22.75
75	Bế Ngọc	ánh	TND001235	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.75				4.50		5.00	22.75
76	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	D380101D	D110101			2NT		1.0	6.75	7.00		6.00				8.00	22.75
77	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.50		6.50				7.75	22.75
78	Đỗ Ngọc Thuý	Dương	KHA001994	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		5.50				6.75	22.75
79	Bùi Ngọc	Trà	LNH009620	D380101D	D220201	D110101		1	01	3.5	5.50	8.00	7.50			3.50		5.75	22.75
80	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	D380101D				2		0.5	7.00	8.00		4.50				7.25	22.75
81	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				7.00		7.00	22.75
82	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50						7.75	22.75
83	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	D380101D	D220201			3			7.00	8.00				4.50		7.75	22.75
84	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	7.25	7.75		8.75				7.25	22.75
85	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	8.25	7.50			4.75			6.50	22.75
86	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	8.25	6.75				7.25		6.00	22.50
87	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	D380101D				1		1.5	6.50	7.75				4.50		6.75	22.50
88	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00				8.25	22.50
89	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.75				7.75	22.50
90	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.50				4.25		7.50	22.50
91	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.50	8.25				5.50		7.25	22.50
92	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	7.25		6.00				8.25	22.50
93	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	D380101D				1		1.5	6.00	7.00		6.25				8.00	22.50
94	Lê Văn	Cao	TLA001730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		7.00	22.50
95	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	8.00				6.00		6.25	22.50
96	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	5.50	7.50				6.50		8.00	22.50
97	Lê Diệp	Anh	TLA000385	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.00		5.50				8.00	22.50
98	Nguyễn Thảo	My	THV008838	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	7.75				6.00		7.50	22.50
99	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.75				4.75		7.50	22.50
100	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.75		6.50	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
101	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.00				5.50		7.25	22.50
102	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	8.00				7.75	5.50	7.00	22.50
103	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	D380101D				1	01	3.5	7.25	6.00		6.00				5.75	22.50
104	Nông Đức	Minh	SPH011485	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	6.75	6.50		5.50				8.25	22.50
105	Tống Kiên	Định	TDV006338	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.75	7.75		5.75				8.50	22.50
106	Phi Quang	Khải	THV006494	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	6.00		7.00				8.25	22.50
107	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	D380101D				3			7.00	8.00						7.50	22.50
108	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.00					5.00	6.25	22.50
109	Đặng Thị	Nhận	TND018553	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				5.00		7.25	22.50
110	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	6.25				3.75		6.00	22.25
111	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75		7.00				6.25	22.25
112	Trần Thu	Thủy	BKA012730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.00	7.25		7.00		5.50		7.00	22.25
113	Lê Khánh	Linh	HDT014051	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.00				6.00		6.75	22.25
114	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.50	8.00		8.25				7.25	22.25
115	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.00		6.75				6.50	22.25
116	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	6.50		6.50				6.00	22.25
117	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00			3.25			7.75	22.25
118	Trần Thùy	Trang	SPH017842	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	8.50		6.75				5.75	22.25
119	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.50		5.75		3.00		6.25	22.25
120	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1	01	3.5	5.75	7.25	6.75	8.00				5.75	22.25
121	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.75	7.25				7.75		7.25	22.25
122	Đào Mai	Trang	BKA013308	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			8.00	7.00	6.75	7.50				7.25	22.25
123	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.50		6.00				8.00	22.25
124	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.75		7.50	22.25
125	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.25				6.00		6.75	22.25
126	Trần Huyền	Trang	LNH009903	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	7.00	6.50				5.25		5.25	22.25
127	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	8.00	7.75				7.50		6.00	22.25
128	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00				4.50		6.75	22.00
129	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.50				7.25		7.00	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
130	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	D380101D	D220201			2		0.5	7.75	7.50			7.00	7.50	6.25		22.00
131	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.50			4.75		6.25		22.00
132	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.50	8.00		2.75			7.50		22.00
133	Đỗ Thị	Vân	TND029031	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	7.75			5.50		6.25		22.00
134	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.75		6.75			7.25		22.00
135	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		5.25			7.75		22.00
136	Trần Minh	Phương	KQH011006	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	6.75		7.25			7.25		22.00
137	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	D380101D				1	01	3.5	6.00	7.50			5.50		5.00		22.00
138	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00		7.25			6.75		22.00
139	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25			6.50		7.00		22.00
140	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.25	7.00			5.50		5.25		22.00
141	Dương Khánh	Linh	YTB012392	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.50		3.75			6.75		22.00
142	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	7.00		6.75			6.50		22.00
143	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.50	7.75			7.50		6.25		22.00
144	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	D380101D				2		0.5	7.50	8.25			5.50		5.75		22.00
145	Vũ Thị	Xuân	THP017019	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.00				5.25	7.25		22.00
146	Phạm Trà	Giang	HHA003562	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50			7.25		7.00		22.00
147	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.50	7.50		3.00			8.50		22.00
148	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	7.50			4.50		7.75		22.00
149	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	6.50	8.50			6.75		6.50		22.00
150	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00			7.25	6.50	6.50		22.00
151	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	D380101D				2		0.5	7.50	8.00			6.75		6.00		22.00
152	Trần Thị	Trang	YTB023140	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.00	8.00		8.75			7.00		22.00
153	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50				4.50	7.50		22.00
154	Lê Thị	Giang	HDT006294	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	7.00			4.75		6.25		21.75
155	Tống Thị	Chinh	TND002555	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.00	7.75			5.50	5.75	6.50		21.75
156	Trần Minh	Anh	BKA000870	D380101D	D220201	D380107D		3			7.25	7.00		5.50			7.50		21.75
157	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00			6.00		8.00		21.75
158	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	D380101D				3			5.75	8.25			3.75		7.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
159	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	8.50				5.50		4.50	21.75
160	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	7.75		7.50				6.75	21.75
161	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00						6.75	21.75
162	Lê Đại	An	SPH000022	D380101D	D380101A			1	01	3.5	7.00	6.50				6.00	5.25	4.75	21.75
163	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
164	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	8.50		4.50				6.50	21.75
165	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.25		8.75				6.75	21.75
166	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	7.50		6.00				8.00	21.75
167	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	D380101D	D110101	D380107D		3			7.25	7.50						7.00	21.75
168	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.25	7.50				4.75		7.00	21.75
169	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	D380101D	D380107D			3			7.00	8.50			5.50			6.25	21.75
170	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.75	7.50		5.50		4.50		7.00	21.75
171	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50		5.50				7.25	21.75
172	Hoàng Hải	Ly	TND015644	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	7.00	6.25				4.25		7.00	21.75
173	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	D380101D	D110101			2		0.5	6.00	8.00				5.50		7.00	21.50
174	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.50	7.00		7.00				6.00	21.50
175	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.50				5.50		6.25	21.50
176	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	6.25		6.50				7.25	21.50
177	Phạm Trà	My	HDT016834	D380101D				2NT		1.0	6.75	7.50						6.25	21.50
178	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	8.25		6.00				6.75	21.50
179	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25			3.75	3.00	7.50	5.50	21.50
180	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		6.75				6.00	21.50
181	Phạm Thu	Trang	HHA014774	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.75		6.25				5.75	21.50
182	Lê Thái	Anh	THV000278	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	5.50				5.75		7.25	21.50
183	Tạ Thị	Nga	HDT017518	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	8.25		7.25				5.75	21.50
184	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	D380101D				1		1.5	7.50	6.50			3.00		7.25	6.00	21.50
185	Trần Hồng	Minh	HHA009311	D380101D				2		0.5	7.00	7.00		5.75				7.00	21.50
186	Chu Liên	Thương	TTB006484	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.75	6.00				5.50		5.25	21.50
187	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.50	6.00				6.50		5.50	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
188	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	7.50		5.00				7.00	21.50
189	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	D380101D				2NT		1.0	5.75	8.25		6.25		4.00		6.50	21.50
190	Lương Bảo	Thái	TTB005622	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1	01	3.5	6.00	5.00					5.50	7.00	21.50
191	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.25				6.00		5.75	21.50
192	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				5.00		6.75	21.50
193	Bế Phương	Linh	TLA007593	D380101D	D110101	D220201		3	06	1.0	7.50	6.50				6.25		6.25	21.25
194	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				7.00		6.50	21.25
195	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.25	7.00				5.50		7.00	21.25
196	Bùi Thị	Giang	HDT006187	D380101D				1	01	3.5	6.25	6.50				4.75		5.00	21.25
197	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	6.50	6.50			3.75			6.75	21.25
198	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	7.50				4.25		5.50	21.25
199	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		4.50				6.25	21.25
200	Phan Thị	Phương	BKA010481	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.50				4.75		6.25	21.25
201	Phạm Thị	Sương	TDV026588	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50				4.50		5.00	21.25
202	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.50				4.50		6.75	21.25
203	Dương Minh	Bảo	SPH001937	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	6.50				5.75		7.25	21.25
204	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.00	7.50		7.00				6.75	21.25
205	Trần Thị	Linh	HDT014877	D380101D				2NT	06	2.0	6.25	6.50		5.25				6.50	21.25
206	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.00	7.50		6.75				5.75	21.25
207	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		6.25				6.75	21.25
208	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.75		7.00				6.00	21.25
209	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	D380101D				3			6.50	7.50				7.00		7.25	21.25
210	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				6.25	21.25
211	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	D380101D	D110101			3			6.50	8.00	5.50					6.50	21.00
212	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.75	21.00
213	Trần Khánh	Linh	TLA008251	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	6.50				4.50		6.00	21.00
214	Nguyễn Phương	Trinh	SPH017987	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.50				7.50		7.25	21.00
215	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.75	6.50				3.50		5.75	21.00
216	Lương Ngọc	Ly	TND015672	D380101D				1	01	3.5	5.75	4.50				3.75		7.25	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
217	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	D380101D	D220201	D110101		3			7.25	6.00				7.00		7.75	21.00
218	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.00	7.50		5.50				5.00	21.00
219	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25		6.25				5.00	21.00
220	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	7.75				5.75		6.00	21.00
221	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	D380101D	D110101	D380107D		3			7.00	7.00				6.25		7.00	21.00
222	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	D380101D				3			7.50	8.00		6.50				5.50	21.00
223	Tạ Hoàng	An	TLA000073	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.00	7.00				6.50		8.00	21.00
224	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	6.00		8.00				9.00	20.75
225	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75		6.50				6.50	20.75
226	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.25	20.75
227	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	6.25				5.75		6.50	20.75
228	Nguyễn Phương	Anh	KHA000395	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.75	8.00				5.75		5.50	20.75
229	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.50	20.75
230	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	6.50		5.00				7.25	20.75
231	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00				4.50	3.50	6.50	20.75
232	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		6.00	20.75
233	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				6.25		4.50	20.50
234	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	D380101D				2		0.5	7.00	6.00		7.75				7.00	20.50
235	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.75				6.50		5.50	20.50
236	Dư Bá	Phước	TTB004844	D380101D				1		1.5	4.50	6.50			3.25	2.50		8.00	20.50
237	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.00		6.00				5.50	20.50
238	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.75	7.00				4.25		6.25	20.50
239	Trần Đăng	Huynh	KQH006425	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50				4.25		5.75	20.50
240	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.50	6.25						6.25	20.50
241	Lê Thu	Hà	HDT006724	D380101D	D380101A	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			5.00	6.00	7.00	4.00	20.50
242	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.25		5.50		7.00		6.50	20.50
243	Phan Thị	Thu	HDT024490	D380101D				2		0.5	7.50	6.75				6.25		5.75	20.50
244	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.75	6.00				5.75		7.25	20.50
245	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.75				5.50		7.25	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
246	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.50		5.25	20.50
247	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75				6.25		6.25	20.50
248	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	5.00			5.50		6.50	7.25	20.50
249	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50		6.50				5.00	20.50
250	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.50		5.75				4.75	20.25
251	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.00	6.75		5.50				7.00	20.25
252	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	D380101D				2		0.5	5.75	9.00		6.00				5.00	20.25
253	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	7.00	6.00		6.00				3.75	20.25
254	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.00						5.00	20.25
255	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	D380101D	D220201	D110101		3			6.75	5.50				6.50		8.00	20.25
256	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	6.50		7.50				6.75	20.25
257	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	5.00				6.25		8.50	20.25
258	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.25	8.50						5.50	20.25
259	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.00						7.50	20.25
260	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	D380101D	D110101			2		0.5	6.25	7.00				7.00		6.50	20.25
261	Dương Đức	Anh	BKA000119	D380101D	D220201	D110101		3			5.25	7.50		6.00	4.50			7.50	20.25
262	Lộc Thuý	Hà	TND006238	D380101D				1	01	3.5	6.75	6.75						3.00	20.00
263	Lại Thanh	Nga	HHA009721	D380101D	D110101			2		0.5	7.00	7.00		6.00		4.50		5.50	20.00
264	Phan Lê	Bình	TND001919	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	6.00		3.75	3.75	2.25	3.50	7.00	20.00
265	Bùi Thu	Trang	LNH009653	D380101D	D220201			1	01	3.5	5.00	6.75				6.25		4.75	20.00
266	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.00		6.25				5.25	20.00
267	Hoàng Thị	Mai	TDV018621	D380101D				1		1.5	7.00	7.00		6.50		3.50		4.50	20.00
268	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	6.00		5.50				7.25	20.00
269	Lương Thúy	Hiền	HVN003385	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			7.00	7.25				6.00		5.75	20.00
270	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.25				4.25		5.50	20.00
271	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.25	6.25		7.25				4.75	19.75
272	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		5.75		2.50		5.25	19.75
273	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.50				5.75		5.25	19.75
274	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.75	7.00		6.00				6.50	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
275	Nguyễn Thị	Hà	THP003838	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.25	7.50	6.50					6.25	19.50
276	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25				4.75		5.25	19.25
277	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	D380101D				1	01	3.5	4.00	6.50			5.50		6.00	5.25	19.25
278	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	D380101D				2NT		1.0	5.75	7.00						5.25	19.00
279	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.00	6.25				5.50		3.25	19.00
280	Bùi Hùng	Mạnh	HHA008985	D380101D	D380107D			2		0.5	6.50	5.75		5.25				6.25	19.00
281	Lê Thành	Nam	HDT017020	D380101D	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	6.25	6.50	6.25	6.00				4.50	18.75
282	Bùi Phương	Anh	HDT000144	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	7.00		6.75				4.00	18.50
283	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.75		3.75	18.50
284	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.25	6.75				4.75		3.25	18.25
285	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	6.50		5.00				5.50	18.00
286	Đặng Thị	Hường	BJA006563	D380101D				2NT		1.0	4.75	7.00				5.75		5.25	18.00
287	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.00		5.75				5.25	17.75
288	Nông Thị	Bốn	TND001954	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.25	6.00			5.25			3.00	17.75
289	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	D380101D				2NT		1.0	6.00	7.00						3.00	17.00
290	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.00			4.00			2.50	17.00
291	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	6.50		5.75				4.75	16.75
292	Lý Hoài	Linh	TND014310	D380101D	D380107D			1	01	3.5	3.50	5.50			4.75		5.25	3.75	16.25
D380101C (C00)																			
1	Quảng Thị	Thanh	TTB005699	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	8.00	9.00	9.25				3.50	29.75
2	Triệu Linh	Đan	TND004771	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	8.50	8.50	9.00				5.75	29.50
3	Chu Thị	Oanh	TND019256	D380101C				1	01	3.5		7.50	9.00	9.00					29.00
4	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	D380101C	D380101D	D380107C	D380107D	1	01	3.5	6.25	8.50	8.25	8.75				6.25	29.00
5	Hoàng Thị Vân	Thư	TND025171	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.25	9.50				3.00	28.75
6	Vừ A	Tủa	TTB007052	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	9.50	9.00				3.75	28.50
7	Bùi Thị	Giang	DCN002642	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	8.75	9.00				5.50	28.50
8	Trịnh Thị Kim	Anh	KHA000716	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0		8.50	9.00	8.75					28.25
9	Nguyễn Thị	Linh	DCN006410	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.75	8.50	8.50				3.25	28.25
10	Hoàng Thị Thu	Hương	TND011773	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	9.00	8.50				5.25	28.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
11	Vừ A	Dia	TTB001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.50	9.00					28.00
12	Lý Thị Thanh	Huế	TND010084	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	7.75	8.75				3.00	28.00
13	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	TND003761	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	8.25	8.25					28.00
14	Cà Văn	Chung	TTB000727	D380101C				1	01	3.5		7.50	8.00	9.00					28.00
15	Cà Thị	Quyên	TTB005107	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	9.00				3.75	28.00
16	Vũ Thị	Ngân	HDT017718	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	7.75	7.50	9.00				4.75	27.75
17	Hà Thị Thu	Đẹp	TND005102	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.25	8.25	8.75					27.75
18	Đinh Thị	Thảo	TND022868	D380101C				1	01	3.5	5.00	8.00	7.75	8.50				4.00	27.75
19	Nguyễn Khánh	Linh	THV007536	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	8.25	8.50	9.50				3.00	27.75
20	Nông Thị	Đào	TND004806	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
21	Vy Mỹ	Linh	TND014890	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	7.75	8.00	8.25				3.50	27.50
22	Hoàng Thị	Chiên	TQU000475	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	8.00	9.00					27.50
23	Bế Thị	Hường	TND012099	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.50	8.50	8.00				3.25	27.50
24	Nguyễn Thị Thu	An	TND000058	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.75	9.25					27.50
25	Hà Thị	Luyến	TQU003406	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.50	7.50	9.00				2.75	27.50
26	Nông Thị	Loan	TND015028	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	8.50	9.00					27.50
27	Đoàn Văn	Tiếp	TQU005653	D380101C				1		1.5		8.25	8.75	9.00					27.50
28	Chu Thị	Duyên	TND004274	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
29	Lý Thị Bích	Nguyệt	TND018376	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	9.00	8.75					27.25
30	Hoàng Thu	Hoàn	TND009280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.25				3.50	27.25
31	Ngô Duy Hồng	Quân	LNH007568	D380101C	D380107C			1		1.5		8.50	9.00	8.25				5.00	27.25
32	Nông Thu	Hồng	TND009851	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	8.00	9.25					27.25
33	Nguyễn Thị	Quỳnh	DHU019103	D380101C	D380107C			1	06	2.5		7.25	8.50	9.00					27.25
34	Giàng Thị	Pằng	KQH010601	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.75	9.25				2.75	27.00
35	Hà Thị Kim	Trang	LNH009705	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.25	9.50				2.75	27.00
36	Trần Thị	Hằng	TQU001659	D380101C				1	06	2.5		7.75	7.50	9.25					27.00
37	Dương Thị Lan	Anh	TND000157	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				3.25	27.00
38	Giàng A	Nù	TTB004657	D380101C				1	01	3.5		6.00	9.00	8.50					27.00
39	Lường Thị	Hải	TTB001865	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	8.00				3.25	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
40	Chu Ngọc	Diệp	TND003446	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.25	7.25	9.00				2.00	27.00
41	Lang Thị	Trang	DCN011718	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.50	8.50	7.50				1.50	27.00
42	Chấu Thị	Ninh	TQU004156	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	8.25	7.00	8.25				2.50	27.00
43	Trần Thị	Oanh	TDV023128	D380101C	D380107C			1		1.5		8.75	8.00	8.75					27.00
44	Nguyễn Thị Thu	Hiển	TTB002147	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	8.50	8.00	9.00				3.75	27.00
45	Vì Thị Thúy	An	TTB000032	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	9.00	7.00				2.50	27.00
46	Nguyễn Thúy	Hằng	THP004564	D380101C	D380107C	D220201	D110101	2		0.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	27.00
47	Lương Thị Phương	Thảo	THP013325	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	9.75				3.00	27.00
48	Nguyễn Thị	Hằng	TTB002038	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	9.00	8.50				4.25	27.00
49	Hoàng Thu	Hương	TND011776	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	8.25	7.25	8.00					27.00
50	Nguyễn Thị Hồng	Lê	THV007092	D380101C				1		1.5	4.75	9.00	7.75	8.75				5.75	27.00
51	Bùi Thị Lan	Anh	LNH000072	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	7.50	9.00				3.25	27.00
52	Lê Linh	Chi	SPH002364	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.25	9.50				3.75	26.75
53	Nguyễn Bá	Ngọc	THP010357	D380101C	D380107C			2	03	2.5		7.50	9.00	7.75					26.75
54	Lăng Thị	Hoài	TND009110	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	7.75	8.50					26.75
55	Nông Thị Xuân	Hòa	TQU001968	D380101C				1	01	3.5	5.50	7.75	7.25	8.25				2.25	26.75
56	Bùi Thị	Liên	LNH005108	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.00	7.00	9.25				3.00	26.75
57	Hồ Thị	ánh	TDV001687	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.25	8.00	9.00				3.25	26.75
58	Nguyễn Văn	Mạnh	SPH011175	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	9.00	9.75				2.50	26.75
59	Đào Thị	Hương	HDT011993	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.50	9.50					26.75
60	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013721	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	8.25	8.75	9.25				5.00	26.75
61	Nguyễn Quỳnh	Lâm	SPH009178	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.00	9.25				3.75	26.75
62	Nguyễn Như	Quỳnh	TND021137	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.25				4.00	26.75
63	Màng Thị	Nhọn	TTB004558	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.00	9.25				3.75	26.75
64	Trần Thị Phương	Hoa	LNH003464	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	8.00	9.50				2.00	26.50
65	Nguyễn Thị Thùy	Linh	LNH005414	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	8.50	7.25	9.25				2.50	26.50
66	Hàn Thị Ngọc	Mai	KQH008728	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
67	Lã Văn	Băng	DCN000946	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	7.50	8.75	9.25				2.50	26.50
68	Nông Thị	Hằng	TND007466	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25				3.25	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
69	Âu Thị	Sen	TQU004680	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	8.00	9.25					26.50
70	Sùng Thị	Dợ	TQU000804	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	8.50	5.75	8.75				3.00	26.50
71	Hoàng Thị Xuân	Quỳnh	SPH014470	D380101C				2		0.5	6.00	8.50	8.50	9.00				4.50	26.50
72	Nguyễn Thị	Hương	THV006207	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	7.50				4.00	26.50
73	Lương Thảo	Phương	TND019873	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.00	8.25	8.75				3.75	26.50
74	Thào A	Pó	TTB004987	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	8.50					26.50
75	Nông Thị Vân	Hoa	TND008828	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	8.50					26.50
76	Tạ Minh	Loan	THV007904	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	7.75	9.25				3.75	26.50
77	Triệu Thị	Hằng	TND007506	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.00	7.50	8.50					26.50
78	Pờ Mé	Nu	TTB004653	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.50					26.50
79	Đàm Thị	Kiều	TND013050	D380101C				1	01	3.5		7.25	7.75	8.00					26.50
80	Nguyễn Thị	Thuận	TND024540	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.25	9.00	8.75				5.25	26.50
81	Hà Thị	Bình	LNH000821	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50
82	Nguyễn Thị Hà	Trang	LNH009779	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.75	9.25				2.00	26.50
83	Lò Thị	Hà	THV003489	D380101C				1	01	3.5	4.25	6.50	8.50	8.00					26.50
84	Nguyễn Minh	Huyền	LNH004226	D380101C				1		1.5	2.50	7.00	9.00	9.00				2.25	26.50
85	Sáng Thị	Chính	TQU000537	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.00	26.50
86	Lò Trung	Thành	TTB005740	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	7.50				2.75	26.50
87	Lò Thị Tố	Uyên	TTB007359	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	7.50	8.00				3.00	26.50
88	Đàm Thị Mỹ	Linh	KQH007744	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	9.00				2.00	26.50
89	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	D380101C	D380101D			2		0.5	4.00	8.25	8.50	9.00				4.50	26.25
90	Hà Thị	Quỳnh	TND021038	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.50	8.25				3.00	26.25
91	Triệu Thị	Thùy	KQH013612	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.25				2.50	26.25
92	Hoàng Thị	Vân	HDT029488	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	9.25				2.00	26.25
93	Triệu Thùy	Linh	TND014764	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.25	8.00					26.25
94	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DCN011807	D380101C	D380107C			2		0.5	2.50	8.00	9.25	8.50				2.50	26.25
95	Vừ Seo	Hòa	THV004876	D380101C				1	01	3.5	5.25	5.50	8.75	8.50					26.25
96	Lương Thị	Yến	TND030011	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.75	8.50	8.50					26.25
97	Hà Thị Kim	Liên	HDT013607	D380101C				1	01	3.5		6.00	8.75	8.00					26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
98	Hoàng Thị	Len	TND013612	D380101C				1	01	3.5	2.75	5.50	9.00	8.25				3.50	26.25
99	Nông Thị	Thơm	TQU005337	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	8.25	7.00				2.25	26.25
100	Hoàng Thị	Sen	TND021390	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.75	7.25	7.75				3.25	26.25
101	Bùi Thị	Thơm	TDV029641	D380101C				1		1.5		7.75	8.25	8.75					26.25
102	Bùi Thị	Phượng	TND019724	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.25	7.75	8.75				2.00	26.25
103	Nguyễn Thị Thanh	Hải	TND006710	D380101C				1		1.5	3.00	7.50	9.25	8.00				3.25	26.25
104	Phạm Thị	ánh	TDV001877	D380101C				1		1.5	5.75	8.50	7.75	8.50				2.50	26.25
105	Vương Quốc	Nam	THP009905	D380101C				2NT		1.0	1.50	7.00	9.00	9.25				2.50	26.25
106	Dương Thị Bích	Phượng	THV010603	D380101C				1		1.5		7.75	8.00	9.00					26.25
107	Nông Thị	Mến	TQU003587	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.50	7.75				2.50	26.25
108	Đỗ Thị	Giang	SPH004466	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	8.00	9.50				2.75	26.00
109	Mạc Thị	Hiển	TND008102	D380101C				1	01	3.5	4.00	8.00	7.50	7.00					26.00
110	Hoàng Thị	Loan	TND014960	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	9.25	8.75				3.25	26.00
111	Vũ Thị	Phượng	YTB017528	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	8.25				3.75	26.00
112	Lường Mai	Chinh	TTB000619	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	7.00	8.50				3.00	26.00
113	Phạm Thị	Hạnh	HDT007597	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.25	9.50				2.50	26.00
114	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010126	D380101C				2		0.5		8.25	8.00	9.25					26.00
115	Xin Thị	Liên	TQU003047	D380101C				1	01	3.5	1.50	8.25	6.00	8.25					26.00
116	Sùng A	Pênh	TTB004732	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	8.50				3.25	26.00
117	Nguyễn Minh	Huyền	TDV013506	D380101C	D380107C			2		0.5	6.25	8.00	8.50	9.00				3.50	26.00
118	Triệu Thị Khánh	Hòa	TND009021	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.50	7.75	7.25				3.75	26.00
119	Nguyễn Đức	Công	LNH001193	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				1.25	26.00
120	Hoàng Thị	Hường	TND012138	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.75	8.75	6.00				3.25	26.00
121	Bùi Thị Hoài	My	LNH006223	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.50	6.00	9.00				2.50	26.00
122	Bàn Thị	Hường	TND012100	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.25	8.50	6.75					26.00
123	Nguyễn Thị	Yến	TQU006635	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	8.50	8.75				3.00	26.00
124	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TTN013748	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.50	8.00	9.00					26.00
125	Trần Hương	Giang	TND006025	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				3.00	26.00
126	Trần Thị Thu	Thuỷ	THV012932	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	8.50	9.00					26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
127	Nguyễn Thị Hương	Ly	YTB013836	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25	8.50	9.25				6.50	26.00
128	Đặng Thị	Linh	TDV016336	D380101C				2NT		1.0	4.25	7.25	8.75	9.00				3.00	26.00
129	Hồ Ngọc Bích	Phương	HHA011075	D380101C				1		1.5	5.50	8.25	7.50	8.75				5.00	26.00
130	Trần Thị	Nga	HDT017531	D380101C				2NT		1.0	3.00	6.50	8.75	9.75				2.25	26.00
131	Dương Thị	Huyền	TQU002411	D380101C				1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	7.50				2.75	26.00
132	Nông Văn	Nam	TTB004168	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	9.00	8.00					26.00
133	Nguyễn Thị Tú	Anh	TTB000196	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	8.50	7.00	9.00				2.75	26.00
134	Đỗ Thu	Nga	HHA009697	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	7.75	9.25				1.50	26.00
135	Tòng Thị	Thu	THV012859	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	8.50					26.00
136	Trần Lan	Hương	YTB010877	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	8.00	8.00	9.50				2.25	26.00
137	Nguyễn Thị Thắng	Hà	THV003533	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	8.00	9.50				3.25	26.00
138	Phạm Hồng	Nhung	TND019005	D380101C				1		1.5	3.50	7.25	8.75	8.50				4.00	26.00
139	Tòng Thị	Nguyên	TTB004453	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	9.00	7.50				2.50	26.00
140	Khiếu Thị Kim	Anh	YTB000458	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	6.00	8.25	8.50	8.50				4.50	25.75
141	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	HDT025673	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	8.25	8.00	9.00				3.00	25.75
142	Đặng Thị	Thủy	TQU005452	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	6.75	8.00					25.75
143	Hoàng Thị	Hiếu	TND008338	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.25	7.00	7.00	8.25				3.75	25.75
144	Vi Thị	Thuận	HDT024661	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.75	8.50				3.25	25.75
145	Cao Thị Thúy	Quỳnh	LNH007704	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.00	8.75				2.75	25.75
146	Nông Trường	Giang	THV003334	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	6.00	9.25				2.75	25.75
147	Hà Thị Kim	Chanh	TND002080	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	7.25	9.00				2.00	25.75
148	Đặng Thị	Hồng	KQH005513	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	8.00	7.75				2.75	25.75
149	Lưu Thị	Chuyên	TQU000580	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.75	7.25	7.25					25.75
150	Trần Thị Nguyệt	Hà	TDV008058	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	8.25	8.75				2.00	25.75
151	Lý Thị Thúy	Hường	TND012163	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.75	7.50	4.50		3.50		25.75
152	Nguyễn Thị	ánh	KQH000848	D380101C				2NT		1.0	4.75	6.50	9.25	9.00				1.75	25.75
153	Triệu Thị	Nam	DCN007756	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	8.50	6.25				4.50	25.75
154	Hoàng Thị Bình	Minh	TND016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	6.75					25.75
155	Nguyễn Thị	Trang	TQU005859	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.75	7.75	8.75				3.00	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
156	Nguyễn Thị	Thơm	TND024265	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	7.25	9.75				3.50	25.75
157	Ngà Thị	Nhung	THV009901	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	8.00	6.00	8.25					25.75
158	Phạm Thị Bích	Ngọc	KQH009971	D380101C				2NT	06	2.0		7.25	8.50	8.00					25.75
159	Triệu Thị	Viên	TND029263	D380101C	D380107C			1	01	3.5	7.00	6.00	8.25	8.00				2.75	25.75
160	Phạm Thị Thanh	Dung	DCN001758	D380101C	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.25				5.00	25.75
161	Tạ Đức	Hiếu	HDT009046	D380101C				2		0.5	6.75	8.25	7.50	9.50				4.25	25.75
162	Đào Thị Hồng	Nhung	HDT018664	D380101C				2		0.5	5.50	7.75	8.50	9.00				2.75	25.75
163	Nguyễn Thị	Khuyên	TDV015168	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.00	8.50	8.75				1.75	25.75
164	Hoàng Thu	Diệu	TND003526	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.75	7.00	8.50				3.00	25.75
165	Lương Thị Thu	Hoài	DCN004228	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.25	9.00					25.75
166	Hà Thị	Dung	TND003674	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.00	7.25	8.00					25.75
167	Dương Hà	Linh	SPH009409	D380101C				2		0.5	1.50	8.00	8.75	8.50				5.75	25.75
168	Lý Kiều	Oanh	TQU004198	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.75	7.25	8.25	2.75	4.50	2.75		25.75
169	Lê Thị	Hạnh	HDT007508	D380101C				2NT		1.0		8.25	8.00	8.50					25.75
170	Vàng Quáng	Dín	THV001959	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	7.25	8.25					25.75
171	Nguyễn Khánh	Linh	SPH009786	D380101C				2		0.5	2.75	8.00	8.50	8.75				4.00	25.75
172	Hoàng Thảo	Linh	SPH009554	D380101C				1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
173	Hà Hoàng	Mai	TND015906	D380101C	D380101D			1	01	3.5	6.25	6.75	7.75	7.75				4.75	25.75
174	Nguyễn Thị	Hương	TDV014416	D380101C				2NT		1.0		8.50	7.00	9.25					25.75
175	Hà Quốc	Chuyển	TND002750	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.50	8.50					25.75
176	Lê Ngọc	Linh	TND014252	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.50	9.50				3.50	25.75
177	Triệu Việt	Chinh	THV001425	D380101C	D380107C			1		1.5	5.00	8.00	7.00	9.25					25.75
178	Trần Thị Phương	Thảo	YTB019962	D380101C				2NT		1.0	3.00	7.75	8.25	8.50				2.50	25.50
179	Lưu Thị	Phương	TDV023882	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	7.50	9.00				3.00	25.50
180	Ngô Thị Lan	Nhi	HVN007734	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.25	7.75	9.50				3.50	25.50
181	Đỗ Mai	Hương	KQH006575	D380101C				2		0.5	4.00	7.50	8.00	9.50				3.25	25.50
182	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	TND000657	D380101C				1		1.5		7.75	9.00	7.25					25.50
183	Nông Thị	Yến	TND030117	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.25	7.25	7.25	7.50					25.50
184	Quan Ngọc	Linh	TND014718	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	8.00					25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
185	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006647	D380101C				2	06	1.5	3.50	8.00	8.75	7.25				4.00	25.50
186	Phạm Hồng	Thắm	THP013587	D380101C	D380107C			2		0.5	7.00	7.50	8.75	8.75				3.75	25.50
187	Doãn Thị Ngọc	ánh	SPH001707	D380101C				2		0.5	0.50	8.00	8.50	8.50					25.50
188	Ngô Thị	Kiều	YTB011669	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.00	7.75	8.75				4.00	25.50
189	Nguyễn Thị	Nga	DCN007834	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	8.50	9.50				2.00	25.50
190	Lưu Thanh	Hiển	HVN003386	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	7.50	8.25	9.25				1.50	25.50
191	Lê Thị Khánh	Linh	TLA007808	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	8.50	7.50	9.00				3.00	25.50
192	Đồng Văn	Minh	THP009506	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0	1.50	6.25	9.50	7.75				2.50	25.50
193	Lý Thúy	Mai	TND015966	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.25	8.25	6.50					25.50
194	Đoàn Thị Thùy	Dương	DHU003399	D380101C				2		0.5	1.75	7.75	8.00	9.25				2.50	25.50
195	Trần Thị Thu	Hà	THV003630	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.00	9.00	9.00				3.50	25.50
196	Đỗ Thị	Thu	LNH008997	D380101C				2		0.5	1.25	7.50	8.25	9.25				2.00	25.50
197	Lê Hoàng	Anh	TDV000565	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	8.00	7.75	8.75				4.00	25.50
198	Hoàng Kim	Dung	TND003678	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.25	7.25	8.50				1.75	25.50
199	Nguyễn Thị	Thu	TND024397	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	7.50	6.00	8.50					25.50
200	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	THV005855	D380101C				2		0.5		7.25	8.50	9.25					25.50
201	Trịnh Hồng	Trang	HHA014839	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	7.50	7.50				2.00	25.50
202	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	KQH012829	D380101C				2		0.5	2.25	7.25	8.50	9.25				1.50	25.50
203	Vũ Thị Kim	Oanh	THP011225	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	7.50	8.75	8.75				2.50	25.50
204	Phan Hồng	Nhung	TDV022497	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	7.25	9.25				3.25	25.50
205	Hoàng Thị	Oanh	TND019305	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.50	8.00				1.75	25.50
206	Lưu Thị	Thơ	TND024198	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.00	8.50				2.00	25.50
207	Trần Thị	Thương	TDV031227	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.00	7.75	9.25				3.00	25.50
208	Nguyễn Thị Thùy	Quyên	YTB018085	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	8.00				4.25	25.50
209	Nguyễn Hà	Phương	THV010472	D380101C				1		1.5	5.75	6.75	8.50	8.75				2.50	25.50
210	Nguyễn Ngọc	Tú	TND027531	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.00	8.00	8.00				2.50	25.50
211	Hoàng Văn	Tuấn	TQU006108	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	7.00	8.50					25.50
212	Nguyễn Thị	Hạnh	HVN003027	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	7.50	8.00	9.50				2.25	25.50
213	Sinh Quốc	Toản	TQU005721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.25	7.75				2.50	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
214	Tạ Vũ Thu	Uyên	TTN022480	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	8.75	6.75	8.50					25.50
215	Mào Thị	Duyên	TTB001294	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	6.50	8.00	7.50				2.50	25.50
216	Lò Văn	Nam	TTB004143	D380101C				1	01	3.5		5.50	9.00	7.50					25.50
217	Trần Thị Khánh	Hà	THV003625	D380101C				1		1.5	4.75	8.00	7.00	9.00					25.50
218	Vàng Đức	Lương	THV008222	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.00	8.00	8.00					25.50
219	Sin Thị	Như	THV010003	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.75	7.50	8.75					25.50
220	Nguyễn Thị	Hoa	YTB008243	D380101C				2NT		1.0	5.50	8.00	8.75	7.75				3.75	25.50
221	Lý Thị	Nường	TND019243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.75	8.25	9.00					25.50
222	Đàm Thị Minh	Nguyệt	TND018334	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.25	8.25					25.50
223	Bùi Thị	Nhớ	LNH006909	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	9.00					25.50
224	Hà Thị	Sinh	THV011337	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	8.50				2.75	25.50
225	Trần Ngọc	Anh	TND001076	D380101C	D380107C			1		1.5		7.25	7.50	9.25					25.50
226	Lương Hoài	Thu	THV012812	D380101C				1	06	2.5	4.00	8.00	7.00	8.00				3.00	25.50
227	Phạm Thị Thu	Thảo	TND023291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.75	7.25					25.25
228	Lê Thị Hương	Giang	KQH003353	D380101C				2		0.5	5.25	7.25	8.25	9.25	3.50			3.25	25.25
229	Nguyễn Thị Thu	Hoài	SPH006705	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	7.75	9.00				2.75	25.25
230	Phạm Thị Mỹ	Linh	DCN006549	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.25	7.00				2.75	25.25
231	Lương Trần Linh	Chi	TND002248	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.00	8.50				3.00	25.25
232	Hoàng Thị	ánh	TQU000266	D380101C				1	01	3.5	5.50	8.25	5.50	8.00				2.50	25.25
233	Hoàng Thị Châu	Loan	YTB013257	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.75	8.50	7.50	8.25				3.75	25.25
234	Cứ A	Chố	TTB000672	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.00	7.50	9.25				2.75	25.25
235	Giàng A	Phong	TTB004767	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.50	9.00	7.25				3.25	25.25
236	Nguyễn Minh	Thương	TLA013559	D380101C				2NT		1.0		6.00	8.25	10.00					25.25
237	Phùng Thị Thuỳ	Linh	THV007724	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.00	7.25	8.50					25.25
238	Phan Thị	Thơm	TDV029728	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.50	8.25	8.00				3.75	25.25
239	Lê Thị Ngọc	Dung	HDT003878	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	8.00	9.25				3.50	25.25
240	Bùi Thị Quỳnh	Hương	DCN005243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	6.75				2.75	25.25
241	Đoạn Thị Kiều	Diễm	DHU002615	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	6.50	8.25	9.00				4.00	25.25
242	Hà Thị Hồng	Minh	THV008686	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	6.00	9.25				3.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
243	Đỗ Thị	Linh	TND014063	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	7.50	8.50				3.50	25.25
244	Đinh Thị Vân	Trang	TND026098	D380101C	D380107C			2		0.5	2.50	8.25	8.00	8.50				5.25	25.25
245	Trịnh Thị Nguyên	Hạnh	THV003932	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	7.75	9.00				2.50	25.25
246	Phan Thị	Nga	HDT017490	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	7.75	8.50				3.25	25.25
247	Doãn Hải	Châu	SPH002225	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.50				3.25	25.25
248	Nguyễn Phương	Thảo	THP013353	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.75	8.50	8.50				2.00	25.25
249	Bùi Thị Thanh	Hòa	LNH003494	D380101C				1	01	3.5	5.75	7.00	6.00	8.75				2.75	25.25
250	Lèo Huyền	Trang	DCN011720	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.75	7.50	3.75		3.50	2.25	25.25
251	Đieu Thị	Quỳnh	THV011039	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.25					25.25
252	Bùi Thị	Thắm	LNH008646	D380101C				1	01	3.5		7.50	6.00	8.25					25.25
253	Nguyễn Bá Minh	Tú	THV014386	D380101C				1		1.5	5.50	6.50	8.00	9.25				2.25	25.25
254	Nguyễn Thị	Quyên	HDT020811	D380101C	D380107C			2NT		1.0		8.00	7.00	9.25					25.25
255	Nguyễn Thị	Trang	DCN011908	D380101C				2		0.5	2.00	7.75	8.50	8.50				1.75	25.25
256	Đinh Thị	Vân	HHA016046	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.75	8.00	9.00				2.50	25.25
257	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	LNH000908	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	7.50	9.25				2.75	25.25
258	Nguyễn Thị Trà	My	TDV019605	D380101C				2		0.5	4.25	7.00	8.50	9.25				3.25	25.25
259	Trịnh Thị	Nga	HDT017547	D380101C				2NT		1.0		7.75	7.50	9.00					25.25
260	Nguyễn Thị	Sen	TND021397	D380101C				1		1.5	5.50	7.50	7.75	8.50				3.75	25.25
261	Nguyễn Thị Hải	Yến	TND030052	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	6.50	7.75	9.50				2.00	25.25
262	Bùi Thị Phương	Thảo	LNH008421	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	7.25					25.25
263	Nguyễn Thị Thanh	Nga	THV009159	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.75	8.00				3.75	25.25
264	Đặng Thị Hương	Thảo	DCN010194	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.25	8.00				2.50	25.25
265	Vũ Văn	Linh	KQH008144	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	8.25	9.75					25.25
266	Vi Thị	Nga	HHA009783	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.25	8.75					25.25
267	Luân Thị	Thùy	TND024692	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.00	8.25					25.25
268	Nguyễn Phương	Thảo	HDT023264	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	8.00	7.25	9.50				3.25	25.25
269	Nguyễn Thị Thanh	Lộc	KHA006173	D380101C	D380107C			2		0.5	1.75	7.50	7.75	9.50				3.00	25.25
270	Phan Quốc	Anh	TDV001254	D380101C				1		1.5		6.25	8.00	9.50					25.25
271	Trần Thị	Thơ	TDV029629	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	7.00	9.50					25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
272	Nguyễn Thu	Trang	THP015302	D380101C				2		0.5	2.00	6.50	9.00	9.25				2.25	25.25
273	Khuất Thị Thu	Huyền	KQH006131	D380101C				2		0.5	3.25	7.50	8.50	8.75				1.50	25.25
274	Hoàng Thị	Kiều	TQU002883	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.50	5.00	9.25				2.00	25.25
275	Lưu Thị Thuỳ	Trang	TND026328	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.50	7.25	7.00				3.75	25.25
276	Nguyễn Văn	An	THV000033	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.50	7.75					25.25
277	Nguyễn Thị Nhật	Huệ	TND010280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.00	7.75					25.00
278	Triệu Thị	Ngát	TND017510	D380101C				1	01	3.5		7.50	5.75	8.25					25.00
279	Nông Thị	Gấm	TND005751	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.25	7.75	8.50	3.75		3.50	2.50	25.00
280	Lương Thị Hải	Yến	TND030008	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	7.75	7.75					25.00
281	Trần Thị	Hà	HDT006984	D380101C				2NT		1.0		8.00	6.75	9.25					25.00
282	Trịnh Thu	Hà	THV003643	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	7.75	8.25				2.75	25.00
283	Hoàng Thạch	Thảo	TND022963	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.00	7.75	7.75					25.00
284	Nùng Thị	Hằng	THV004113	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	6.25	8.75					25.00
285	Đặng Thị	Anh	TND000264	D380101C				1		1.5	4.50	7.75	8.50	7.25				2.75	25.00
286	Nguyễn Khánh	Ly	DCN007020	D380101C	D380107C			2		0.5		7.25	8.75	8.50					25.00
287	Trần Thị Mỹ	Linh	TDV017330	D380101C				1		1.5	2.25	7.00	7.75	8.75				3.25	25.00
288	Ma ánh	Tuyết	TQU006316	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.75	6.75	8.00				2.25	25.00
289	Nguyễn Thanh	Tùng	THP016190	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	9.50	9.00					25.00
290	Sùng A	Gia	TTB001626	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	8.00				3.50	25.00
291	Mùa A	Seng	TND021407	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	8.00	7.00				2.00	25.00
292	Trần Thị	Thương	SPH016915	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	7.50	9.50				3.50	25.00
293	Bùi Thị	Thêu	TTB006089	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.50	8.50	6.50				2.00	25.00
294	Vì Thị	Phượng	TND020123	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.25	7.50	7.75					25.00
295	Nguyễn Thanh	Thủy	TQU005471	D380101C				1		1.5	2.25	7.75	8.25	7.50				1.50	25.00
296	Bùi Kim	Lũy	TLA008669	D380101C				2		0.5		7.25	7.50	9.75					25.00
297	Vì Thị Hồng	Thái	TND022373	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	8.25	6.00	7.25				2.50	25.00
298	Mai Thị	Chiêm	TND002346	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.75	7.25	7.50				4.25	25.00
299	Liêu Thị	Linh	DCN006316	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.25	7.75				2.00	25.00
300	Đinh Thị Hải	Yến	TND029937	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.00	8.25					25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
301	Võ Thị Hồng	Trang	HHA014848	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.25	9.00	8.25				3.25	25.00
302	Ly Thị	Mỹ	TTB004096	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	9.00				3.50	25.00
303	Lê Thị Thu	Thủy	HDT024911	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.25				2.75	25.00
304	Lý San	Mấy	DCN007320	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.00	8.25	7.25				2.25	25.00
305	Lê Hồng	Ngọc	DCN008058	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	6.50	9.25	8.75				2.50	25.00
306	Trần Thị Thu	Uyên	THP016510	D380101C				2		0.5	5.50	7.00	8.50	9.00				3.75	25.00
307	Nguyễn Khánh	Hòa	LNH003521	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.25	5.75	8.50				2.75	25.00
308	Nguyễn Huy	Phong	DCN008689	D380101C				2		0.5	3.50	6.50	9.00	9.00				2.25	25.00
309	Đỗ Mạnh	Khánh	DCN005638	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	8.50	8.50					25.00
310	Lưu Thị	Dịu	HVN001568	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.50	7.25	9.25				3.75	25.00
311	Lê Thị	Tuyết	HDT029062	D380101C				1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.00				3.25	25.00
312	Lê Nguyễn Hương	Ly	HDT015751	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	7.50	8.50				2.00	25.00
313	Mộc Văn	Chinh	THV001405	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.00	6.50	6.25	8.75					25.00
314	Trần Thị Cẩm	Tú	TND027605	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	6.50	8.00				2.75	25.00
315	Hoàng Thị	Huệ	TND010181	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.50	7.50	3.50		4.50	2.25	25.00
316	Triệu Thị	Trang	TQU005901	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.25	6.75	7.50				2.75	25.00
317	Lù Thị	Loan	TTB003616	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.00	7.50	7.00				2.50	25.00
318	Lã Thu	Thủy	TQU005458	D380101C				1	01	3.5	2.75	8.00	5.50	8.00				2.25	25.00
319	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012538	D380101C				2		0.5	5.50	7.25	9.00	8.25				2.00	25.00
320	Phạm Lan	Anh	HDT001361	D380101C				2NT		1.0	6.50	7.00	8.00	9.00				3.75	25.00
321	Nguyễn Vũ Thiều	Hoa	THP005353	D380101C				2		0.5	5.00	8.75	7.50	8.25				3.50	25.00
322	Nông Thị	Hợp	TND009923	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.25	8.00					25.00
323	Giàng Thị	Cúc	TTB000864	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.50				2.25	25.00
324	Phan Thị	Trinh	TTB006890	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	7.50	9.00					25.00
325	Hoàng Tiến	Duân	TND003623	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	5.00	7.75	8.75					25.00
326	Nguyễn Nga	Quỳnh	THV011106	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	7.00	8.00					25.00
327	Ngô Thị	Huyền	SPH007796	D380101C				2		0.5		8.00	7.00	9.50					25.00
328	Phùng Thị	Mai	TND016070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	8.25	8.00					25.00
329	Ngọc Khánh	Chung	TQU000561	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.00	7.75				2.00	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
330	Đỗ Tiến	Dũng	TQU000878	D380101C				1		1.5	3.75	6.50	7.75	9.25				3.50	25.00
331	Chu Thị Kim	Chi	TND002199	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.50	7.50	8.50				3.00	25.00
332	Bùi Thị	Lợi	LNH005694	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.00	7.25	7.00				2.00	24.75
333	Nguyễn Thị	Hiền	SPH005915	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	7.25	9.50				2.50	24.75
334	Hà Văn	Thắm	HDT023531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	7.25	7.50				2.75	24.75
335	Hoàng Thị	Dung	TND003690	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.25	7.50					24.75
336	Bùi Vũ Mỹ	Linh	THV007257	D380101C				1		1.5		7.25	7.25	8.75					24.75
337	Ngô Thị	Oánh	YTB016855	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.00	7.00	8.75				3.00	24.75
338	Đỗ Thị	Thúy	DCN011126	D380101C				2		0.5	3.25	7.50	7.50	9.25				2.25	24.75
339	Nguyễn Khánh	Ly	TLA008787	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.25	7.50	9.00				5.75	24.75
340	Mai Thị Thu	Huyền	KQH006165	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.50	8.00	8.25					24.75
341	Trương Thị	Trang	KQH014797	D380101C				2		0.5	3.25	7.50	8.75	8.00				3.00	24.75
342	Nguyễn Thị	Trang	TLA014161	D380101C				2		0.5		7.00	8.00	9.25					24.75
343	Dương Thị	Hiền	TND007758	D380101C				1		1.5	3.00	7.25	8.00	8.00				4.25	24.75
344	Trần Thị	Hoàn	YTB008625	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.75	8.25	8.75				3.50	24.75
345	Nguyễn Thị Thu	Thủy	SPH016598	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	6.50	7.75	9.50				3.25	24.75
346	Phan Thị	Hoài	TDV011412	D380101C				2NT		1.0	3.00	8.25	7.75	7.75				3.50	24.75
347	Lương Thị	Trang	TND026315	D380101C				1	01	3.5		6.00	8.75	6.50					24.75
348	Nguyễn Hồng	Hạnh	TND006971	D380101C				2	06	1.5	5.50	7.00	8.00	8.25				4.25	24.75
349	Hoàng Thị	Hoan	TND009238	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	6.00	8.50				2.50	24.75
350	Nguyễn Thị Tú	Linh	HDT014599	D380101C				2NT		1.0		8.00	6.75	9.00					24.75
351	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018329	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	8.50	6.50	8.75				2.50	24.75
352	Mã Thị Mỹ	Hạnh	DCN003183	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.50	8.00	6.75				3.00	24.75
353	Hoàng Mạnh	Thưởng	THV013330	D380101C				1		1.5	5.00	6.50	8.50	8.25				2.75	24.75
354	Đinh Thị	Khuyên	YTB011484	D380101C	D380107C			2NT		1.0	7.00	8.00	7.50	8.25				4.25	24.75
355	Vì Thị	Tấm	TND022184	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.00	7.00	8.25				1.75	24.75
356	Phùng Thị	Phượng	TND020269	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.50	6.75	8.00				1.25	24.75
357	Đào Quang	Anh	TLA000247	D380101C	D380107C			3			4.50	6.75	9.00	9.00				3.75	24.75
358	Chéo A	Phấy	DCN008660	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	7.25	6.50				4.25	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
359	Đàm Thị Thu	Hoài	HDT009553	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.25	8.75	8.25				2.75	24.75
360	Phan Thị Hà	My	DHU013378	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	3.75	8.00	7.00	8.75				4.50	24.75
361	Phàn Mấy	Lầy	DCN005972	D380101C	D220201			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.25				4.25	24.75
362	Phan Lê Minh	Phương	TDV024090	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.50	7.75	9.00				4.00	24.75
363	Trần Thị Nguyệt	Trang	YTB023117	D380101C				2		0.5	3.25	6.50	9.00	8.75				2.25	24.75
364	Dương Thanh	Nhiệm	TND018724	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.00	7.25	7.00				2.50	24.75
365	Nguyễn Thị	Thật	DCN010540	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	7.50	9.25				2.00	24.75
366	Trần Thị	Nhi	TDV022214	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.50	7.50	8.75				2.50	24.75
367	Nguyễn Thùy	Dương	THV002547	D380101C	D380107C	D220201		1		1.5	4.50	7.00	7.50	8.75				4.75	24.75
368	Đỗ Phương	Anh	TND000180	D380101C				1		1.5	3.25	5.50	9.00	8.75				3.75	24.75
369	Hoàng Thị	Lan	TND013263	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.25	6.75	7.25				2.75	24.75
370	Trần Thanh	Loan	TQU003332	D380101C				1		1.5	2.50	8.50	7.25	7.50					24.75
371	Hà Thị	Nga	TND017303	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.75	7.50					24.75
372	Đinh Thị	Dự	TQU001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	6.75	7.75	6.75				2.75	24.75
373	Nguyễn Thị Thu	Hằng	THV004072	D380101C	D110101			1		1.5	6.50	7.25	7.00	9.00				6.50	24.75
374	Kiểu Thu	Hiền	TLA004792	D380101C				2		0.5	3.50	7.50	7.00	9.75				2.00	24.75
375	Đinh Thị Như	Quỳnh	THV011045	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.75	6.00	8.50				1.75	24.75
376	Bùi Thị Hồng	Tuyết	LNH010529	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	5.75	9.00				2.00	24.75
377	Nguyễn Thị	Nhường	THP011027	D380101C				2		0.5	3.75	6.75	8.75	8.75				3.25	24.75
378	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	THV014929	D380101C				1		1.5	2.25	6.75	8.50	8.00				5.25	24.75
379	Nguyễn Thị	Đoan	TLA003464	D380101C				2		0.5	3.00	8.00	8.50	7.75				3.00	24.75
380	Từ Thị	Tuyến	TND028584	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.00	8.75				4.00	24.75
381	Phùng Thị Ngọc	ánh	THV000842	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	7.50	8.75				1.75	24.75
382	Đinh Ngọc	Quỳnh	THV011041	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.75	6.50	9.00				2.50	24.75
383	Hà Thanh	Huyền	TLA006252	D380101C				3	06	1.0	6.75	7.00	7.50	9.25				5.50	24.75
384	Ngô Thị	Ngọc	THP010352	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.50				2.50	24.75
385	Lò Thị	Thanh	TTB005662	D380101C				1	01	3.5	2.75	8.00	6.50	6.50				3.25	24.50
386	Nguyễn Tuấn	Bình	HDT002238	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	5.75	7.75	7.50				1.75	24.50
387	Vũ Thị Minh	Quyên	YTB018104	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.00	7.00	8.00	8.50				4.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
388	Trịnh Thị Mai	Hương	HDT012382	D380101C				2NT		1.0	2.00	6.00	8.75	8.75				3.00	24.50
389	Lường Thị	Huế	TTB002618	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.00	6.50	7.50				3.25	24.50
390	Nguyễn Thị Vân	Anh	THV000498	D380101C				1		1.5	2.75	7.25	7.00	8.75				2.50	24.50
391	Lý Thị	Như	KQH010417	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	6.50	8.00				2.25	24.50
392	Giàng Văn	Tư	TQU006328	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	8.25	6.25					24.50
393	Triệu Thị	Duyên	TND004397	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.00	7.50					24.50
394	Quảng Văn	Tùng	TTB007245	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.50	8.00	7.50				2.75	24.50
395	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	KQH012644	D380101C				2		0.5	2.75	7.25	8.25	8.50				3.25	24.50
396	Nguyễn Diệu	Thu	LNH009010	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.50	6.75	8.75				2.25	24.50
397	Đặng Mạnh	Hùng	TQU002264	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.25	8.25	8.50				2.25	24.50
398	Dương Phước	Sang	SPH014607	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				2.75	24.50
399	Đào Huyền	My	TND016779	D380101C	D380107C	D380101D	D220201	2		0.5	4.50	8.00	6.50	9.50				5.25	24.50
400	Lý Thị	Ghեն	THV003174	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	7.50	7.00					24.50
401	Đinh ánh	Tuyết	TTB007295	D380101C				1	01	3.5	2.50	6.00	8.00	7.00				2.00	24.50
402	Nguyễn Thị	Hoa	TND008785	D380101C				1		1.5		7.00	7.50	8.50					24.50
403	Đặng Diệp	Hương	THP006956	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	6.75	8.25	9.00				2.75	24.50
404	Đỗ Thị	Lương	YTB013712	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.00	6.00	8.75	8.75				2.00	24.50
405	Nông Thị	Lan	TND013372	D380101C				1	01	3.5		7.25	6.75	7.00					24.50
406	Lộc Thị Lan	Anh	TND000445	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	8.00	6.25	6.75				3.00	24.50
407	Lương Thị	Nhinh	YTB016281	D380101C				2NT		1.0	2.00	8.00	6.50	9.00				2.00	24.50
408	Trương Thúy	Nga	SPH012233	D380101C				2		0.5	3.50	8.00	6.25	9.75				2.50	24.50
409	Hoàng Thị Thu	Hằng	YTB006952	D380101C				2NT		1.0	5.25	7.25	8.00	8.25				3.00	24.50
410	Nguyễn Thu	Thủy	THV013060	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	7.50	8.50					24.50
411	Nguyễn Đình	Đức	HHA003286	D380101C				2		0.5	1.75	6.50	8.00	9.50				2.50	24.50
412	Triệu Mùi	Ten	TND022246	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.25	6.50	8.25					24.50
413	Nguyễn Thị	Thùy	TND024717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.75	7.75					24.50
414	Hạng Thị	Pàng	TTB004708	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.00	5.00	7.00	9.00				3.25	24.50
415	Nguyễn Thị	Phong	SPH013406	D380101C				2		0.5	3.50	8.50	7.75	7.75				3.50	24.50
416	Nguyễn Thị	Hằng	SPH005644	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.75	8.25				2.50	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
417	Nguyễn Thị Thùy	Giang	THP003595	D380101C				2		0.5	2.25	7.75	7.00	9.25				3.00	24.50
418	Phùng Thị	Thảo	TND023301	D380101C				1	01	3.5	5.50	5.75	7.50	7.75					24.50
419	Giàng Thị	Và	TND028973	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.50	7.00	7.50				2.00	24.50
420	Vi Thị	Hảo	TDV008884	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	7.50					24.50
421	Nguyễn Thị	Yến	TDV037020	D380101C				2NT		1.0		6.75	7.50	9.25					24.50
422	Đieu Thị	Vân	TTB007425	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	7.00	7.50					24.50
423	Lê Thị ánh	Trinh	HDT027415	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.25	8.50	8.25				2.25	24.50
424	Đỗ Thị	Hạnh	KQH003920	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.25	8.00	8.75				2.75	24.50
425	Hà Thị Thu	Thuỷ	THP014201	D380101C				2NT		1.0	5.00	7.25	7.50	8.75				3.50	24.50
426	Ma Thị	Hà	THV003498	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.25	6.50	8.25					24.50
427	Chầu Thị	Ly	TQU003450	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.50	5.25	8.25	3.50		3.25	2.50	24.50
428	Nguyễn Thị Thanh	Lam	THV006858	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.50	7.00	8.50				2.50	24.50
429	Vũ Thị	Hương	THP007210	D380101C	D220201			2		0.5	6.00	8.00	7.25	8.75				5.25	24.50
430	Nguyễn Thanh	Hoa	THV004768	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.50	7.50	8.00				4.50	24.50
431	Lê Thị Khánh	Linh	HDT014099	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.50	6.25	8.75				2.75	24.50
432	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TND014527	D380101C				2		0.5	8.00	7.75	8.25	8.00				8.00	24.50
433	Doãn Thị	Niêm	TND019123	D380101C				2NT		1.0	6.75	7.50	8.00	8.00				4.50	24.50
434	Triệu Ngọc	Chiển	TQU000481	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.75	6.50	7.75				1.75	24.50
435	Lò Thị	Hằng	TTB002023	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	7.00				3.00	24.50
436	Trần Thị Mỹ	Linh	THV007782	D380101C				1	01	3.5	2.50	6.50	6.25	8.25					24.50
437	Hoàng Kim	Phú	TND019597	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	6.00	7.00	8.00					24.50
438	Lê Thị	Hoà	YTB008361	D380101C				2NT		1.0	6.25	6.75	7.75	9.00				5.50	24.50
439	Nguyễn Thị	Diệp	THP002082	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.00	8.75	7.75				5.50	24.50
440	Nguyễn Thị Hà	Trang	DCN011779	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.25	7.25				2.75	24.50
441	Nguyễn Thị	Oanh	KQH010551	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.25	8.00	8.75				3.00	24.50
442	Nguyễn Thị Bích	Thuận	THP014171	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	6.50	8.00	9.50				2.25	24.50
443	Nguyễn Thị	Giang	KQH003389	D380101C				2		0.5	5.25	6.50	7.75	9.50				3.25	24.25
444	Long Quốc	Huấn	TND009988	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
445	Hoàng Thị Huyền	Chang	TND002064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.25	7.50					24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
446	Nguyễn Thị Lan	Anh	THP000532	D380101C				2NT		1.0	4.00	8.00	7.00	8.25				1.75	24.25
447	Hoàng Lê	Ninh	SPH013210	D380101C				2		0.5	2.50	8.00	8.00	7.75				2.75	24.25
448	Phạm Thị	Trình	THP015564	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	8.75	8.50				3.25	24.25
449	Nguyễn Anh	Đức	TDV006715	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.00	7.50	8.25				2.75	24.25
450	Châu Thị	Thuỷ	TQU005415	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.00	8.25				2.50	24.25
451	Vũ Thị Mỹ	Hạnh	TND007104	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.50	6.75	6.50				3.00	24.25
452	Bế Ngọc	Thư	KQH013879	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.25	6.00	8.50				3.25	24.25
453	Lê Trúc	Uyên	KHA011428	D380101C				3				7.00	8.25	9.00					24.25
454	Dương Thị	Hạnh	TND006866	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	6.75	7.50	9.00				2.00	24.25
455	Hoàng Thị	Hoà	TND008888	D380101C	D380107C			1		1.5	5.00	7.25	7.00	8.50				3.25	24.25
456	Triệu Hà	Thanh	TND022523	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.25	8.75	6.75					24.25
457	Ngọc Bích	Thảo	TND023059	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.75	5.25	8.75				2.25	24.25
458	Phạm Thị	Anh	SPH001355	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	7.75	8.50				5.75	24.25
459	Đỗ Thị	Hoài	HDT009549	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.00	6.00	8.00	9.25				2.50	24.25
460	Vũ Thị Hoài	Linh	THV007829	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.75	7.50				3.00	24.25
461	Kiều Anh	Ngọc	THV009468	D380101C				1		1.5	4.25	7.00	7.25	8.50				3.25	24.25
462	Tần Phong	Mấy	THV008631	D380101C				1	01	3.5	4.25	6.25	7.00	7.50					24.25
463	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DCN003740	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	7.00	8.00	8.75				2.50	24.25
464	Võ Phương	Linh	TDV017423	D380101C				2		0.5	4.25	7.50	7.50	8.75		3.50		3.50	24.25
465	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KQH000514	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	6.75	8.00	9.00				2.50	24.25
466	Bùi Thị Bích	Hạnh	LNH002741	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.25	8.00					24.25
467	Phạm Thị	Lan	HDT013272	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.50	8.50	7.75				2.50	24.25
468	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TQU005513	D380101C				1		1.5		8.00	5.75	9.00					24.25
469	Hoàng Phương	Thúy	TND024993	D380101C				1	01	3.5	5.50	6.00	8.25	6.50					24.25
470	Long Thị	Vân	TND029083	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.25	5.75	7.75				3.25	24.25
471	Hoàng Thị Thuỳ	Dương	TND004501	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	8.00	7.75				2.75	24.25
472	Phạm Thị Phương	Thuỳ	TQU005440	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.00	7.75	8.00				2.25	24.25
473	Nguyễn Thị	Tấm	YTB019074	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	6.25	9.25				3.00	24.25
474	Phạm Thị Mai	Hương	TLA006817	D380101C				1		1.5		6.75	7.75	8.25					24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
475	Dương Thị	Tính	TQU005680	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.50	7.00	7.25				2.75	24.25
476	Lê Thị Kim	Loan	KQH008177	D380101C				2		0.5	2.25	7.00	8.75	8.00				3.25	24.25
477	Đỗ Quân	Thái	SPH015176	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	7.25	9.00				3.00	24.25
478	Vũ Thị Hương	Lan	THP007869	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.75	8.00	8.00				3.75	24.25
479	Bùi Thị Thu	Thảo	TLA012433	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	7.00	9.25				2.75	24.25
480	Nguyễn Văn	Tuấn	TQU006149	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.75				3.00	24.25
481	Hoàng Thị Bích	Phượng	TDV023805	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.75	8.25	8.25				2.50	24.25
482	Lục Văn	Đình	TND005198	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	5.25	7.50	8.00				2.50	24.25
483	Tô Phương	Thảo	SPH015813	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.00	8.75				2.50	24.25
484	Lê Hương	Giang	LNH002339	D380101C				1		1.5	2.00	7.25	7.75	7.75				1.50	24.25
485	Đoàn Ngọc	Phúc	THV010289	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.75	7.00	9.00				2.00	24.25
486	Trần Thị	Phượng	TLA011197	D380101C	D380107C			2NT		1.0	7.00	6.75	8.25	8.25				3.25	24.25
487	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022775	D380101C				2		0.5	2.00	7.50	7.75	8.50				4.00	24.25
488	Nguyễn Thu	Hiền	KQH004608	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	7.00	7.00				2.25	24.25
489	Nguyễn Thu	Phượng	SPH013800	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	8.25	8.50				4.50	24.25
490	Nông Thị	Vìn	TND029364	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.75	8.00	5.25	7.50				4.25	24.25
491	Ngọc Châu An	Mi	HHA009104	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0	3.50	6.75	8.00	7.50				4.00	24.25
492	Đào Duy	Hải	TLA004256	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	7.50	9.50					24.25
493	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013133	D380101C				1		1.5		7.00	6.50	9.25					24.25
494	Vũ Ngọc Quỳnh	Trang	BAK013696	D380101C	D380107C			3				8.00	7.25	9.00					24.25
495	Kha Thị	Linh	TDV016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.00	6.00				2.25	24.25
496	Nguyễn Thị Thu	Trang	BAK013470	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	7.50	7.25	9.00				4.25	24.25
497	Ngũ Thị	Thảo	TQU005075	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	4.50	8.75					24.25
498	Phạm Thị Nhật	Lệ	KHA005441	D380101C				2NT		1.0	6.50	7.50	6.50	9.25				4.00	24.25
499	Lò Thị	Thảo	TTB005882	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	6.00	8.75				3.25	24.25
500	Chung Thị	Diệp	TND003448	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.50	7.50	7.75					24.25
501	Nguyễn Thanh	Thúy	SPH016763	D380101C				2		0.5	5.50	7.00	7.50	9.25				3.75	24.25
502	Trần Thị Huyền	Trang	DCN011994	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	7.00	8.75	8.00				3.00	24.25
503	Nguyễn Thị	Ngát	HDT017591	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	6.75	7.50	9.00				3.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
504	Đào Thanh	Luyến	KHA006228	D380101C				2NT		1.0		7.50	7.25	8.50					24.25
505	Nguyễn Minh	Phương	THV010481	D380101C				2		0.5	5.25	8.00	8.00	7.75				3.25	24.25
506	Hoàng Linh	Chi	TND002221	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.25	7.50	7.00				2.75	24.25
507	Phạm Thị Huyền	Trang	YTB023005	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.25				2.25	24.25
508	Phạm Minh	Phương	TND020044	D380101C				2	06	1.5	3.25	5.75	8.00	9.00				3.50	24.25
509	Đinh Thị	Thu	TQU005345	D380101C	D380107C			1		1.5		7.75	6.00	9.00					24.25
510	Phạm Thị	Loan	TDV017585	D380101C				1		1.5	4.75	8.25	6.50	8.00				2.75	24.25
511	Nguyễn Thị	Giang	YTB005628	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.75	8.00	6.25	9.00				4.50	24.25
512	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013128	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.00	7.50	8.25				3.50	24.25
513	Nguyễn Thị Hồng	Quý	TND020695	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	6.75	8.50				1.75	24.25
514	Vũ Khắc	Toàn	DCN011568	D380101C	D380107C			2NT		1.0		5.75	9.00	8.50					24.25
515	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TND018947	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.00	6.50	7.50	6.75				1.75	24.25
516	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	THV007570	D380101C				2		0.5	4.00	7.00	7.25	9.50				3.75	24.25
517	Vương Trịnh	Huấn	TND010011	D380101C				1	01	3.5		6.25	6.00	8.25					24.00
518	Nguyễn Diệu	Linh	TLA007891	D380101C				3			4.50	7.50	8.00	8.50				4.00	24.00
519	Nguyễn Thị	Hiền	TQU001721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.25	5.75	8.50					24.00
520	Nguyễn Thị	Thơm	TND024255	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	6.50	8.50				3.75	24.00
521	Vàng Thị	Cao	THV001139	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.75	8.00	6.75					24.00
522	La Thị	Nga	TND017328	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.25	6.25	8.00	4.50	3.50	4.00	2.75	24.00
523	Hà Thị	Duyên	TND004294	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.25	6.25	8.00				3.50	24.00
524	Nguyễn Thị	Nga	HDT017443	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.00	9.50					24.00
525	Trần Văn	Thái	HDT022492	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.50	8.50				1.75	24.00
526	Hoàng Thị Huyền	Trang	THV013712	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.25	9.25				2.50	24.00
527	Lò Văn	Mạnh	TTB003915	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.50	7.50	7.50				2.50	24.00
528	Trịnh Thị	Thùy	HDT024845	D380101C	D380107C			2NT		1.0		8.00	7.00	8.00					24.00
529	Đỗ Kiều	Nga	HDT017325	D380101C				2		0.5		7.75	7.75	8.00					24.00
530	Nguyễn Thị Lan	Anh	THV000460	D380101C				1		1.5		6.50	7.75	8.25					24.00
531	Dương Thị Ngọc	Anh	TND000161	D380101C				2NT		1.0	2.50	7.25	8.25	7.50				2.50	24.00
532	Dương Thùy	Trang	TTB006727	D380101C				1		1.5	5.50	6.50	7.50	8.50		4.50		3.00	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
533	Hoàng Thị Hải	Yến	TTB007675	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.50	7.00				2.50	24.00
534	Hà Diệu	Hằng	TTB002003	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	6.00				3.75	24.00
535	Nông Thị Như	Quỳnh	THV011161	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	7.50					24.00
536	Hoàng Thị Thanh	Thiên	TND023806	D380101C				1	01	3.5	4.25	7.75	5.75	7.00				3.75	24.00
537	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	D380101C	D220201			1		1.5	5.25	6.50	8.50	7.50				5.00	24.00
538	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DCN010684	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	6.00	9.00	8.50				3.25	24.00
539	Nguyễn Thanh	Huệ	TQU002242	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	6.00	8.50					24.00
540	Nguyễn Thị	Thủy	TND024896	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.50	7.25	7.75				3.75	24.00
541	Nguyễn Hằng	Ngọc	SPH012568	D380101C				1		1.5	3.50	6.50	7.75	8.25				4.25	24.00
542	Phạm Thị Thu	Trang	HHA014756	D380101C				2		0.5	3.25	7.00	8.25	8.25				3.25	24.00
543	Trần Thị Hồng	Nhung	NLS008795	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
544	Đào Thị Thanh	Huyền	THP006449	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.00				2.25	24.00
545	Nùng Thị Thanh	Huyền	THV005903	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	6.75	6.75					24.00
546	Bùi Thị Hải	Hà	HVN002597	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	7.00	8.50				2.75	24.00
547	Hà Thanh	Tâm	TND022037	D380101C				2		0.5	3.00	8.50	6.25	8.75				3.00	24.00
548	Đỗ Thị Huyền	Trang	KQH014362	D380101C				2		0.5	4.50	7.00	7.75	8.75		2.00		2.25	24.00
549	Nguyễn Văn	Thắng	LNH008758	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.50	8.00	8.00				2.50	24.00
550	Hoàng Trang	Nhật	DCN008313	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	8.00	7.50				2.25	24.00
551	Phạm Thị	Thu	THV012854	D380101C				1		1.5	4.25	6.50	7.25	8.75				3.50	24.00
552	Lê Thị Hồng	Gấm	TND005746	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	8.00	7.50	7.00				2.75	24.00
553	Pờ Chùy	Pứ	TTB005001	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	6.50	7.00	7.00					24.00
554	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007012	D380101C				2		0.5	4.00	7.25	8.25	8.00				3.50	24.00
555	Vũ Thị	Chinh	HDT002786	D380101C				1		1.5		7.00	7.50	8.00					24.00
556	Vàng Thị	Dếnh	TTB001001	D380101C				1	01	3.5		6.00	7.50	7.00					24.00
557	Phạm Thị	Thảo	THV012317	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
558	Trần Thị Phương	Thảo	THV012357	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	5.75	9.25					24.00
559	Phạm Hoàng Hải	Nam	THV009038	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.00	6.50	8.00					24.00
560	Nguyễn Thị	út	TND028795	D380101C				1		1.5		7.75	6.75	8.00					24.00
561	Phạm Thị	Anh	YTB001125	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	8.50				3.50	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
562	Đỗ Thị Hoàng	Anh	SPH000227	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	9.00					24.00
563	Đỗ Đức	Duy	DCN001922	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	7.00	7.75	8.75				2.50	24.00
564	Phạm Ngọc	Anh	YTB001102	D380101C				2NT		1.0		7.25	7.50	8.25					24.00
565	Phùng Kim	Quân	DCN009245	D380101C				2		0.5		6.00	8.75	8.75					24.00
566	Trương Thị Hồng	Dự	THV002466	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.25	5.00	8.25				2.50	24.00
567	Mã Thị Hương	Lan	TND013292	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.75					24.00
568	Hoàng Thị Trà	Giang	TDV007188	D380101C				2NT	06	2.0	3.50	6.50	6.75	8.75				3.50	24.00
569	Lò Thị	Tinh	TTB006626	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	6.00	9.00					24.00
570	Ngô Thị	Hà	HDT006762	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	7.00	8.00					24.00
571	Đoàn Thị Ngọc	ánh	THV000766	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.00	7.00	8.50	4.50	4.50	5.50		24.00
572	Dương Thị	Thu	TQU005343	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	8.00	4.75	7.75					24.00
573	Lý Thị	Niệm	TND019129	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.50	7.25	7.75					24.00
574	Lương Thị	Thủy	TQU005461	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.75	4.50	8.25					24.00
575	Trần Thị Hải	Yến	SPH019900	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	5.50	9.00				3.00	24.00
576	Trần Hồng	Hạnh	HDT007612	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	7.50	8.50					24.00
577	Hoàng Thị	Quỳnh	HDT021007	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	7.00				3.25	24.00
578	Võ Thị Minh	Nguyệt	DHU014973	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	7.00	8.75	7.75				3.50	24.00
579	Nguyễn Thu	Hà	HDT006891	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	6.75	9.00				3.50	24.00
580	Tần San	Mấy	THV008633	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	6.00	6.50	8.00					24.00
581	Nguyễn Thị	Trang	HDT026981	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	8.25	7.75				2.75	24.00
582	Bùi Thị	Dìn	LNH001404	D380101C				1	01	3.5		8.25	5.25	7.00					24.00
583	Nguyễn Thị	Hảo	DCN003313	D380101C				2		0.5		7.00	8.50	8.00					24.00
584	Nguyễn Thị	Đạt	YTB004758	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.25	7.50	6.25	9.25				2.50	24.00
585	Chu Thị	Thảo	SPH015531	D380101C	D380107C			2		0.5		8.50	6.75	8.25					24.00
586	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TQU001725	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.25	5.00	8.25	4.50		4.00	3.75	24.00
587	Nguyễn Thị Kiều	My	THV008833	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	6.50	6.75	9.00				4.25	23.75
588	Đỗ Thị	Nhung	HDT018662	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.50	7.25					23.75
589	Trương Đình	Tiến	BJA013089	D380101C	D380107C			2		0.5	5.25	6.50	7.25	9.50				3.75	23.75
590	Nguyễn Thanh	Nhàn	TQU004033	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.50	7.25	7.50				2.00	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
591	Nguyễn Thị Anh	Thư	TQU005544	D380101C				1	01	3.5	6.50	7.50	6.00	6.75	3.00		4.75	3.50	23.75
592	Mai Thị	Oanh	HDT019239	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	6.50	7.25				2.25	23.75
593	Trần Thị Thu	Uyên	KHA011455	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	7.50	7.75				3.50	23.75
594	Nguyễn Thị	Nguyệt	TDV021707	D380101C	D380107C			1		1.5		5.50	8.25	8.50					23.75
595	Mai Thị	Thúy	HDT025188	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	6.50	7.00	9.25				2.50	23.75
596	Vũ Văn	Tiến	HDT025887	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.50	6.75	9.50				2.00	23.75
597	Trần Thị	Huế	TND010132	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	5.50	8.00	4.50		3.50		23.75
598	Đồng Thị	Hà	TQU001392	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.25	6.50	6.50					23.75
599	Hoàng Văn	Kiệm	TTB003199	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.00	7.50	6.75				5.00	23.75
600	Trương Thị	Nhung	TND019052	D380101C				1		1.5	3.00	7.25	6.25	8.75				2.25	23.75
601	Nguyễn Thị Hồng	Vân	KQH016057	D380101C				2		0.5	2.25	8.00	6.50	8.75				2.50	23.75
602	Hàng Seo	Sấn	THV011290	D380101C				1	01	3.5	6.25	6.25	6.00	8.00					23.75
603	Nguyễn Thị	Ngọc	THV009537	D380101C				1		1.5	3.25	6.00	7.00	9.25				3.75	23.75
604	Đặng Thị Hồng	Hiệp	THV004434	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	5.75	7.50	9.00				2.50	23.75
605	Nguyễn Thị	Duyên	DCN002021	D380101C				2		0.5	5.25	6.50	8.50	8.25				2.50	23.75
606	Hoàng Thị	Định	HDT005548	D380101C				1		1.5	3.50	7.75	6.50	8.00				2.50	23.75
607	Nguyễn Mỹ	Linh	THV007540	D380101C				2		0.5	2.50	8.00	8.50	6.75				3.75	23.75
608	Phạm Thu	Hà	LNH002575	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	8.50	5.25	8.50				2.50	23.75
609	Vũ Thị Minh	Hòa	LNH003555	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	5.75	8.50				2.50	23.75
610	Nguyễn Thị	Linh	YTB012779	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	7.75	7.75				2.25	23.75
611	Trần Thị Lan	Vy	HDT030120	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.25	6.00	9.00				2.00	23.75
612	Nguyễn Thị Thanh	Mai	TND016027	D380101C				1		1.5	3.75	7.00	6.75	8.50				2.75	23.75
613	Triệu Thị	Huệ	TQU002252	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.50	5.00	7.75		3.25	2.50	2.50	23.75
614	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TDV016765	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	7.25	7.25	8.75				2.50	23.75
615	Đinh Thị	Hằng	DCN003377	D380101C				2NT		1.0	6.75	8.25	7.00	7.50				3.50	23.75
616	Lê Quỳnh	Anh	YTB000502	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.75	7.25	8.25				2.50	23.75
617	Hoàng Thị	Thúy	TND024998	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.50	5.75	8.00					23.75
618	Nguyễn Thị	Mai	TQU003519	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.25	5.00	9.00				2.00	23.75
619	Trần Thuý	Dương	KQH002644	D380101C				2		0.5		7.25	8.00	8.00					23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
620	Nguyễn Diệu	Thúy	SPH016725	D380101C				2		0.5		7.00	7.00	9.25					23.75
621	Phạm Thị	Giang	HDT006413	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.50	8.25	8.00				1.75	23.75
622	Lý Thị Thu	Thảo	TND023043	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.50	7.25	7.50					23.75
623	Phí Thị Ngọc	Lan	SPH009100	D380101C				2		0.5	4.75	7.50	6.50	9.25				2.75	23.75
624	Tải Thị	Cám	DCN001071	D380101C				1	01	3.5	4.25	5.50	6.75	8.00				2.25	23.75
625	Lê Thị Ngọc	Anh	DCN000245	D380101C				2		0.5	1.75	6.50	8.25	8.50				2.75	23.75
626	Ma Khánh	Toàn	TQU005698	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.75	6.00				2.75	23.75
627	Linh Văn	Phong	TND019536	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	6.50	8.00					23.75
628	Lương Mạnh	Hưng	TND011547	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.25	6.00	8.00				4.00	23.75
629	Nguyễn Hữu	Phước	KHA007875	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	7.00	8.25				2.50	23.75
630	Hà Thị	Hương	KQH006604	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	5.25	8.00				2.25	23.75
631	Lù Thị	Yến	TQU006622	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.25	5.25	7.75					23.75
632	Hoàng Thùy	Linh	TND014211	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.25	4.25	7.75				2.75	23.75
633	Bùi Thị	Mừng	HHA009361	D380101C				1		1.5	2.00	6.75	7.50	8.00				1.50	23.75
634	Bùi Thị	Hằng	TND007224	D380101C				1		1.5	4.00	7.25	7.25	7.75				4.00	23.75
635	Nguyễn Bùi Thu	Hiền	KQH004538	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.75	6.25	8.25				2.25	23.75
636	Đỗ Văn	Thiện	SPH016094	D380101C				2		0.5		7.50	7.00	8.75					23.75
637	Trịnh Thị Hồng	Nhung	BJA010004	D380101C	D380107C			1		1.5		8.00	5.75	8.50					23.75
638	Vũ Thị	Tư	YTB024658	D380101C	D380101D	D110101	D380107C	2NT		1.0	6.50	7.75	7.00	8.00				3.25	23.75
639	Nguyễn Thị Bích	Hiền	HVN003399	D380101C				2		0.5	3.50	7.00	8.50	7.75				2.25	23.75
640	Nguyễn Thị	Lê	HDT013477	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	9.25					23.75
641	Phạm Thị	Dung	HDT004016	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.25				2.75	23.75
642	Hoàng Thị	Huyền	TQU002426	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.75	5.25	7.25				2.00	23.75
643	Trần Thị Kim	Oanh	THV010140	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	6.50	8.25	7.50					23.75
644	Hoàng Hải	Yến	THV015567	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	6.75	5.00	8.50				3.50	23.75
645	Trần Thị Thu	Trang	TLA014282	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	7.00	8.75				3.75	23.75
646	Đinh Lệ	Thu	BJA012478	D380101C				3			3.00	8.00	7.25	8.50				2.75	23.75
647	Quàng Văn	Kẻo	TTB003029	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.25	7.50	6.50				2.75	23.75
648	Triệu Thị	Tấn	TND022238	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.75	6.00					23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
649	Nguyễn Ngọc	Lanh	HDT013319	D380101C				2NT		1.0	5.50	6.00	7.75	9.00				3.50	23.75
650	Phạm Thị	Thảo	THP013487	D380101C				2NT		1.0	4.75	7.00	8.25	7.50				2.25	23.75
651	Bàn Thị	Hiên	KQH004476	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	5.75	8.50				1.75	23.75
652	Trần Thu	Hường	TND012266	D380101C				2NT		1.0	3.00	7.50	7.75	7.50				2.75	23.75
653	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001785	D380101C				1		1.5	2.75	7.50	5.75	9.00				1.75	23.75
654	Lưu Thị Thu	Hằng	SPH005586	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.75	8.00					23.75
655	Phạm Thị Như	Sao	YTB018568	D380101C				2NT		1.0	5.50	7.00	7.75	8.00				2.50	23.75
656	Đỗ Thu	Huyền	BAK005921	D380101C	D380107C			3			2.00	8.25	8.00	7.50				2.25	23.75
657	Ma Việt	Hoàng	TND009457	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	6.75	7.00		4.50	3.50		23.75
658	Đặng Mai	Huyền	HHA006245	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.00	9.00				5.75	23.50
659	Hoàng Thị	Chiêm	TQU000469	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.75	6.25	6.00					23.50
660	Nguyễn Thị	Hiên	TND007913	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.50	7.50	8.00				3.00	23.50
661	Dương Vũ Hồng	Nhung	SPH013028	D380101C	D380107C			2		0.5	5.00	7.50	8.00	7.50				4.50	23.50
662	Hồ Thị Huyền	Trang	TDV032173	D380101C				1		1.5	3.75	7.00	6.50	8.50				2.50	23.50
663	Hoàng Thị	Huế	TND010051	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	7.75					23.50
664	Vũ Mạnh	Hùng	TQU002324	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	6.00	8.00				3.00	23.50
665	Đàm Thị Thu	An	TND000010	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.25	6.25	7.50					23.50
666	Nông Thị Thảo	My	TND016846	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.75	6.25	7.00					23.50
667	Nguyễn Văn	Sơn	THV011504	D380101C				1		1.5	4.00	5.50	7.50	9.00					23.50
668	Bế Thị	Huyền	TND010967	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.75	7.50	5.75					23.50
669	Lô Thị Thanh	Thủy	TDV030375	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.75	7.50	6.75				2.75	23.50
670	Vũ Thị Thùy	Linh	YTB013198	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	7.25	8.00				3.75	23.50
671	Trần Hương	Ly	SPH010876	D380101C				3			4.75	8.00	6.75	8.75				3.00	23.50
672	Lê Thị	Hòa	HDT009438	D380101C				1		1.5	2.25	7.50	6.00	8.50				2.50	23.50
673	Phạm Quỳnh	Diệp	YTB003224	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.75	6.50	8.25				2.25	23.50
674	Lê Thị	Tâm	SPH015067	D380101C				1		1.5	4.25	7.50	6.25	8.25				4.00	23.50
675	Trần Thị Thu	Hồng	THV005210	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	8.00	8.00				2.00	23.50
676	Quách Thị	Như	HDT019073	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	7.50	7.50				2.00	23.50
677	Hà Thị	Huynh	TQU002531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	4.50	9.00				2.00	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
678	Hoàng Hải	Yến	TND029963	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.50	6.75					23.50
679	Dương Thị	Liễu	TND013923	D380101C				1	01	3.5	6.00	6.00	7.00	7.00	4.50		5.50		23.50
680	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TDV022958	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.50	6.75	8.25					23.50
681	Lê Thị	Tuyên	TDV035203	D380101C				2NT		1.0	5.50	7.75	6.25	8.50				2.75	23.50
682	Đinh Thị Thu	Huyền	TQU002401	D380101C				1		1.5	1.50	6.25	7.00	8.75					23.50
683	Nguyễn Mai	Phương	DCN008873	D380101C				1		1.5	3.00	5.50	8.75	7.75				3.00	23.50
684	Trần Phương	Anh	TQU000224	D380101C				1		1.5	1.75	8.25	6.00	7.75				2.50	23.50
685	Hoàng Mùi	Nhật	TND018656	D380101C				1	01	3.5		7.75	6.50	5.75					23.50
686	Hoàng Thị	Xuân	TND029773	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.25	8.00	5.50	6.50				4.00	23.50
687	Nguyễn Thị Thu	Hường	HHA007041	D380101C				2		0.5	4.50	7.50	7.00	8.50				3.50	23.50
688	Nguyễn Thị	Linh	HDT014462	D380101C				1	01	3.5	5.00	5.75	5.50	8.75				2.75	23.50
689	Trương Thị Kim	Hồng	TQU002155	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.00	6.50				2.25	23.50
690	Nguyễn Quang	Duẩn	KHA001631	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.50	7.00	9.00				3.00	23.50
691	Trần Thị	Vy	KQH016406	D380101C				2		0.5	3.00	7.50	6.50	9.00				2.50	23.50
692	Quảng Thị	Tiến	TTB006589	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.50	8.00				2.50	23.50
693	Trần Lệ	Tĩnh	TTB006645	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.50	7.00	8.50				3.25	23.50
694	Lê Thị	Hải	HDT007189	D380101C				1		1.5	4.25	8.00	6.25	7.75				2.75	23.50
695	Cao Thị Kim	Oanh	DHU016837	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.00	6.50	8.50				2.50	23.50
696	Phan Thị	Hương	TDV014467	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	6.25	8.00	7.75				2.75	23.50
697	Đinh Thị	Vũ	TTB007537	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	6.50	7.50					23.50
698	Trần Thị	Thúy	TDV030763	D380101C				1		1.5	1.50	6.50	7.25	8.25				2.75	23.50
699	Dương Diệu	Oanh	TND019258	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	7.25	7.00					23.50
700	Nguyễn Thị Trà	My	THV008835	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.00	7.50	8.50				4.75	23.50
701	Sùng A	Vảng	TTB007405	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.00	7.00	8.00				2.50	23.50
702	Nguyễn Thị	Dung	HVN001623	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.00	6.75	8.75				2.00	23.50
703	Hoàng Thị	Tú	TND027468	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.00	6.50	6.75	6.75	3.75		2.50		23.50
704	Nguyễn Thị	Thơ	THV012748	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.75	6.00	8.25				3.50	23.50
705	Mông Thu	Thảo	THV012208	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	4.50	8.00				2.50	23.50
706	Trần Thị	Hương	KHA004898	D380101C				2		0.5	3.75	5.50	8.25	9.25				3.75	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
707	Đặng Thị	Chinh	BKA001641	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	7.50	7.50				2.25	23.50
708	Nguyễn Thị Hoài	Thu	TDV029849	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	5.25	6.75	7.50	8.75				6.00	23.50
709	Hoàng Thị Ngọc	Như	TND019084	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	4.75	8.75				2.00	23.50
710	Lương Thùy	Dung	KHA001664	D380101C				1	01	3.5		7.50	6.75	5.75					23.50
711	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	DCN012825	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	3.50	7.00	7.75	7.25				2.25	23.50
712	Phạm Thị	Tuyết	BKA014658	D380101C				2NT		1.0	4.00	8.00	7.00	7.50				3.50	23.50
713	Đỗ Ngọc	Lan	KHA005292	D380101C				2		0.5	1.25	7.50	7.50	8.00				2.25	23.50
714	Dương Thị	Hiền	HHA004534	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	7.00	7.25	8.75				3.00	23.50
715	Lương Thị	Huệ	TND010214	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.50	8.00	6.50		3.25	4.25		23.50
716	Hoàng Thị	Hồng	HDT010055	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.50	8.50					23.50
717	Thế Thị Thu	Thảo	SPH015809	D380101C				2		0.5	3.25	7.50	6.50	9.00				2.50	23.50
718	Triệu Thị Tuyết	Nga	THV009192	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.00	6.75	6.00	7.25					23.50
719	Đặng Thị	Thương	TDV030936	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	7.25	7.00	8.75				3.00	23.50
720	Nguyễn Thành	Lâm	THV007039	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	5.00	8.00	9.00				2.50	23.50
721	Nguyễn Thị	Thương	HDT025557	D380101C				2NT		1.0	1.75	6.50	7.75	8.25				2.00	23.50
722	Lê Thị	Duyên	HDT004608	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.75	8.25					23.50
723	Lê Ngọc	Diễm	SPH002922	D380101C				3			6.00	7.50	7.75	8.25				4.00	23.50
724	Nguyễn Thái	Linh	HHA008157	D380101C				2		0.5	3.75	7.25	6.75	9.00				2.00	23.50
725	Phạm Minh	Phương	TQU004362	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.00	7.50	7.50				2.00	23.50
726	Phạm Thị Diệu	Linh	HDT014721	D380101C				1		1.5	2.75	6.25	7.75	8.00				2.50	23.50
727	Nguyễn Thị	Trà	THP014966	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.25	7.25	7.00	8.25				3.25	23.50
728	Trần Thị Hà	Trang	YTB023098	D380101C	D380107C			2		0.5	1.75	7.25	7.25	8.50				2.50	23.50
729	Phạm Thị Ngọc	Nhung	TLA010569	D380101C	D380107C			3			5.50	7.25	7.25	9.00				6.00	23.50
730	Nguyễn Thị	Trang	TTB006806	D380101C				1		1.5		6.50	7.00	8.50					23.50
731	Nguyễn Thị	Hằng	HDT007990	D380101C				1		1.5	2.75	6.25	7.25	8.25				2.25	23.25
732	Đặng Thị	Lan	HDT013138	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	7.50	8.25				2.00	23.25
733	Vũ Thị Huyền	Trang	TLA014338	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.25	7.50	8.50				2.50	23.25
734	Đào Thị Phương	Thảo	THV012115	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	8.75				2.75	23.25
735	Nguyễn Thị	Mai	TQU003520	D380101C				1		1.5	1.75	7.00	6.25	8.50					23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
736	Lê Thị Thúy	Hồng	TLA005703	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00				3.75	23.25
737	Hà Thị Diệu	Mai	TND015908	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	7.25					23.25
738	Ngô Phương	Đông	YTB005139	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.25	8.00					23.25
739	Phạm Hồng	Cường	TND003264	D380101C				2NT		1.0	5.00	6.25	7.75	8.25				2.50	23.25
740	Nguyễn Thị	Châm	HDT002396	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	6.00	7.75	8.50				3.50	23.25
741	Ngô Tất	Đạt	SPH003876	D380101C	D380107C			3			4.00	6.50	8.00	8.75				4.00	23.25
742	Bùi Trọng	Hưng	KQH006444	D380101C				2		0.5		7.00	9.00	6.75					23.25
743	Trần Trọng	Thông	LNH008947	D380101C	D380107C			2		0.5		6.50	7.25	9.00					23.25
744	Nguyễn Mạnh	Chí	SPH002467	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	6.50	7.00	8.75				4.25	23.25
745	Phùng Thị	Hà	HDT006951	D380101C				2NT		1.0		7.75	6.25	8.25					23.25
746	Trần Quốc	Huân	TQU002169	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	7.25				2.25	23.25
747	Chèo Mỹ	Lai	THV006844	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.00	6.25	6.50					23.25
748	Lê Thị Lệ	Quyển	TND020902	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	6.75	7.75					23.25
749	La Anh	Thư	TQU005539	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.50	7.25					23.25
750	Đỗ Thị	Hằng	THV003987	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	6.50	8.25				2.25	23.25
751	Trần Quang	Huy	TQU002382	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.25	7.25				3.00	23.25
752	Phạm Thị Hải	Yến	KHA011917	D380101C				2		0.5	3.75	6.00	8.00	8.75				2.50	23.25
753	Bùi Thị	Phượng	LNH007435	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.25	5.75	7.75				3.50	23.25
754	Vũ Minh	Tú	TND027617	D380101C				1		1.5		6.50	6.50	8.75					23.25
755	Chu Thị Hồng	Hoa	DCN004039	D380101C				2		0.5		6.50	7.75	8.50					23.25
756	Đoàn Thị	Nhiên	TQU004073	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.00	5.25	7.50					23.25
757	Lê Thị	Thủy	HDT024923	D380101C				2NT		1.0		7.75	7.50	7.00					23.25
758	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000588	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.75	8.00				3.00	23.25
759	Lê Thị	Hương	HDT012082	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.75	6.50	8.00				2.50	23.25
760	Phạm Thị Minh	Loan	TND015033	D380101C				1		1.5	3.75	7.00	6.50	8.25					23.25
761	Nguyễn Thanh	Xuân	TQU006573	D380101C				1		1.5		6.50	7.00	8.25					23.25
762	Trần Phước	Nhật	TDV022090	D380101C				2		0.5	3.25	6.50	8.00	8.25				1.50	23.25
763	Đặng Minh	Khôi	BJA006829	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.00	7.00	6.25	9.00				1.50	23.25
764	Phùng Thị	Hồng	DCN004460	D380101C	D380107C			2		0.5		5.00	9.50	8.25					23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
765	Trần Thị	Ngọc	LNH006735	D380101C				1		1.5	2.25	7.50	5.75	8.50				2.00	23.25
766	Nguyễn Ngọc	Lâm	THP007920	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	7.00	7.75	8.00				2.00	23.25
767	Vì Văn	Son	THV011363	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.25	7.00	5.25				23.25
768	Giàng A	Dơ	THV001993	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.00	7.25	7.50					23.25
769	Nguyễn Thị Phương	Hằng	HVN003211	D380101C				2		0.5	5.00	6.50	7.75	8.50				3.25	23.25
770	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	HDT014558	D380101C	D380107C			2		0.5		9.00	6.25	7.50					23.25
771	Đào Thị	Bích	HDT002076	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00	4.00		5.25	2.75	23.25
772	Lê Thị Nhật	Lệ	TTB003409	D380101C				1		1.5	6.50	6.00	7.00	8.75	4.00		4.50	2.25	23.25
773	Nguyễn Thùy	Trang	HDT026998	D380101C				2NT		1.0		6.00	7.25	9.00					23.25
774	Trần Thị Vân	Anh	DCN000698	D380101C				2NT		1.0	6.25	6.50	7.25	8.50				3.25	23.25
775	Vương Xuân	Hiếu	THV004678	D380101C				1		1.5	4.75	7.00	6.50	8.25					23.25
776	Vũ Thị	Vân	SPH019334	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	8.75					23.25
777	Trần Thị	Quỳnh	KQH011676	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.00	6.25	9.00				3.25	23.25
778	Đào Thị	Ngọc	YTB015604	D380101C				2NT		1.0	4.50	7.25	7.00	8.00				4.00	23.25
779	Phan Thị	Hằng	DCN003503	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.50	8.25				2.50	23.25
780	Phạm Thị Tường	Loan	TND015035	D380101C				1		1.5		5.75	7.00	9.00					23.25
781	Nguyễn Thanh	Hoa	LNH003452	D380101C	D380107C			2		0.5	5.50	7.00	7.00	8.75				2.75	23.25
782	Trần Thị Thu	Hằng	YTB007166	D380101C	D220201			2NT		1.0	5.50	7.00	8.00	7.25				5.00	23.25
783	Ma Xuân	Thành	TQU004988	D380101C	D380101D	D110101		1	01	3.5	5.75	7.50	5.50	6.75	4.75		5.25	2.75	23.25
784	Phùng Thị	Hòa	THV004864	D380101C				1		1.5	2.50	7.50	6.50	7.75				2.50	23.25
785	Dương Thu	Phương	THV010367	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.50	7.50					23.25
786	Nguyễn Văn	Huỳnh	THP006769	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.25	5.75	9.25				2.75	23.25
787	Phan Thị	Tinh	TND025687	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.25	7.25					23.25
788	Nguyễn Thị Yến	Hoa	TND008815	D380101C				1		1.5	3.00	7.00	6.00	8.75				4.00	23.25
789	Phạm Thị	Lam	HDT013083	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	7.50				2.75	23.25
790	Lê Thị Hồng	Nhung	BAK009914	D380101C				2NT		1.0	2.25	8.00	5.25	9.00				2.75	23.25
791	Ngô Thị Thu	Thảo	KQH012602	D380101C				2		0.5		7.00	7.50	8.25					23.25
792	Lâm Thị	Quyên	TND020773	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	4.75	8.00				2.75	23.25
793	Quách Văn	Long	TQU003359	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	5.00	7.25				2.50	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
794	Hứa Phương	Thảo	HDT023104	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	6.75	7.75				4.00	23.25
795	Bùi Thị	Giang	TND005767	D380101C				1		1.5	3.25	7.00	7.00	7.75				3.50	23.25
796	Hoàng Thị Kim	Ngân	HDT017629	D380101C				2NT		1.0	3.00	7.25	6.50	8.50				3.00	23.25
797	Phạm Hồng	Công	TND002893	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.50	7.25	7.00				1.75	23.25
798	Nguyễn Thị Linh	Trang	THP015178	D380101C				2		0.5	4.00	6.00	8.50	8.00				2.75	23.00
799	Bùi Văn	Bằng	HDT002039	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.75	6.50	7.25		3.50		1.75	23.00
800	Hoàng Thị Thu	Trang	HDT026375	D380101C				2NT		1.0	2.00	6.50	7.50	8.00				2.00	23.00
801	Nguyễn Thị Minh	Dung	SPH003077	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.00	8.00				2.50	23.00
802	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	DCN009460	D380101C				2		0.5	3.00	6.75	8.50	7.25				3.25	23.00
803	Nguyễn Hồng	Nhung	TLA010528	D380101C				3			5.00	7.50	8.00	7.50				3.25	23.00
804	Nguyễn Thị	Hoài	TDV011379	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	7.25	7.75	7.00				2.25	23.00
805	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	TTB005207	D380101C				1		1.5		8.00	6.00	7.50					23.00
806	Hoàng Thanh	Hằng	THV004023	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.25	6.25	8.00				3.25	23.00
807	Bùi Thị	Phượng	HDT019623	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	6.50	8.25				2.00	23.00
808	Mê Thị Thu	Hạnh	TTB001932	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.00	7.00				2.75	23.00
809	Trần Thị	Ngọc	HDT018152	D380101C	D380107C			2		0.5	2.50	6.00	7.50	9.00				2.50	23.00
810	Bế Thị	Hằng	TND007222	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.00	5.25	8.25					23.00
811	Trần Đức	Việt	YTB025177	D380101C				2NT		1.0	1.25	6.00	7.75	8.25					23.00
812	Nguyễn Thị	Thanh	YTB019327	D380101C				2NT		1.0	2.00	8.50	5.75	7.75				3.75	23.00
813	Nguyễn Nam	Huyền	KQH006033	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	6.50	7.25	8.25		2.25		2.25	23.00
814	Bùi Thị Thanh	Thơm	TLA013102	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.50	8.25	6.25				2.50	23.00
815	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012554	D380101C				1		1.5		6.50	7.00	8.00					23.00
816	Nguyễn Đỗ Ngọc	Mai	HHA008901	D380101C				1		1.5		6.75	7.25	7.50					23.00
817	Trương Mỹ	Linh	TTB003601	D380101C				1		1.5	4.75	7.00	7.50	7.00		7.50		3.00	23.00
818	Đinh Thị	Vường	DCN013278	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.75	6.75	7.00				1.75	23.00
819	Nguyễn Thị Thu	Hòa	THP005478	D380101C				2		0.5	1.75	7.00	7.00	8.50				3.00	23.00
820	Đặng Thị	Mai	KHA006389	D380101C				2NT		1.0	5.50	8.50	6.50	7.00				3.00	23.00
821	Trịnh Thị	Hoa	TND008866	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	6.50	7.00	2.50		2.50		23.00
822	Tần Mỹ	Chài	THV001149	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.00	6.50					23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
823	Hoàng Thị	Trang	TDV032273	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.25	6.25	8.00				2.50	23.00
824	Vũ Thị	Chinh	HDT002787	D380101C				1		1.5	4.00	7.00	6.00	8.50				3.50	23.00
825	Nguyễn Thị	Hiệp	HVN003588	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	6.00	9.00				3.75	23.00
826	Đỗ Lan	Phượng	TQU004294	D380101C				1		1.5	3.00	7.00	5.75	8.75				2.25	23.00
827	Trần Thị Hải	Hà	TDV008055	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	6.00	8.50				2.50	23.00
828	Nguyễn Thị	Ngọc	HDT018057	D380101C				2NT		1.0	1.75	6.50	7.25	8.25				2.00	23.00
829	Nguyễn Mạnh	Cường	SPH002829	D380101C				2NT		1.0	2.00	7.00	6.50	8.50				2.25	23.00
830	Lê Văn	Hiếu	TTB002228	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.00	8.00	7.50	3.50		4.25	1.75	23.00
831	Nguyễn Văn	Thành	TLA012377	D380101C				2		0.5		6.50	7.50	8.50					23.00
832	Nguyễn Bá	Nam	DCN007646	D380101C				2		0.5	2.00	5.75	8.00	8.75				2.25	23.00
833	Lộc Thị	Thắm	TND023435	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	5.75	7.00					23.00
834	Nguyễn Minh	Hạnh	TND006977	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	5.25	6.75				4.00	23.00
835	Phùng Thị	Ngọc	HDT018130	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	7.25	8.50					23.00
836	Phùng Văn	Tùng	TQU006243	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.00	5.00	8.50				3.50	23.00
837	Nguyễn Tuấn	Thành	TND022677	D380101C				1	01	3.5		5.75	5.75	8.00					23.00
838	Cà Thị	Oanh	TTB004675	D380101C				1	01	3.5	3.25	6.50	5.50	7.50				1.75	23.00
839	Nguyễn Thị	Xuân	DCN013330	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	6.75	5.75				3.25	23.00
840	Nguyễn Thu	Huyền	THV005896	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.25	5.75	7.50				2.25	23.00
841	Trần Tiểu	Linh	DCN006620	D380101C				2		0.5		8.25	7.25	7.00				3.00	23.00
842	Nguyễn Thị	Tuệ	TDV035079	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	5.50	9.00					23.00
843	Nguyễn Văn	Dũng	TND004026	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.50	7.75	6.75				3.50	23.00
844	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TLA006382	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	6.25	8.75				1.75	23.00
845	Trần Thị	Dịu	TLA002418	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	6.50	8.75				2.00	23.00
846	Vi Thị Bích	Vân	TND029201	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	5.25	7.50					23.00
847	Nguyễn Thị	Hợp	KQH005615	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	6.50	7.50	8.50				2.25	23.00
848	Nguyễn Thị Thảo	Huyền	BAK006052	D380101C				2NT		1.0	4.50	7.75	6.75	7.50				2.25	23.00
849	Doãn Thị Hồng	Nhung	TTB004566	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.50	8.00	7.00				2.50	23.00
850	Hà Ngọc Huyền	Linh	DCN006249	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	7.50	7.50	7.50				3.75	23.00
851	Phạm Thị Thanh	Hòa	SPH006664	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.75	6.00	7.75	8.25				3.25	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
852	Nguyễn Minh	Chuyên	THV001555	D380101C				1		1.5	5.75	5.00	7.50	9.00				2.75	23.00
853	Lê Ngọc	Anh	HDT000555	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	7.50	7.50				2.25	23.00
854	Cao Thị	Anh	TDV000292	D380101C				2NT	06	2.0	5.75	6.50	6.50	8.00				3.25	23.00
855	Chu Thị Kiều	Anh	TQU000019	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.00	6.25	6.25				1.75	23.00
856	Phùng Thị	Tuyết	TND028663	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
857	Nông Thị	Lưu	TND015591	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	5.50	5.50	8.50		2.50	4.50		23.00
858	Vũ Thị Hiền	Hòa	YTB008467	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.25	7.50	8.25				3.25	23.00
859	Lê Thị	Nhị	HDT018604	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.50	8.00				2.25	23.00
860	Lầu A	Hồng	TTB002567	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	7.00				3.00	23.00
861	Vũ Thị	Lý	HDT015908	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	8.75				1.75	23.00
862	Nguyễn Tiến	Ngọc	TLA010186	D380101C	D380107C			2		0.5		5.50	8.50	8.50					23.00
863	Lý Văn	Đông	HDT005658	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.25	5.50	9.25					23.00
864	Vũ Hồng	Ngọc	THV009610	D380101C	D110101	D220201	D380107C	1		1.5	4.50	6.00	6.50	9.00				4.25	23.00
865	Nguyễn Lê Kiều	My	TDV019581	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	6.75	7.75					23.00
866	Hoàng Phương	Mai	TDV018614	D380101C				2		0.5	1.25	8.00	7.00	7.50				3.25	23.00
867	Đinh Thị Hồng	Nhung	LNH006942	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.25	5.75	7.25				2.50	22.75
868	Nguyễn Thị	Linh	TND014493	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.00	5.50					22.75
869	Lương Thị Ngọc	Bích	HHA001293	D380101C				2NT		1.0	4.75	6.75	6.50	8.50	5.25	4.50		2.00	22.75
870	Phạm Thị Tú	Nam	HDT017180	D380101C				2		0.5		8.00	7.50	6.75					22.75
871	Đậu Thị Thu	Hiền	TDV009730	D380101C				2NT		1.0	2.75	6.75	7.25	7.75				2.25	22.75
872	Nguyễn Thị	Loan	TQU003318	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.25	6.00	7.00				3.25	22.75
873	Lê Thị Minh	Hiếu	SPH006258	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.00	8.25				3.25	22.75
874	Trần Văn	Tuấn	TND028031	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	5.50	5.50	8.25				3.00	22.75
875	Ma Thị	Hằng	TND007339	D380101C				1	01	3.5		6.00	4.50	8.75					22.75
876	Trần Thị Phương	Thúy	TDV030753	D380101C				2		0.5		7.50	7.25	7.50					22.75
877	Nguyễn Thị Bích	Phượng	THV010635	D380101C				1		1.5	5.50	6.00	8.00	7.25				1.75	22.75
878	Tần Xoang	Lồng	THV008077	D380101C				1	01	3.5	1.50	5.50	5.75	8.00					22.75
879	Phan Thị	Lan	TDV015671	D380101C				1		1.5	4.25	6.25	6.00	9.00				2.50	22.75
880	Nguyễn Văn	Quốc	KHA008302	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	6.00	7.50	8.25				4.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
881	Doãn Thị Lâm	Phương	TDV023739	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.25	6.50	8.50				2.50	22.75
882	Nguyễn Bá	Huỳnh	TND011482	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.50	5.25	7.50		3.25	4.75		22.75
883	Phạm Thị Thanh	Xuân	YTB025550	D380101C				2NT		1.0	1.25	7.25	7.25	7.25				3.00	22.75
884	Phạm Thị	Nga	HDT017511	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.25	6.50	7.50				1.25	22.75
885	Lê Thị	Nụ	HDT019138	D380101C				2NT		1.0	4.50	7.00	6.25	8.50				2.25	22.75
886	Phạm Như	Quỳnh	YTB018403	D380101C				2		0.5	2.25	6.50	7.75	8.00				2.50	22.75
887	Hoàng Văn	Sang	TND021309	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	6.25	7.00				3.75	22.75
888	Nguyễn Thị	Hảo	TND007179	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	7.25	6.00					22.75
889	Công Văn	Hoan	TND009228	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.00	5.25	8.00					22.75
890	Chu Thị	Phượng	TND020152	D380101C				2NT		1.0		7.25	7.00	7.50					22.75
891	Phan Ngọc	Tiến	SPH017047	D380101C	D380107C	D110101		3			6.50	7.50	7.00	8.25				3.50	22.75
892	Vũ Thanh	Huyền	TQU002524	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	5.75	7.75				2.75	22.75
893	Nguyễn Thị	Chang	TTB000488	D380101C				1		1.5	2.00	8.00	6.00	7.25	3.50		2.75	3.75	22.75
894	Dương Thị	Huệ	THP005994	D380101C	D380107C			2NT		1.0		6.75	7.25	7.75					22.75
895	Nguyễn Thị	Diễm	HHA002024	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	7.25	6.75				3.25	22.75
896	Quách Thị	Oanh	TLA010689	D380101C				2		0.5		6.00	7.75	8.50					22.75
897	Nguyễn Thị	ánh	TQU000284	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.25	6.75				3.25	22.75
898	Lê Thị	Thảo	HDT023209	D380101C				1		1.5	2.25	7.00	6.50	7.75				1.75	22.75
899	Nguyễn Trung	Cương	TND003039	D380101C				2		0.5		6.75	7.50	8.00					22.75
900	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	THP001270	D380101C				2		0.5	3.00	5.75	8.50	8.00				4.00	22.75
901	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	LNH010519	D380101C				2		0.5	3.25	6.50	6.75	9.00				3.00	22.75
902	Phạm Thị Bích	Hạnh	THP004320	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	6.75	7.25	8.25				3.25	22.75
903	Lê Thị	Bích	THP001260	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	7.25	7.25	4.50		4.00	3.00	22.75
904	Cao Thị Ly	Ly	DHU012424	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.75	7.00	8.00				2.00	22.75
905	Nguyễn Thị	Hường	HDT012498	D380101C	D380107C			2		0.5		6.50	7.50	8.25					22.75
906	Nguyễn Minh	Thảo	SPH015664	D380101C	D380107C	D110101	D220201	3			7.00	7.00	7.25	8.50				3.25	22.75
907	Hà Hải	Yến	LNH010962	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.25	5.00	7.00				2.00	22.75
908	Bùi Thị Hồng	Nhung	TND018759	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.25	7.50	7.50				3.00	22.75
909	Quách Hồng	Lĩnh	HDT015024	D380101C				2NT		1.0	3.75	5.50	8.50	7.75				2.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
910	Nông Đức	Hoàng	TQU002085	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.00	5.75	6.50		4.25		3.25	22.75
911	Nguyễn Thành	Long	TLA008521	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	8.25					22.75
912	Nguyễn Đức	Dung	THV002071	D380101C	D380107C			2		0.5		6.50	6.50	9.25					22.75
913	Nguyễn Duy	Hiển	TDV010187	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.25	7.00	7.50			4.50	1.75	22.75
914	Hoàng Thị Diệu	Linh	TDV016447	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.75	7.25	7.75				2.00	22.75
915	Trần Thị Ngân	Hà	KHA002878	D380101C				2NT		1.0	3.50	7.00	7.00	7.75				5.25	22.75
916	Nguyễn Trung	Hiếu	TTB002253	D380101C				1		1.5	1.50	6.50	8.00	6.50	3.25	2.75	3.25	2.00	22.50
917	Tô Thị	Anh	TND001048	D380101C				1	01	3.5		6.25	5.25	7.50					22.50
918	Ma Thị Hồng	Nhung	TND018890	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.25	5.25	7.50					22.50
919	Đào Đức	Thanh	TTB005647	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	7.00	7.50				3.50	22.50
920	Hà Thị Hồng	Hạnh	TQU001532	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	5.25	8.25					22.50
921	Nguyễn Minh	Thùy	LNH009126	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.50	6.50	7.00				1.75	22.50
922	Nguyễn Đức	Trung	TND027154	D380101C	D380107C			2		0.5	4.00	6.00	7.00	9.00				2.75	22.50
923	Phạm Xuân	Tiến	SPH017062	D380101C	D380107C			3			4.50	6.00	8.50	8.00				5.00	22.50
924	Vũ Thị	Thu	BJA012568	D380101C				2NT		1.0		7.25	6.75	7.50					22.50
925	Tạ Trần Tâm	Trang	KQH014740	D380101C				2		0.5	4.75	6.75	6.75	8.50				3.50	22.50
926	Nguyễn Thị	Miễn	YTB014371	D380101C				2NT		1.0	0.75	7.75	6.00	7.75				3.25	22.50
927	Phan Kim	Hoàn	THV004952	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	6.50	8.50				2.50	22.50
928	Phạm Bằng	Trung	THP015707	D380101C				2NT		1.0	5.50	6.50	7.00	8.00	4.00	3.25	3.50	2.25	22.50
929	Lê Thị	Hoài	YTB008498	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	7.50	6.75				2.50	22.50
930	Trịnh Thị	Hà	HDT007011	D380101C	D380107C			1		1.5	4.75	6.00	7.50	7.50				3.00	22.50
931	Nguyễn Thị Phương	Thúy	TDV030651	D380101C				1		1.5	2.50	7.50	6.75	6.75				2.25	22.50
932	Nguyễn Thanh	Hiển	HHA004637	D380101C				2		0.5	2.00	6.00	8.25	7.75				3.25	22.50
933	Đàm Ngọc	Linh	DCN006219	D380101C				2		0.5	2.00	6.00	8.25	7.75				5.25	22.50
934	Vương Thị Mai	Hương	DCN005465	D380101C	D380107C			2		0.5	1.75	6.75	6.50	8.75				3.75	22.50
935	Đặng Thị	Lan	TND013234	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.00	6.00	6.00					22.50
936	Nông Cao	Định	TTN003809	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	6.25	7.50	3.00		4.50		22.50
937	Võ Thị Hồng	Thắm	TDV028661	D380101C				1		1.5	2.75	6.75	5.25	9.00				2.50	22.50
938	Lò Thị Mỹ	Uyên	TTB007358	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	7.00	6.00	6.00				2.25	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
939	Lương Thị	Thủy	HHA013760	D380101C				2		0.5	4.50	6.50	7.50	8.00				4.00	22.50
940	Dư Thanh Hoàng	Tuấn	HDT028086	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	5.75	8.25	8.00				3.50	22.50
941	Nguyễn Thu	Hà	SPH004954	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.50	7.00	8.00				3.50	22.50
942	Giàng Thị	Che	TTB000535	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	5.50	7.50					22.50
943	Nguyễn Thị Huyền	Trang	HDT026759	D380101C				2		0.5	6.50	5.75	6.50	9.75				3.50	22.50
944	Vương Thị	Lan	TQU002948	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.50	5.50	7.00	3.25	2.50	4.50	1.75	22.50
945	Vũ Thị Ngọc	ánh	KHA000862	D380101C	D380101D			2NT		1.0	6.25	6.50	7.50	7.50				3.50	22.50
946	Cao Văn	Tuấn	TDV034533	D380101C				1		1.5	4.00	5.75	7.25	8.00				3.00	22.50
947	Nguyễn Thị	Tâm	TQU004873	D380101C				1		1.5	4.00	5.75	7.00	8.25				2.75	22.50
948	Điền Thị Thu	Thủy	HDT024874	D380101C				1		1.5	2.50	6.50	7.25	7.25				2.50	22.50
949	Nguyễn Thị Kim	Ly	DCN007036	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.00	7.75	8.25				3.00	22.50
950	Đặng Quỳnh	Anh	SPH000310	D380101C	D380107C			3				7.00	7.50	8.00					22.50
951	Lương Thị	Phường	TND020146	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.25	5.25	7.50					22.50
952	Nông Thị Bích	Thảo	TND023242	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	5.50	6.75					22.50
953	Nguyễn Thị Hà	Thanh	TDV027465	D380101C				2		0.5	6.75	7.00	6.75	8.25		5.25		2.25	22.50
954	Lê Thị Thanh	Nhàn	KHA007437	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	7.25	6.75				3.50	22.50
955	Lê Bình	Sơn	DCN009667	D380101C	D380107C			2		0.5		6.25	8.25	7.50					22.50
956	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	SPH012300	D380101C				2		0.5	4.00	7.00	7.75	7.25				2.75	22.50
957	Hàn Công	Thành	HDT022714	D380101C				2NT		1.0	1.25	7.25	6.50	7.50				1.50	22.25
958	Trương Thị	Vân	TLA015511	D380101C	D380107C	D380101D	D110101	2NT		1.0	5.75	8.00	5.00	8.25				4.25	22.25
959	Nguyễn Linh	Lộc	TND015222	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.50	7.00	7.25				3.75	22.25
960	Nguyễn Mỹ	Linh	HVN005907	D380101C				2		0.5	5.00	6.50	6.75	8.50				2.00	22.25
961	Bùi Ngọc Hùng	Đức	TDV006510	D380101C				2NT		1.0		6.75	6.50	8.00					22.25
962	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HHA010122	D380101C				1		1.5	5.00	6.00	6.50	8.25				2.50	22.25
963	Nguyễn Quang	Anh	TLA000763	D380101C				3			4.00	7.00	6.75	8.50				6.00	22.25
964	Hoàng Thị	Nụ	YTB016677	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.00	6.25	8.00				2.00	22.25
965	Đinh Thị Nhật	Lệ	KHA005420	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	7.25	6.50				3.50	22.25
966	Lê Huy	Chung	TND002667	D380101C				1		1.5		6.25	6.50	8.00					22.25
967	Dương Thị	Bình	TDV002454	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	7.25				2.50	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
968	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010119	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.50	6.50	7.25				2.50	22.25
969	Vũ Thị	Phương	TND020139	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	7.25	6.00	7.50				2.50	22.25
970	Triệu Thị Thu	Trang	TND026717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.50	6.00					22.25
971	Bùi Thị Huyền	Trang	HDT026169	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.00	5.25	9.00				4.25	22.25
972	Khổng Thị	Thơ	SPH016235	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	6.00	7.75				2.00	22.25
973	Nguyễn Thị	Tươi	KQH015892	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	6.00	7.25	8.00				3.25	22.25
974	Nguyễn Thiện	Trường	SPH018247	D380101C				2		0.5	6.50	6.00	8.25	7.50				2.00	22.25
975	Trương Xuân	Dương	HDT005021	D380101C				1		1.5	2.25	6.00	6.50	8.25				3.75	22.25
976	Chu Thị	Hồng	KQH005501	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	7.00	5.75	8.50				3.25	22.25
977	Trần Thị Hương	Ly	TQU003487	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	6.25	7.00				3.00	22.25
978	Lương Văn	Trung	YTB023499	D380101C				2NT		1.0	1.25	5.75	7.00	8.50				2.25	22.25
979	Lê Thị	Bình	TDV002490	D380101C				1		1.5	2.00	5.75	6.75	8.25				2.25	22.25
980	Nguyễn Thị	Trang	TDV032806	D380101C	D380107C			2		0.5		6.25	7.50	8.00					22.25
981	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	LNH003170	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	7.50	7.25	7.00				3.00	22.25
982	Dào Thu	Hương	TND011684	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.25	6.75					22.25
983	Bạch Linh	Chiều	LNH001057	D380101C				1	01	3.5		7.00	4.25	7.50					22.25
984	Hoàng Thị	Lưỡng	TQU003434	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.50	6.50	5.75					22.25
985	Sùng Seo	Vảng	THV015071	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.50	6.50	6.75					22.25
986	Triệu Đức	Hương	TND012030	D380101C				1	01	3.5	1.75	4.00	7.75	7.00		4.25	3.75		22.25
987	Lương Ngọc	Anh	TND000513	D380101C				1	01	3.5	6.25	5.75	4.75	8.25					22.25
988	Đoàn Thị Hoài	Thương	TDV030943	D380101C				2		0.5	2.50	6.25	7.00	8.50				2.75	22.25
989	Nguyễn Long	Phúc	KQH010747	D380101C				2		0.5	2.25	6.75	8.00	7.00				2.25	22.25
990	Nguyễn Thị Hồng	Loan	KQH008188	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	7.75	5.50	8.50				2.50	22.25
991	Dương Văn	Bảo	TND001530	D380101C				2		0.5		6.00	8.75	7.00					22.25
992	Triệu Thị	Oanh	HDT019308	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.75				1.75	22.25
993	Nguyễn Hải	Quyên	TQU004550	D380101C				1		1.5	3.00	7.00	7.25	6.50				2.00	22.25
994	Đinh Thúy	Huyền	LNH004182	D380101C				1		1.5	2.50	6.25	7.25	7.25				2.50	22.25
995	Bùi Thị	Lụa	LNH005706	D380101C				1	01	3.5		7.00	3.50	8.25					22.25
996	Giàng Thị	Mây	TTB003961	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	5.00	7.75					22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
997	Nguyễn Khánh	Ly	TND015702	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	7.50	6.50					22.25
998	Trương Thị	Xinh	HDT030143	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.50	5.50					22.25
999	Lại Phương	Mai	HDT016031	D380101C				1		1.5	1.75	7.50	5.50	7.75				2.50	22.25
1000	Hoàng Thị Hương	Giang	TND005831	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.00	4.25	7.50				2.25	22.25
1001	Lã Thị	Nam	HHA009515	D380101C				1		1.5	3.25	6.00	6.50	8.25				2.50	22.25
1002	Diệp Tiên	Nữ	HHA010750	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	6.00	7.25					22.25
1003	Đỗ Thị Thu	Hà	KHA002730	D380101C				3				7.50	6.75	8.00					22.25
1004	Nguyễn Thanh	Tùng	TND028287	D380101C				2		0.5	3.50	6.50	6.75	8.50				2.00	22.25
1005	Hồ Thị	Phượng	TDV024242	D380101C				2NT		1.0	4.25	5.75	6.50	9.00				2.25	22.25
1006	Nguyễn Anh	Tiến	TND025564	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	6.75	7.25					22.25
1007	Nông Thảo	Lam	TND013196	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	7.50	5.75	5.50		5.25		2.00	22.25
1008	Hà Thị	Hằng	THV004010	D380101C				1		1.5	3.75	7.50	6.00	7.00				1.50	22.00
1009	Phan Thành	Nghệ	KQH009725	D380101C				2		0.5	4.00	6.50	7.00	8.00				2.50	22.00
1010	Trần Thị Thảo	Nguyễn	TND018282	D380101C	D380107C			1		1.5		6.25	7.50	6.75					22.00
1011	Hoàng Thị	Thiệp	TND023910	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.75	4.50	8.25				2.25	22.00
1012	Nguyễn Thị	Nhẫn	TTB004514	D380101C				1	01	3.5	3.75	5.50	5.50	7.50				3.00	22.00
1013	Vũ Thị Anh	Đào	DCN002239	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	8.75	5.75				2.00	22.00
1014	Hà Thị	Trà	TND025944	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	7.00	6.00				4.25	22.00
1015	Nông Văn	Hà	TND006411	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.25	6.00	7.25					22.00
1016	Lê Thị Thuỳ	Linh	KQH007818	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	6.75	8.75					22.00
1017	Ngô Thị Thu	Uyên	KQH015952	D380101C				2		0.5	3.25	7.00	7.50	7.00				3.50	22.00
1018	Hoàng Khánh	Linh	HVN005827	D380101C				2		0.5	3.75	6.50	7.25	7.75				4.00	22.00
1019	Lê Thị	Loan	LNH005546	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.00	6.75	7.75				2.50	22.00
1020	Bùi Thị	Lệ	LNH005067	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.50	5.00	7.00				3.00	22.00
1021	Hà Duy	Khánh	LNH004763	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.50	6.50	6.50				2.75	22.00
1022	Dương Thị Tuyết	Chinh	LNH001066	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	2.75	7.25	5.75	7.50				2.75	22.00
1023	Diệp Thành	Hạnh	TND006863	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.50				2.50	22.00
1024	Đào Thị Minh	Anh	TTB000065	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	6.50	7.50				2.50	22.00
1025	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	THV009156	D380101C				1		1.5	2.25	6.50	5.50	8.50				2.25	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1026	Đặng Hiền	Lương	KHA006255	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.00	6.75	6.25				3.25	22.00
1027	Ma Hải	Giang	TND005870	D380101C				1	01	3.5		5.50	5.50	7.50					22.00
1028	Hoàng Thị	Hiền	THV004279	D380101C				1	01	3.5		6.00	4.50	8.00					22.00
1029	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TTB006792	D380101C				1		1.5	3.25	7.00	6.50	7.00					22.00
1030	Hoàng Thị	Oanh	TND019306	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	5.00	5.50	7.00	8.00				3.50	22.00
1031	Đình Công	Anh	TND000231	D380101C				1	01	3.5	2.75	5.50	5.50	7.50				3.50	22.00
1032	Nguyễn Thị Vân	Anh	HDT001202	D380101C				2NT		1.0	4.25	7.00	5.75	8.25				2.25	22.00
1033	Lê Ngọc	Mai	THV008390	D380101C				1		1.5	4.25	6.50	5.50	8.50				4.00	22.00
1034	Bùi Phi	Long	HVN006220	D380101C				2NT		1.0	1.50	6.50	7.00	7.50				1.75	22.00
1035	Lương Võ	Khánh	TND012565	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.75	7.75	4.00				2.25	22.00
1036	Bùi Phương	Yên	HDT030273	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	5.75	6.25				2.25	22.00
1037	Lê Thị Trà	Mi	HDT016421	D380101C				1		1.5	1.75	5.75	6.75	8.00				1.75	22.00
1038	Lê Ngọc	Trình	LNH009977	D380101C				1		1.5	2.75	6.50	5.25	8.75				2.50	22.00
1039	Hoàng Thị Hải	Yến	SPH019797	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2		0.5	2.75	7.00	6.50	8.00				1.25	22.00
1040	Hoàng Thị Hà	Trang	THV013710	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.00	5.00	7.50				1.50	22.00
1041	Trương Thị Thúy	An	YTB000084	D380101C	D220201	D110101	D380107C	2		0.5	6.25	7.50	5.75	8.25				3.75	22.00
1042	Lê Việt	Hoàng	TLA005555	D380101C				3			4.00	7.50	8.50	6.00				2.50	22.00
1043	Nguyễn Văn	Biên	HVN000954	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	7.25	7.00				1.75	22.00
1044	Mã Thị	Huyền	TND010945	D380101C				1	01	3.5	5.25	5.75	5.00	7.75					22.00
1045	Bùi Ngọc	Huyền	LNH004127	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.75				2.50	22.00
1046	Vũ Thị	Ly	SPH010893	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.50	5.25	7.75				3.00	22.00
1047	Vì Thị Thanh	Lan	HHA007549	D380101C				1		1.5	5.75	5.25	7.75	7.50				3.25	22.00
1048	Đào Thị Hà	My	TQU003657	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	8.00	5.50	7.00				2.75	22.00
1049	Nguyễn Đức	Doanh	TND003591	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.50					22.00
1050	Đào Thị	Huyền	LNH004171	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	7.25	6.50	7.75				2.75	22.00
1051	Nguyễn Công	Quý	THP012121	D380101C				2NT		1.0	3.50	6.25	7.50	7.00				1.75	21.75
1052	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TDV016973	D380101C				1		1.5		7.25	5.50	7.50					21.75
1053	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	TDV005593	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	7.50	6.00	7.75				3.25	21.75
1054	Nguyễn Thị	Thảo	THP013415	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.75	6.75	7.25				2.50	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1055	Đào Thị Phương	Anh	THP000204	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	6.00	8.75				2.00	21.75
1056	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	TDV030386	D380101C				2		0.5	3.50	8.00	6.75	6.50				2.50	21.75
1057	Từ Thị	Tuyến	TND028583	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
1058	Nguyễn Thanh	Tâm	TND022112	D380101C				1	01	3.5		6.25	5.00	7.00					21.75
1059	Trần Thị Hồng	Chinh	DCN001295	D380101C				1	06	2.5	1.75	6.00	6.50	6.75				3.25	21.75
1060	Lê Thu	Hiền	THV004297	D380101C				1		1.5	2.50	6.50	7.00	6.75				3.00	21.75
1061	Quách Thị Thu	Huyền	KQH006348	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.00	6.75	7.50				2.75	21.75
1062	Võ Thị	Trang	HDT027261	D380101C				2NT		1.0		7.25	6.25	7.25					21.75
1063	Đặng Mùi	Mui	TND016739	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.50	5.75					21.75
1064	Hoàng Thị	Tâm	TND022051	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
1065	Lìm Thị	Luyến	THV008152	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	5.00	7.50					21.75
1066	Phan Thị	Phương	TND020040	D380101C				1		1.5		6.25	6.75	7.25					21.75
1067	Phạm Viết	Khởi	THP007553	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.75	7.50	8.00				2.25	21.75
1068	Đặng Hải	Yến	TQU006604	D380101C				1		1.5	2.25	7.25	6.00	7.00				2.75	21.75
1069	Trần Thị	Luyến	TQU003413	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	5.75					21.75
1070	Đinh Minh	Phương	KHA007905	D380101C	D380101D	D380107C	D380107D	3	06	1.0	5.75	7.00	6.50	7.25				3.75	21.75
1071	Nông Sầm Thị	Hạnh	TND007025	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	4.50	7.25		4.00	4.00		21.75
1072	Lô Kiều	Ngân	TND017565	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.00	6.00	5.50	6.75					21.75
1073	Trần Thị Quỳnh	Hoa	YTB008328	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.75	7.75	6.25				3.00	21.75
1074	Lý Thị	Quỳnh	THV011098	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.00	3.50	7.50				2.00	21.50
1075	Hoàng Thị	Tuyến	TND028517	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	5.00	6.50					21.50
1076	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017612	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	5.25	8.00				2.75	21.50
1077	Trần Quốc	Khoa	TDV015108	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.50	7.00				2.75	21.50
1078	Hoàng Phương	Bắc	TTB000353	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.00	5.50				2.25	21.50
1079	Trần Thị	Nhâm	HDT018444	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	4.50	8.25	7.25				2.00	21.50
1080	Lê Thị Khánh	Linh	TTB003485	D380101C				1		1.5	5.75	6.50	6.50	7.00				2.75	21.50
1081	Lương Thị Ngân	Hồng	SPH007009	D380101C				3			6.50	8.00	5.00	8.50				4.75	21.50
1082	Đinh Thị Thanh	Ngân	LNH006495	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	6.50	5.75	8.75				2.25	21.50
1083	Bùi Anh	Tuấn	LNH010243	D380101C				1		1.5	2.25	6.50	6.25	7.25				2.25	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1084	Nguyễn Thị	Hường	KQH006891	D380101C				2		0.5	2.50	6.50	6.00	8.50				1.75	21.50
1085	Lường Thị	Linh	TND014288	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.50	5.00	5.50				2.75	21.50
1086	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007495	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	5.75	6.50	8.25				1.75	21.50
1087	Phạm Thị	Diện	HDT003593	D380101C				2NT		1.0		6.75	5.25	8.50					21.50
1088	Nguyễn Thị Kim	Dung	DCN001735	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.25	5.75	7.00	7.75				2.50	21.50
1089	Nguyễn Thị	Tuyết	HDT029103	D380101C				1	01	3.5		5.50	7.00	5.50					21.50
1090	Đặng Thị Hải	Yến	LNH010959	D380101C				2		0.5	1.50	5.50	7.25	8.25				2.25	21.50
1091	Đỗ Minh	Sỹ	TQU004831	D380101C	D380107C			1	01	3.5		4.25	6.75	7.00					21.50
1092	Nguyễn Thúy	Nga	HHA009760	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	5.50	6.00	8.50				2.75	21.50
1093	Nguyễn Viết	Dũng	THV002252	D380101C				1		1.5	2.75	6.25	6.75	7.00				1.75	21.50
1094	Ngô Văn	Tĩnh	THV013504	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	5.00	6.25	6.75					21.50
1095	Phạm Thị	Ngọc	TTB004405	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	5.00	7.00					21.50
1096	Vũ Thị Phương	Dung	TTB001183	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	5.50	7.50					21.50
1097	Triệu Thị Thu	Hà	TQU001448	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.50	5.00	7.50					21.50
1098	Lê Thị	Hoa	LNH003416	D380101C				2		0.5	5.25	6.25	6.50	8.25	3.50		4.50	3.75	21.50
1099	Nguyễn Thùy	Linh	YTB012896	D380101C				2		0.5	1.75	6.25	6.75	8.00				3.25	21.50
1100	Nông Quang	Đạo	TND004831	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.00	6.50	6.25					21.25
1101	Hà Kiều	Ngân	TND017539	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.25	4.50	7.00				3.50	21.25
1102	Nguyễn Thị	Mai	LNH005950	D380101C				2		0.5	3.00	6.50	7.50	6.75				2.75	21.25
1103	Đỗ Phương	Linh	HDT013811	D380101C				1		1.5	2.25	7.00	5.00	7.75				3.25	21.25
1104	Lê Quang	Dụng	YTB003879	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.00	6.50	5.50	8.25				2.50	21.25
1105	Phạm Anh	Tuấn	TND027979	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	5.75	8.00	6.50				3.75	21.25
1106	Lê Mạnh	Cường	SPH002799	D380101C				3				7.50	6.00	7.75					21.25
1107	Nguyễn Văn	Khởi	TND012782	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.25	6.25	7.25				1.75	21.25
1108	Lê Thủy	Tiên	HDT025666	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	7.00	5.75	7.50				3.25	21.25
1109	Hoàng Khánh	Lâm	TQU002959	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	3.50	6.25					21.25
1110	Nguyễn Tiến	Hưng	HVN004871	D380101C				2		0.5		6.50	7.00	7.25					21.25
1111	Hoàng Thị	Hoàn	TND009279	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	5.00	6.75					21.00
1112	Nông Thị Thu	Trà	TND025976	D380101C				1	01	3.5		6.25	4.75	6.50					21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1113	Lê Mạnh	Tuấn	THV014537	D380101C				2NT		1.0		6.00	5.50	8.50					21.00
1114	Nguyễn Thị Thuý	Vân	YTB024988	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	6.75	7.00	6.25				2.25	21.00
1115	Tô Lan	Hương	THV006312	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.00	7.00					21.00
1116	Nguyễn Văn	Tâm	TLA012075	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	5.75	7.25				2.50	21.00
1117	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	HDT013556	D380101C				2NT		1.0	2.00	6.75	4.00	9.25				3.25	21.00
1118	Trịnh Minh	Nghĩa	THV009363	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	4.00	7.50				2.25	21.00
1119	Đào Thị Thu	Thủy	SPH016538	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	6.50	6.00	7.50				2.75	21.00
1120	Lò Thị	Hoài	TTB002407	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	7.00				2.75	21.00
1121	Hoàng Thị Kim	Uyên	TQU006362	D380101C				1	01	3.5		5.25	5.00	7.25					21.00
1122	Lê Thị Thu	Thảo	TTB005864	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	5.50	7.50				3.25	21.00
1123	Lê Thị	Huyền	YTB009944	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	5.75	7.00	7.00				3.25	20.75
1124	Dương Thị	Cúc	TQU000628	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	3.50	6.25					20.75
1125	Tô Thị	Hoa	HDT009330	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.00	6.75	7.00				2.50	20.75
1126	Nguyễn Yến	Nhi	HHA010474	D380101C				2		0.5	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	20.75
1127	Lê Thị	Sơn	HDT021668	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	1.50	6.25	6.25	6.75				2.50	20.75
1128	Nguyễn Đức	Tú	DCN012387	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	5.50	7.50	7.25				3.25	20.75
1129	Vương Thị	Hiên	TND007729	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.00	6.25	6.00		3.25	4.00		20.75
1130	Trần Thị Bích	Phượng	BJA010628	D380101C	D380107C	D110101		2		0.5	6.75	6.50	5.00	8.50				3.50	20.50
1131	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032608	D380101C				1		1.5	4.00	5.25	7.00	6.75				3.00	20.50
1132	Hà Thị	Linh	TQU003099	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.75	3.25	6.00				2.75	20.50
1133	Nông Thành	Vinh	THV015293	D380101C				1	01	3.5	1.25	4.50	6.25	6.25					20.50
1134	Hoàng Thế	Ngọc	HHA010066	D380101C				2		0.5	4.50	6.25	6.25	7.50				3.00	20.50
1135	Thân Thị Diệu	Linh	TND014731	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	3.00	8.25				3.00	20.25
1136	Nguyễn Kiều	Anh	TDV000800	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.25	6.25	6.75				3.50	20.25
1137	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	HDT011559	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	6.50	7.00	6.25				3.00	20.25
1138	Hà Thị	Huyền	TND011064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	5.50	4.25	6.75					20.00
1139	Nguyễn Thị	Mai	TND016007	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	5.50				2.25	20.00
1140	Nguyễn Thị	Nga	TQU003794	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.25	4.25	6.00		4.00	4.75		20.00
1141	Lục Thị Quỳnh	Ngọc	TND017957	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	6.00				2.50	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
1142	Bàn Thị	Dung	TND003637	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	4.50	5.75				2.50	19.75
1143	Võ Thị Mai	Oanh	TDV023168	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	5.75	6.00	7.00				2.00	19.75
1144	Phan Thanh	Lịch	TND013784	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	3.00	7.25					19.50
1145	Hoàng Thị	Mây	TQU003574	D380101C	D110101	D380107C		1	01	3.5	1.75	4.25	4.50	7.25				3.00	19.50
1146	Hoàng Quốc	Việt	YTB025121	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	7.25	5.50	5.75				3.50	19.50
1147	Nguyễn Văn	Thắng	LNH008759	D380101C	D380107C			1		1.5		6.00	4.75	7.00					19.25
1148	Đỗ Thị Hương	Trang	KQH014364	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	4.75	6.00	7.75				2.50	19.00
1149	Đinh Thị Thu	Thảo	THV012126	D380101C				1		1.5	2.75	5.25	5.25	7.00				2.50	19.00
1150	Bàn Văn	Dũng	TTB001186	D380101C				1	01	3.5	1.50	4.00	5.50	6.00				3.25	19.00
1151	Lục Thị	Tâm	TND022059	D380101C				1	01	3.5		5.50	3.00	6.75					18.75
1152	Nguyễn Thị	Trang	THV013904	D380101C				1		1.5	3.25	7.25	3.50	6.50					18.75
1153	Phạm Thị	Thanh	THP013075	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	6.25	5.00					18.50
1154	Phạm Ngọc	Hoa	TQU001935	D380101C				1		1.5	1.50	7.25	4.00	5.75	2.25		3.50	2.50	18.50
1155	Nguyễn Thị Bích	Phương	THV010491	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	4.25	6.25	6.50					18.50
1156	Lò Minh	Tiến	TTB006573	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	4.50	3.50	7.00				3.00	18.50
1157	Nguyễn Văn	Hoàng	KHA004037	D380101C	D380107C			2		0.5	2.25	6.00	5.50	6.25	4.25	3.75	4.00	3.25	18.25
1158	Nguyễn Lâm	Anh	TND000654	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.75	4.50	6.50				3.00	18.25
1159	Vũ Thị	Huyền	YTB010311	D380101C				2NT		1.0		4.75	4.75	7.50					18.00
1160	Trần Thị Minh	Nguyệt	TTN013012	D380101C				1		1.5	1.25	4.50	7.50	4.50				2.75	18.00
1161	Lê Trung	Kiên	THV006740	D380101C	D380107C			1	06	2.5	6.25	5.50	4.00	6.00				3.00	18.00
1162	Hoàng Minh	Anh	YTB000411	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	6.50	4.75	5.50				2.50	17.75
1163	Nguyễn Viết	Tiến	KQH014099	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	6.00	4.00	7.00				2.25	17.50
1164	Lã Thị Minh	Ngọc	KHA007209	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	6.00	3.75	7.00	2.50		2.25	3.50	17.25
1165	Khổng Thị	Yến	HHA016534	D380101C				2		0.5		6.50	4.50	5.75					17.25
1166	Hoàng Thị	Luyến	THV008150	D380101C				1		1.5		4.75	4.25	6.25					16.75
1167	Lưu Khánh	Huyền	TQU002442	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	5.50	4.00	5.75					16.75
1168	Lò Văn	Thanh	TTB005679	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.00	3.50	3.00				2.75	15.00
1169	Nguyễn Hà	Trang	TTB006777	D380101C				1		1.5	1.50	4.00	5.00	4.50				2.75	15.00
1170	Triệu Trung	Vĩnh	TND029463	D380101C				1	01	3.5		2.50	4.00	5.00					15.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
D380101A (A00)																			
1	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	D380101A				1		1.5	9.00	5.75				8.75	7.50	3.00	26.75
2	Lương Thảo	Chi	THV001260	D380101A				1	01	3.5	8.00	5.00				7.25	8.00	5.00	26.75
3	Trương Thị	Oanh	TDV023157	D380101A				1		1.5	8.25	8.00				8.25	7.50	2.25	25.50
4	Lò Mùi	Liều	THV007225	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75	6.75			6.00	7.50	7.50		25.25
5	Trần Văn	Phúc	HDT019575	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2NT		1.0	9.00	6.50				7.75	7.50	5.00	25.25
6	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75					7.50	7.50		25.25
7	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.25				7.75	8.50	2.50	25.00
8	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	D380101A				3			8.00	6.00				8.50	8.50	6.25	25.00
9	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.50				7.75	8.50	4.50	25.00
10	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	D380101A				2		0.5	8.00	5.75				8.00	8.50	6.00	25.00
11	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	D380101A				3			8.00					8.50	8.50	5.25	25.00
12	Lâm Quang	An	KQH000013	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.00			5.25	7.75	8.50	4.25	25.00
13	Dương Kiều	Anh	HDT000213	D380101A				1		1.5	7.50	6.00				7.75	8.25	4.50	25.00
14	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	D380101A				2		0.5	7.50	3.25				8.50	8.50	2.25	25.00
15	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	D380101A				2		0.5	8.75	5.50				7.50	8.25	3.75	25.00
16	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	6.50				8.25	8.50	3.50	25.00
17	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	D380101A	D380107A			3			8.25	5.50				8.75	7.75	2.75	24.75
18	Lê Thiện	Quang	HDT020368	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00			4.00	8.50	7.75	2.50	24.75
19	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	D380101A				2		0.5	9.00	7.00			6.00	6.75	8.50	6.00	24.75
20	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	D380101A				1		1.5	7.25	5.25				7.50	8.50	2.25	24.75
21	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00			5.25	8.50	8.00	1.75	24.75
22	Lầu A	Và	TTB007379	D380101A				1	01	3.5	7.00	3.00				7.00	7.25	2.50	24.75
23	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	D380101A				1		1.5	8.50	6.75				7.00	7.75	2.75	24.75
24	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	D380101A				1	06	2.5	6.50	5.00			4.50	8.00	7.75	2.75	24.75
25	Lầu A	Thếnh	TTB006085	D380101A				1	01	3.5	7.25					6.50	7.50		24.75
26	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				7.50	7.50	5.50	24.75
27	Trần Quý	Đức	HDT006105	D380101A				1		1.5	8.00	5.25				7.50	7.50	3.50	24.50
28	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.50				6.50	8.00	2.50	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
29	Vũ Châu	Long	HHA008632	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				8.25	7.75	1.75	24.50
30	Dương Đức	Thắng	HHA013172	D380101A	D380107A			3			8.50	5.25				8.00	8.00	5.25	24.50
31	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75			5.75	7.75	8.25	3.00	24.50
32	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	8.50	7.50	3.25	24.50
33	Lê Anh	Đức	HDT005836	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				8.00	8.00	2.25	24.50
34	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	8.50	5.50	24.50
35	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.00			4.75	8.25	7.25	3.25	24.25
36	Hoàng Thu	Dung	TND003695	D380101A				1	01	3.5	5.75	7.00			6.00	7.50	7.50	3.50	24.25
37	Chu Quang	Quyến	THP012234	D380101A				2NT		1.0	8.75	5.00				7.00	7.50	3.00	24.25
38	Chu Thị	Liên	TND013817	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25			5.25	6.50	7.00	3.25	24.25
39	Hoàng Việt	Cường	TND003133	D380101A				1	01	3.5	5.75	2.75			5.50	7.50	7.50	2.25	24.25
40	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	D380101A				3			7.50	2.75				8.25	8.50	5.00	24.25
41	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	8.00				7.75	7.50	5.25	24.25
42	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.50				8.25	7.25	5.25	24.25
43	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.75	6.75				6.50	8.00	2.25	24.25
44	Trần Đức	Hậu	TTB002092	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50				7.75	7.75	4.25	24.25
45	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	6.00				8.50	8.00	3.25	24.25
46	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	D380101A				2		0.5	7.50	3.75			3.50	8.25	8.00	2.75	24.25
47	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	7.50			5.25	7.00	8.50	4.00	24.25
48	Vàng A	Lầu	TTB003398	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	6.25	3.50	24.25
49	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	D380101A				2NT		1.0	8.25	7.25				7.75	7.25	4.25	24.25
50	Trần Văn	Doanh	BKA002047	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	8.50	5.00	24.25
51	Lê Phương	Thảo	TQU005061	D380101A				1		1.5	8.25	7.50			4.50	7.25	7.25	2.00	24.25
52	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	D380101A				1		1.5	7.75	5.00				7.25	7.50	2.50	24.00
53	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				8.00	7.75	3.50	24.00
54	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.25				7.50	8.00	4.00	24.00
55	Trần Xuân	Thiện	THV012637	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	3.50			5.00	8.25	7.00	2.50	24.00
56	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.00				7.25	8.00	2.00	24.00
57	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	D380101A	D380107A			1	06	2.5	7.25	7.00				6.75	7.50	1.75	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
58	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	6.50				7.50	7.00		24.00
59	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00			5.00	7.50	7.50	4.50	24.00
60	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				7.25	8.50	2.75	24.00
61	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	D380101A				2NT		1.0	8.50					7.50	7.00		24.00
62	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	D380101A				1		1.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.50	3.00	24.00
63	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.75	7.25			8.50	8.75	8.00	4.25	24.00
64	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.00			3.50	7.50	7.75	3.25	24.00
65	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.75				8.00	7.75	3.25	24.00
66	Lê Thị	Thơm	HVN010046	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	7.75	3.50	24.00
67	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	3.75				7.75	7.50	3.75	24.00
68	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.00				6.50	7.50	2.75	24.00
69	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	D380101A				2NT		1.0	7.00	5.50			4.25	7.25	8.50	5.00	23.75
70	Đoàn Thúy	Ngân	BAKA009261	D380101A				2NT		1.0	7.50	7.50				7.75	7.50	4.50	23.75
71	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.75				7.75	7.75	4.25	23.75
72	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75				8.25	7.00	5.50	23.75
73	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	D380101A	D380107A	D220201		1		1.5	6.25	6.00				7.75	8.25	4.25	23.75
74	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.25				7.00	7.50	3.50	23.75
75	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	D380101A				1		1.5	8.25	6.25				7.50	6.50	3.00	23.75
76	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	D380101A				1		1.5	8.25	6.50			5.50	7.50	6.50	2.25	23.75
77	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	D380101A				1		1.5	6.25	6.00			7.50	7.50	8.50	5.25	23.75
78	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50			4.50	7.25	7.75		23.75
79	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	D380101A				1		1.5	7.25	7.75			6.25	7.50	7.50	3.50	23.75
80	Trần Thị Trà	My	DCN007533	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25					7.50	7.00		23.75
81	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.75				8.50	7.75	3.50	23.75
82	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	D380101A				2		0.5	7.75	6.25			5.00	8.50	7.00	4.25	23.75
83	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	D380101A				2		0.5	8.25	3.00				7.50	7.50	2.50	23.75
84	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	6.75	6.50	3.00	23.75
85	Phan Huệ	Anh	HVN000627	D380101A				2		0.5	7.50	5.00				8.00	7.75	4.00	23.75
86	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				6.50	8.50	2.50	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
87	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	D380101A				1	01	3.5	6.25	4.25			3.75	6.50	7.25	2.25	23.50
88	Trần Trung	Đức	TND005691	D380101A				2		0.5	7.50	6.25				8.00	7.50	2.75	23.50
89	Trần Ly	Ly	SPH010880	D380101A	D380107A			3			7.75	6.00				7.75	8.00	5.25	23.50
90	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	D380101A				2		0.5	7.25				5.50	8.25	7.50		23.50
91	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	D380101A				1		1.5	7.00	6.75				7.25	7.75	3.75	23.50
92	Phạm Văn	Sơn	THP012693	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				7.50	8.00	2.75	23.50
93	Nguyễn Tường	Vì	KQH016126	D380101A	D380101D			2		0.5	8.50	7.25			3.50	7.50	7.00	3.50	23.50
94	Vũ Gia	Linh	YTB013157	D380101A				2NT		1.0	8.00	5.00			6.00	7.75	6.75	3.75	23.50
95	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	D380101A				2		0.5	8.00					6.50	8.50		23.50
96	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	D380101A				1		1.5	6.50	6.00			4.00	8.00	7.50	3.25	23.50
97	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				8.00	7.50	3.25	23.50
98	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	D380101A	D380101D	D380107A	D380107D	2NT		1.0	8.00	7.50			5.50	6.50	8.00	4.25	23.50
99	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.75	6.50				7.50	8.25	5.75	23.50
100	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	D380101A				1		1.5	6.50	5.75				6.75	8.75	2.50	23.50
101	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	4.00				7.00	7.25	2.50	23.50
102	Đinh Chí	Linh	TND014093	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	5.50			5.50	7.25	6.75	3.50	23.50
103	Lê Thị	Nhung	TND018871	D380101A				1		1.5	7.00	5.75				7.00	8.00	3.75	23.50
104	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	6.00			5.25	7.50	7.50	3.75	23.50
105	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	6.50	8.50	3.75	23.50
106	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.25				6.00	7.00	4.25	23.50
107	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	D380101A				2NT		1.0	7.50					7.50	7.50		23.50
108	Vũ Văn	Linh	THP008622	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	7.75	2.75	23.50
109	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	D380101A				2		0.5	7.75	8.00				7.50	7.75	4.00	23.50
110	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	D380101A				1		1.5	8.00	5.75			7.00	6.25	7.50	2.75	23.25
111	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.75				6.50	7.50	5.25	23.25
112	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	6.00				6.50	7.50	4.00	23.25
113	Nguyễn Thị Hương	Anh	BKA000589	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.50				7.25	7.50	5.00	23.25
114	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	D380101A	D110101			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	6.75	5.50	23.25
115	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				7.25	8.50	3.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
116	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25			4.50	7.00	7.75	3.75	23.25
117	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					6.75	6.50		23.25
118	Vàng A	Tĩnh	THV013497	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.50				6.50	6.25		23.25
119	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	D380101A	D380107A			3			8.25	5.00			4.50	7.75	7.25	3.50	23.25
120	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.50			4.50	7.50	7.50	3.00	23.25
121	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	D380101A				1		1.5	6.75				3.50	6.50	8.50		23.25
122	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.25				7.50	7.50	2.00	23.25
123	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	D380101A				2		0.5	7.50	2.00			3.00	7.50	7.75	1.75	23.25
124	Võ Văn	Bắc	TDV002263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.50		23.25
125	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	D380101A				1	01	3.5	6.75	6.25			6.00	6.00	7.00	2.75	23.25
126	Lê Minh	Tuấn	KHA011070	D380101A				2		0.5	7.50	4.00				8.50	6.75	2.75	23.25
127	Đậu Thị	Mai	TDV018596	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	3.75				7.25	7.00	2.50	23.25
128	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.25				7.50	7.75	5.00	23.25
129	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	D380101A				1		1.5	7.25	4.00				6.75	7.75	3.00	23.25
130	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			6.00	7.00	7.50	4.50	23.25
131	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				7.25	7.00	2.00	23.25
132	Vũ Kiều	Trang	THP015443	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.00				8.50	7.00	4.00	23.25
133	Vũ Hải	Hà	HDT007033	D380101A				1		1.5	7.00	6.00				7.50	7.25	2.00	23.25
134	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	4.50				7.00	7.25	4.25	23.25
135	Nguyễn Hữu	Ngọc	BAKA009506	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.25				7.50	8.00	4.25	23.25
136	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	7.00			5.25	7.00	8.25	2.50	23.25
137	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	D380101A				1		1.5	8.00	6.50				7.00	6.75	2.50	23.25
138	Bùi ái	Việt	HDT029733	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50				3.75	8.00	6.25		23.25
139	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.25				7.50	8.25	2.25	23.25
140	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2		0.5	8.25	6.00			7.00	6.50	7.75	7.50	23.00
141	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.00			5.00	7.00	7.75	2.25	23.00
142	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.00				7.50	7.50	2.25	23.00
143	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	6.50	8.00	3.00	23.00
144	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				6.50	8.25	2.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
145	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.75				6.50	7.75	4.75	23.00
146	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BJA001152	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.50				6.75	7.50	6.25	23.00
147	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75					6.50	8.25		23.00
148	Phạm Minh	Phượng	THP011670	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	7.50	7.00	3.00	23.00
149	Vì Công	Sang	TND021336	D380101A				1	01	3.5	6.50					6.25	6.75		23.00
150	Phạm Thị	Oanh	TND019387	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	8.00			4.50	6.25	7.75	3.75	23.00
151	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	D380101A				2		0.5	7.25	5.50				8.00	7.25	3.25	23.00
152	Hà Thảo	Ly	HDT015736	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00				7.25	8.00	2.50	23.00
153	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	D380101A				2		0.5	6.00	4.75				8.00	8.50	3.25	23.00
154	Phạm Quốc	Cường	THP001988	D380101A	D380107A			2	06	1.5	7.75	5.50				6.75	7.00	2.00	23.00
155	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				7.25	7.25	3.50	23.00
156	Hà Hải	Nam	DCN007607	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	4.00				7.50	8.00	3.75	23.00
157	Đinh Phương	Thảo	THV012122	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50					6.75	8.25		23.00
158	Sùng A	Tinh	TTB006632	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.00				6.75	5.50	2.75	23.00
159	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	6.25				7.75	8.00	7.25	23.00
160	Trần Mỹ	Hoa	BJA005002	D380101A				2		0.5	7.50				4.50	7.00	8.00		23.00
161	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.00				7.00	7.00	3.75	23.00
162	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.25			7.25	7.50	7.25		23.00
163	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	D380101A				1		1.5	7.50					8.25	5.75		23.00
164	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	D380101A				2		0.5	7.25	4.50				7.50	7.75	3.25	23.00
165	Đinh Văn	Tùng	TND028121	D380101A				1		1.5	6.50					6.75	8.00		22.75
166	Lê Công	Hiền	TND007845	D380101A				1		1.5	6.75	5.50				7.00	7.50	2.75	22.75
167	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	D380101A				2NT		1.0	6.50				6.00	7.50	7.75		22.75
168	Trịnh Thị	Lanh	BJA007106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00					7.25	7.50		22.75
169	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	TDV020840	D380101A				2NT		1.0	7.75	3.25				7.50	6.50	2.75	22.75
170	Nguyễn Thị Mai	Phượng	THP011594	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	5.50			3.50	7.00	7.00	3.00	22.75
171	Bế Tiến	Thành	HHA012528	D380101A	D380107A			2	01	2.5	6.50	4.50				7.25	6.50	3.25	22.75
172	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	4.75				5.75	7.50	4.00	22.75
173	Nguyễn Thái	Sơn	HHA012074	D380101A				2		0.5	8.00	4.25			3.75	6.75	7.50	2.25	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
174	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50				7.75	6.00	2.25	22.75
175	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50			6.00	7.25	6.50	6.25	22.75
176	Đỗ Thị Hà	Duyên	YTB004068	D380101A				2NT		1.0	5.75	6.00				7.50	8.50	2.00	22.75
177	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	D380101A				2NT		1.0	7.00	3.75				7.00	7.75	3.00	22.75
178	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	9.25	7.50				6.00	6.50	4.25	22.75
179	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	D380101A				1		1.5	7.25				5.50	7.00	7.00		22.75
180	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	5.50			5.25	7.50	8.00	4.00	22.75
181	Trần Thị	Lan	TDV015695	D380101A				1		1.5	7.50				3.50	7.50	6.25		22.75
182	Nguyễn Thị YẾN	Hồng	TND009844	D380101A				2		0.5	7.50	4.75				6.50	8.25	3.00	22.75
183	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.00	6.00			6.75	7.25	7.00	3.25	22.75
184	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	D380101A				1		1.5	7.00	5.00				7.50	6.75	3.00	22.75
185	Nguyễn Thị	Lệ	BJA007190	D380101A				2NT	06	2.0	7.00	6.50			5.00	6.50	7.25	4.25	22.75
186	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	7.00				7.25	6.75	3.25	22.75
187	Đặng Lê	Thủy	THV013004	D380101A				1		1.5	7.50	5.00				6.25	7.50	3.00	22.75
188	Phạm Thị	Hương	SPH008440	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.00				6.25	7.75	5.50	22.75
189	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	4.00				7.75	7.50	2.50	22.75
190	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	3.50				7.50	7.50	6.25	22.75
191	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	D380101A				1		1.5	7.25	4.25				6.75	7.25	2.25	22.75
192	Phạm Thu	Trang	TND026682	D380101A				1	01	3.5	6.00	7.00				6.50	6.75	2.25	22.75
193	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.25				7.50	7.50	3.25	22.75
194	Trần Minh	Anh	THP000844	D380101A	D380107A	D110101		2NT		1.0	6.50	7.50				6.50	8.75	4.50	22.75
195	Quách Đình Nam	Hải	LNH002714	D380101A				1	01	3.5	5.50	3.75				6.25	7.50	2.50	22.75
196	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	D380101A				2NT		1.0	6.00	6.00			6.75	7.50	8.25	2.50	22.75
197	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.75				7.50	7.25	4.75	22.75
198	Đặng Thị	Thảo	THV012134	D380101A				1		1.5	7.00					7.75	6.50		22.75
199	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.25			4.75	7.00	7.50	4.75	22.50
200	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	D380101A				3			7.75	4.00				6.75	8.00	2.25	22.50
201	Giáp Thị	Anh	TND000293	D380101A				2NT		1.0	7.00	7.00				6.25	8.25	2.75	22.50
202	Vũ Ngọc	Ngà	YTB015306	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	7.50	2.00	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
203	Trần Thị	Hương	SPH008467	D380101A				1		1.5	5.75				4.50	8.00	7.25		22.50
204	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	6.00				7.00	6.00	2.75	22.50
205	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	D380101A				1		1.5	6.75	6.25			5.50	6.75	7.50	3.00	22.50
206	Mông Thị	Nhàn	TND018532	D380101A				1	01	3.5	6.75	4.25				5.75	6.50	3.00	22.50
207	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00				7.50	6.75	3.25	22.50
208	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	7.00			3.50	6.50	7.50	1.75	22.50
209	Trần Thị	Hà	HDT006982	D380101A				2NT	06	2.0	7.50	6.25			5.50	6.50	6.50	2.50	22.50
210	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	D380101A				1		1.5	6.25	3.75				7.25	7.50	3.50	22.50
211	Đoàn Văn	Hùng	TTB002659	D380101A				1		1.5	7.00					6.50	7.50		22.50
212	Nguyễn Xuân	Nhấn	KQH010189	D380101A				2		0.5	7.00	6.75				7.50	7.50	4.75	22.50
213	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	D380101A				1	01	3.5	7.00	7.25				5.75	6.25	4.25	22.50
214	Nguyễn Hoàng	Yến	TTB007686	D380101A	D110101			1		1.5	6.50	5.00			5.25	7.00	7.50	3.25	22.50
215	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HVN007450	D380101A				2		0.5	6.75	4.50				7.25	8.00	2.75	22.50
216	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	D380101A				1		1.5	7.00					6.50	7.50		22.50
217	Nguyễn Sỹ	Nguyên	TND018249	D380101A				1		1.5	6.25	5.50			5.25	7.25	7.50	3.75	22.50
218	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.50			6.25	7.00	7.50	4.25	22.50
219	Nguyễn Văn	Trường	HHA015272	D380101A				2NT		1.0	7.25	3.00				7.00	7.25	2.25	22.50
220	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	THP010378	D380101A				2NT		1.0	6.75	7.00				7.50	7.25	3.50	22.50
221	Đào Thị	Nga	THP009931	D380101A				2		0.5	7.25	5.75				6.75	8.00	3.00	22.50
222	Nguyễn Thị	Phương	HVN008325	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.25				6.75	7.50	2.50	22.50
223	Nguyễn Ngọc	Tuyết	HHA015888	D380101A				1		1.5	7.00	4.50				7.50	6.50	2.25	22.50
224	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50			5.25	6.25	7.50	2.50	22.50
225	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.50			5.25	7.00	7.00	2.50	22.50
226	Cao Thị	Thơm	THP013976	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	6.00				7.50	7.50	3.00	22.50
227	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.25			4.25	7.25	7.00	3.25	22.50
228	Nguyễn Quốc	Dũng	HHA002294	D380101A				2		0.5	6.75	5.25			3.75	7.50	7.50	4.00	22.25
229	Bùi Văn	Thị	THP013766	D380101A				3			7.25					7.50	7.50		22.25
230	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.00	6.75	2.75	22.25
231	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.50				6.50	7.50	5.00	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
232	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	D380101A				2		0.5	6.50	2.75				7.75	7.50	2.75	22.25
233	Nguyễn Thị Thúy	Mai	BAK008436	D380101A				2NT		1.0	5.50					7.25	8.50		22.25
234	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	D380101A				3			8.00	5.50				6.50	7.75	7.50	22.25
235	Nông Ngọc	Hiếu	TND008516	D380101A	D380107A			1	01	3.5	3.75	4.00			5.75	7.50	7.50	3.00	22.25
236	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	D380101A				2NT		1.0	6.75	4.25			3.50	6.50	8.00	3.50	22.25
237	Trần Thị	Bích	YTB001903	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.25			7.25	5.25	8.00	1.75	22.25
238	Đặng Văn	Trung	HVN011366	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25				6.50	7.25	3.00	22.25
239	Vũ Hoàng	Long	THP008850	D380101A	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	6.50	6.00	22.25
240	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				6.50	7.75	4.25	22.25
241	Vì Thị	Chinh	TDV003238	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75					6.50	7.50		22.25
242	Trịnh Như	Quỳnh	TND021270	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	6.50			5.75	5.75	6.00	2.25	22.25
243	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				7.50	6.50	2.50	22.25
244	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	D380101A				1	01	3.5	5.75					6.00	7.00		22.25
245	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.00				7.50	7.00	2.50	22.25
246	Đàm Thanh	Hằng	DCN003373	D380101A				2		0.5	6.75	7.25				6.50	8.50	4.00	22.25
247	Đỗ Anh	Minh	THV008666	D380101A				1		1.5	7.00	5.25			5.50	7.00	6.75	2.75	22.25
248	Lê Ngọc	Lực	HDT015577	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.25				6.50	7.25	3.00	22.25
249	Vũ Đức	Thiên	THP013797	D380101A				2		0.5	7.00	3.00				7.25	7.50	2.50	22.25
250	Đào Việt	Hùng	TND010373	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	6.25			4.75	6.25	8.00	3.50	22.25
251	Đặng Việt	Phương	HHA011069	D380101A				2		0.5	5.50	3.75				7.50	8.75	3.00	22.25
252	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	4.75			4.25	5.50	8.25	3.25	22.25
253	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	6.00				6.25	8.00	2.00	22.25
254	Ngô Thị	Hằng	TDV009097	D380101A				2NT		1.0	6.75					7.25	7.00		22.00
255	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	D380101A	D380107A			2NT		1.0	5.75	7.25			5.75	7.25	8.00	3.75	22.00
256	Trần Bảo	Hân	BAK004378	D380101A	D380107A			3			7.00	6.50				7.50	7.50	5.25	22.00
257	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	4.50				6.75	7.50	1.75	22.00
258	Lê Đức	Cường	THV001769	D380101A				1		1.5	7.00	3.00				7.00	6.50	4.25	22.00
259	Vũ Thị	Phương	YTB017527	D380101A				2NT		1.0	6.25	6.25			5.50	7.50	7.25	2.75	22.00
260	Đỗ Thị	Trang	HHA014434	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00			5.50	6.25	8.00	2.75	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
261	Phùng Thị	Thu	DCN010864	D380101A				2		0.5	7.75	4.50			6.00	6.50	7.25	3.50	22.00
262	Nguyễn Thị	Hoa	HVN003852	D380101A				2NT		1.0	6.50	4.50				7.00	7.50	3.00	22.00
263	Vũ Thị	Xuyến	BJA015212	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	7.00				6.75	7.25	3.25	22.00
264	Dương Phương	Thảo	TND022813	D380101A				2		0.5	7.50					6.50	7.50		22.00
265	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50				7.50	6.75	4.75	22.00
266	Phùng Mạnh	Duy	THV002376	D380101A				1		1.5	7.25					7.50	5.75		22.00
267	Vũ Hoàng	Dung	TTB001181	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.50			6.50	6.50	6.75	1.75	22.00
268	Tạ Công	Sơn	TLA011933	D380101A				3			7.75	3.50			6.00	6.50	7.75	2.00	22.00
269	Hằng A	Khánh	TTB003049	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	5.00				5.50	6.75	3.00	22.00
270	Nguyễn Thị	Nhàn	THV009744	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.00			5.75	6.75	7.00		22.00
271	Lô Thị	Lợi	TND015250	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					7.25	5.25		21.75
272	Đặng Thị	Phương	YTB017198	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.75	7.75			6.25	6.50	6.50	3.50	21.75
273	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	5.50				6.75	7.50	2.25	21.75
274	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	7.25	7.50	3.00	21.75
275	Trần Thị Thiên	Nga	KHA007005	D380101A	D110101	D220201		2NT		1.0	6.50	7.50			5.00	6.50	7.75	5.25	21.75
276	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	D380101A	D110101	D220201		1	01	3.5	6.25	6.50				5.50	6.50	2.50	21.75
277	Vũ Thị Hồng	Minh	TTB004057	D380101A				1		1.5	6.75	7.50				5.25	8.25	3.25	21.75
278	Tạ Việt	Anh	SPH001441	D380101A				2		0.5	6.75	5.00				6.50	8.00	3.50	21.75
279	Nguyễn Thị	Ngà	HDT017579	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				6.50	6.75	4.00	21.75
280	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	D380101A				2		0.5	6.00	5.50				7.50	7.75	2.50	21.75
281	Nguyễn Quốc	Sự	YTB018879	D380101A				2NT		1.0	6.50	6.25				7.25	7.00	3.25	21.75
282	Nguyễn Thị	Thảo	HHA012975	D380101A				1		1.5	7.25	5.50				7.25	5.75	4.00	21.75
283	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	D380101A				2NT		1.0	7.25				5.50	6.00	7.50		21.75
284	Phạm Thị	Nhung	YTB016488	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.00			4.25	6.25	7.00	2.75	21.50
285	Hoàng Trúc	Phương	THV010422	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25				4.75	6.25	7.50		21.50
286	Nguyễn Phú	Ninh	DCN008547	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	4.75			5.25	5.75	7.25	3.00	21.50
287	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	D380101A	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00				6.75	6.50	4.75	21.50
288	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	4.50				6.25	7.50	2.00	21.50
289	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	D380101A	D110101			2		0.5	5.00	6.50			6.25	8.25	7.75	5.00	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
290	Mai Xuân	Thắng	HDT023718	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.75				7.25	5.75	2.75	21.50
291	Lê Thanh	Tùng	SPH018791	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25					6.75	7.00		21.50
292	Trần Thị	Hà	HDT006976	D380101A	D380107A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	5.75	7.50	3.25	21.50
293	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BKA007407	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	6.50				6.50	7.50	3.50	21.50
294	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	4.75			5.50	6.50	7.50	2.00	21.50
295	Sùng A	Kí	TTB003190	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					6.25	6.00		21.50
296	Dương Huế	Lệ	TND013655	D380101A				1	01	3.5	4.25	4.25			6.50	6.25	7.50		21.50
297	Lò Thảo	Phượng	TTB004886	D380101A				1	01	3.5	5.00	5.50				6.75	6.25		21.50
298	Lành Hữu	Thắng	TND023546	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75					5.50	5.75		21.50
299	Vũ Thế	Hùng	DCN004703	D380101A				2		0.5	7.00					6.50	7.25		21.25
300	Vũ Thị	Hoa	HDT009358	D380101A				1		1.5	6.50	5.00			4.75	6.00	7.25	2.50	21.25
301	Trần Thị	Diệu	KHA001593	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.50	7.50	5.25	21.25
302	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	D380101A				1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	4.25	7.00	2.00	21.25
303	Phạm Quốc	Hưng	BKA006291	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	7.00				6.50	6.25	3.75	21.25
304	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	4.00				7.00	5.25	2.00	21.25
305	Bùi Quốc	Bảo	KHA000903	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.00				6.75	6.50	2.25	21.25
306	Nguyễn Ngọc	Khánh	KHA005104	D380101A				2		0.5	7.25					6.50	7.00		21.25
307	Nguyễn Thị	Thúy	TTB006421	D380101A				1		1.5	6.75	7.50			4.50	5.75	7.25	3.25	21.25
308	Đỗ Mạnh	Hiệp	TND008122	D380101A				1		1.5	5.50	5.75				6.25	8.00	3.50	21.25
309	Đoàn Phan Hà	Anh	KHA000178	D380101A	D380107A			3			6.50	6.00				7.25	7.50	7.00	21.25
310	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	D380101A				3			6.75	4.50				6.75	7.50	3.75	21.00
311	Vũ Thị	Tươi	TTB007324	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50	4.50			5.25	6.00	7.00	4.00	21.00
312	Chu Thị	Oanh	DCN008568	D380101A				2		0.5	7.50	4.75				6.25	6.75	3.50	21.00
313	Lê Hải	Nam	KHA006832	D380101A				3			6.00	6.00				7.50	7.50	5.25	21.00
314	Tạ Thị Minh	ánh	THV000846	D380101A				1		1.5	6.75	4.50				6.25	6.50	2.75	21.00
315	Đào Thị	Duyên	TDV005229	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.75			4.75	6.50	6.50	4.00	21.00
316	Đào Tuấn	Anh	TND000228	D380101A				2	06	1.5	6.00					6.50	7.00		21.00
317	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	7.00				7.00	6.25	3.75	21.00
318	Lê Thu	Hương	THV006179	D380101A				1		1.5	6.00	5.50			5.50	6.00	7.50	2.50	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
319	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	D380101A				1	01	3.5	6.25	5.50				5.75	5.25	3.00	20.75
320	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	D380101A				2		0.5	6.25	5.00				6.50	7.50	3.00	20.75
321	Nguyễn Thị Hoàng	Hoa	TTB002334	D380101A				1		1.5	6.75	6.50			5.25	5.50	7.00	2.75	20.75
322	Doãn Thị Như	ý	SPH019742	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	4.50				6.50	5.75	2.25	20.75
323	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	D380101A				3			6.00					7.50	7.00		20.50
324	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	D380101A	D380107A			2		0.5	5.50					7.00	7.50		20.50
325	Lê Thùy	Trang	HDT026628	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	5.00			4.50	6.25	5.25	3.25	20.50
326	Ngô Duy	Khánh	THV006561	D380101A	D380107A			1		1.5	5.50					6.50	6.75		20.25
327	Lưu Trí	Cường	YTB002916	D380101A				2NT		1.0	6.00	4.75				6.50	6.75	2.50	20.25
328	Trần Thị	Tâm	THV011717	D380101A				1		1.5	6.50	5.00				6.75	5.50	2.75	20.25
329	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	D380101A	D380107A			2		0.5	6.00	6.00				6.75	6.50	2.50	19.75
330	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	D380101A				2		0.5	6.25	6.00				7.25	5.50	2.25	19.50
331	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	D380101A				2NT	06	2.0	6.50	5.50				4.25	6.50	2.50	19.25
332	Lê Thị	Hà	DCN002849	D380101A				2NT		1.0	7.00				4.25	4.50	6.75		19.25
333	La Thanh	Dự	THV002464	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	5.00			5.25	4.50	6.25		19.00
334	Trần Văn	Thạch	THV011766	D380101A				1	01	3.5	3.50					5.50	6.50		19.00
335	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50				5.50	4.75	3.00	19.00
336	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.25				4.75	7.00	3.00	19.00
337	Nguyễn Mỹ	Linh	KHA005718	D380101A				2		0.5	6.00	5.50				5.00	7.25	2.25	18.75
338	Lê Trung	Đức	DCN002544	D380101A	D380107A			2		0.5	6.00	3.00				5.00	7.25	4.25	18.75
339	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	D380101A				2NT		1.0	5.25	4.50				5.50	6.75	2.75	18.50
340	Vương Phương	Thảo	TND023405	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	5.50				5.75	4.75		18.50
341	Hà Duy	Phúc	BAKA010265	D380101A				2NT		1.0	5.00	5.00	2.00	4.50		6.25	6.25	2.50	18.50
D220201 (D01)																			
1	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1		1.5	7.50	7.00			5.00			8.75	34.00
2	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	D220201	D110101	D380101D		3			7.50	6.75		7.25				9.50	33.25
3	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			6.25	8.50		7.50				9.25	33.25
4	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	8.00	6.50		6.50				8.75	32.67
5	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	6.75	6.75		5.25				8.25	30.67

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
6	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	6.50		5.25				8.75	30.50
7	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	7.00		3.25				7.25	30.17
8	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	6.75	8.50		8.50				6.75	30.08
9	Đào Tường	Chi	SPH002348	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			7.25	8.00		5.75		2.75		7.25	29.75
10	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.00	8.00		4.75				7.50	29.67
11	Cao Thị	Quỳnh	BKA011019	D220201	D380101D			2NT		1.0	7.00	6.75				5.50		7.25	29.58
12	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1		1.5	6.00	5.50				6.50		8.00	29.50
13	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			7.50	6.50		6.25				7.50	29.00
14	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	D220201	D380101D			3			5.00	7.00					4.75	8.50	29.00
15	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	5.75				5.75		6.75	29.00
16	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	4.50				6.50		8.50	28.75
17	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2		0.5	7.50	6.00		4.75				7.25	28.67
18	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	D220201	D380101D			1		1.5	6.00	7.50					4.50	6.50	28.50
19	Vũ Thị Như	Quỳnh	HHA011872	D220201	D110101			2		0.5	6.50	6.75		4.00		3.00		7.25	28.42
20	Nguyễn Viết	Lâm	TQU002909	D220201	D110101			1		1.5	4.75	6.75			4.50			7.25	28.00
21	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	7.00				6.75		7.25	28.00
22	Nguyễn Thị Châu	Anh	HHA000574	D220201				2		0.5	6.75	7.00				4.75		6.75	27.92
23	Quyển Thị Thúy	Nga	BKA009190	D220201	D110101	D380101D		2		0.5	7.25	7.50				6.25		6.25	27.92
24	Hứa Thị	Thùy	THV012959	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	4.75	6.00				5.50		6.25	27.92
25	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.25	6.00				4.75		7.25	27.75
26	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.50	7.50			3.75			5.00	27.67
27	Mạc Kim	Chi	TND002257	D220201	D110101	D380107D	D380101D	1	01	3.5	6.00	5.25				4.25		5.75	27.42
28	Vũ Thị	Lương	KQH008550	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.75	7.00			3.00			5.75	26.58
29	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	7.00		4.75				5.50	26.50
30	Hoàng	Hiệp	LNH003234	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.75	6.75				4.00		5.50	25.50
31	Lầu Thị	Báu	TTB000350	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	2.50	6.75					4.25	5.25	24.42
32	Nguyễn Thị Anh	Thư	LNH009324	D220201	D110101			1		1.5	4.25	7.50		7.50				5.25	24.25
33	Trần Minh	Hằng	KHA003290	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	7.00	6.00		4.75		2.00		5.25	24.17
34	Phạm Thị Tuyết	Hoa	THV004777	D220201	D110101			1		1.5	6.00	5.50				4.50		5.25	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
35	Nguyễn Minh	Đức	THV003055	D220201	D110101			2		0.5	6.75	7.50		5.75				4.50	23.92
36	Trần Thị	Khá	YTB011172	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.75	6.75				3.25	2.50	4.50	23.83
37	Nguyễn Thị	Huế	HVN004280	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	5.00	7.00		5.25				5.25	23.83
38	Vũ Tiến	Hưng	THV006098	D220201	D110101			1		1.5	4.75	4.50				4.25		6.25	23.75
39	Trần Thị Bích	Hạnh	YTB006734	D220201				2NT		1.0	6.50	6.25				5.25		4.50	23.08
40	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	D220201	D380107D			2NT		1.0	5.25	7.00		6.50				4.50	22.58
41	Nguyễn Thị	Mây	HVN006740	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	4.75	6.25		5.50				5.00	22.33
42	Trần Thuỳ	Linh	TDV017369	D220201	D110101			2		0.5	6.50	6.00				7.50		4.50	22.17
43	Nông Thị Minh	Thu	TND024423	D220201	D110101			1	01	3.5	5.50	5.50				4.75		3.00	21.67
44	Tự Thị Mỹ	Linh	THP008529	D220201	D110101			2NT		1.0	6.75	6.50				3.50		3.50	21.58
D110101 (D01)																			
1	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			8.50	7.00				7.25		10.00	35.50
2	Phạm Thị Ngọc	Sương	TDV026587	D110101	D380107D			2		0.5	6.50	8.75		7.50				9.75	35.42
3	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50		6.50				9.00	34.75
4	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.75		7.75				9.25	34.67
5	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	8.00		6.25				9.75	34.50
6	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.50	8.00		6.00				9.75	34.00
7	Nguyễn Thị	Hạnh	TLA004432	D110101	D220201			2		0.5	7.50	7.50		8.00				9.00	33.67
8	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	D110101	D220201	D380107D		2		0.5	8.00	7.00				5.00		8.75	33.17
9	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		6.25				8.75	33.17
10	Lê Tú	Anh	BKA000358	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			8.00	8.50				6.00		8.25	33.00
11	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	6.75	6.50					7.50	9.50	32.92
12	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	6.25	7.75		7.50				9.00	32.67
13	Dương Việt	Trình	KHA010663	D110101	D380101D	D220201		3			7.00	8.00		6.50				8.75	32.50
14	Vũ Phương	Hà	LNH002604	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	6.50	7.00				3.75		8.25	32.00
15	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TLA008062	D110101	D220201			1		1.5	6.00	8.00						8.00	32.00
16	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25		6.00				8.25	31.92
17	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		7.75				7.75	31.83
18	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2NT		1.0	8.00	6.50		6.25				8.00	31.83

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
19	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	6.25			5.75		9.25		31.75
20	Sần Thành	Nam	THV009047	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.50			7.00		6.75		31.67
21	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	7.50	7.00			3.75		8.25		31.67
22	Trần Khánh	Linh	SPH010153	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	8.00		6.25			8.25		31.25
23	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50			8.50	5.25	7.25		31.25
24	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	D110101	D380107D	D220201	D380101D	1		1.5	6.50	6.50			7.25		8.00		31.00
25	Nguyễn Huy	Long	HVN006271	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	6.25	6.50			7.00		8.75		30.92
26	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.25		6.75			9.00		30.75
27	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			5.75	7.50			5.50		8.75		30.75
28	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	D110101	D380101D	D220201		3			6.25	8.50		4.75			8.00		30.75
29	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25		7.25			7.75		30.67
30	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	D110101	D380101D			3			7.00	6.50		4.75			8.50		30.50
31	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	7.00		6.00			8.25		30.50
32	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	6.25	7.00				4.75	8.25		30.42
33	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	D110101	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00		7.00			7.75		30.33
34	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	8.00	6.00		6.50			7.75		30.17
35	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.00	6.50		6.75			8.50		30.17
36	Trần Thị	Thúy	TDV030758	D110101	D380101D			2		0.5	7.25	6.50			5.25		7.75		29.92
37	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	7.00	6.50			5.50		7.50		29.83
38	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.50					7.00		29.75
39	Chu Thị	Bích	THP001251	D110101	D380101D			2		0.5	6.25	7.75					7.50		29.67
40	Trần Minh	Khải	SPH008622	D110101	D380107D			3			7.75	5.50			6.50		8.00		29.25
41	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.75	7.50			7.00		7.50		29.25
42	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	6.25			4.75		7.00		29.17
43	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	D110101	D380107D			2NT		1.0	8.00	6.75			4.75		6.50		29.08
44	Trần Thuận	ánh	THV000862	D110101	D380101D			1		1.5	6.75	6.75			6.50		6.75		29.00
45	Phạm Thị	Nga	HHA009767	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	7.50		7.00			7.25		29.00
46	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	D110101	D220201			3			8.00	7.00			6.75		7.00		29.00
47	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	D110101	D380101D	D380107D		1	01	3.5	6.50	5.25			4.25		6.25		28.92

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
48	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	D110101	D380107D	D380101D		2NT		1.0	7.50	6.25		6.25				6.75	28.58
49	Trương Diệu	Linh	TLA008328	D110101	D220201	D380107D		3			7.00	7.00				6.00		7.25	28.50
50	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	5.50	7.00				5.50		7.00	28.50
51	Nguyễn Phương	Anh	BJA000546	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.50				4.50		7.00	28.50
52	Đỗ Thanh	Lam	THV006849	D110101				1	01	3.5	6.00	7.50		6.50				5.00	28.17
53	Đặng Thị	Hường	BJA006562	D110101	D220201			2NT		1.0	6.25	7.50		6.50				6.50	28.08
54	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.50	8.50			6.00			5.75	27.83
55	Nguyễn Hồng	Nhung	BJA009928	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				5.50	7.75	6.50	27.75
56	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		4.00		3.50		7.00	27.75
57	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	D110101	D380101D			3			7.00	7.00				6.25		6.75	27.50
58	Nguyễn Thị Hoài	Trâm	TDV033267	D110101	D220201			1		1.5	7.00	9.00		8.00				4.75	27.50
59	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	D110101	D380101D	D220201		3			6.50	8.00					5.50	6.50	27.50
60	Phạm Thị	Hường	YTB011083	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.50	8.00				6.50		5.75	27.33
61	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	D110101	D220201	D380101D		3			5.25	7.50				5.50		7.25	27.25
62	Hồ Minh	Anh	SPH000347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.50	7.50		5.00				7.00	27.00
63	Mai Thục	Anh	HDT000865	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	6.25	6.75		4.50				6.50	26.67
64	Trần Diệp	Anh	SPH001462	D110101	D380101D			3			6.75	7.50					5.50	5.75	25.75
65	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	7.00	7.25		6.75		2.75		5.25	25.42
66	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.00	6.50						5.00	24.50
67	Nguyễn Tuấn	Hoàng	SPH006883	D110101				3			5.25	5.00				5.50		7.00	24.25
68	Đặng Thị Hồng	Nhung	TND018808	D110101	D220201			1		1.5	5.25	6.00		5.75				5.50	24.25
69	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	D110101	D380107D	D380101D		1	01	3.5	6.00	6.00		6.25				3.50	23.67
70	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			6.75	7.25				6.50		4.75	23.50
71	Ngô Thị Ngọc	ánh	HVN000797	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	6.00	7.25				4.75		4.00	22.58
72	Vương Thị Thu	Phượng	THV010598	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	4.75	6.50				7.00		4.25	21.75
73	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.25	7.00		8.50		5.00		3.25	21.08
74	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	6.00	5.25			5.00		4.50	4.25	21.08
75	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	6.25	6.00				5.50		4.00	20.92
76	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	5.25	6.25		6.75		4.50	4.50	3.75	20.33

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 09/08/2015

Trang 116

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
			NV1	NV2	NV3	NV4												
77	Bùi Thị Thu Quyên	HDT020777	D110101	D380101D			2NT		1.0	5.50	7.00		6.75				2.75	19.33

TỔNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN: 3 328

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU